

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1947 - 2014)

1997-2014

ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG

1997-2014

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1947 - 2014)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG (1947 - 2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đồng chí Đồng Song Hào - Bí thư Đảng ủy xã Xuân Phương

Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Đồng Song Hào	Bí thư ĐU, CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Dương Hữu Viễn	Phó Bí thư TTĐU	Phó ban
Đ/c Dương Nghĩa Định	PBT ĐU, CT UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Xuân Phương	UVBTV, PCT UBND	Ủy viên
Đ/c Hoàng Đức Quang	CT Ủy ban MTTQ	Ủy viên
Đ/c Dương Văn Kiểm	PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Dương Thị Lợi	Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên

Tổ sưu tầm

Đ/c Dương Quang Tuyên	UVBTV, Xã đội trưởng	Tổ trưởng
Đ/c Đồng Văn Thẩm	CT Hội Cựu chiến binh	Tổ phó
Đ/c Dương Văn Thù	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Ngọ Quang Phong	Cán bộ địa chính	Thành viên
Đ/c Dương Đình Lắm	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Dương Thị Lan	CT Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Dương Văn Vận	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
Đ/c Dương Hữu Viễn	Phó Bí thư TT ĐU	Tổ trưởng
Đ/c Hoàng Xuân Phương	UVBTV, PCT UBND	Tổ phó
Đ/c Dương Văn Oanh	CT Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Dương Văn Tồn	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Hồ Đình Điều	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Hoàng Kim Thanh	Cán bộ VP UBND	Thành viên
Đ/c Dương Trọng Thủy	Cán bộ tư pháp, hộ tịch	Thành viên
Đ/c Dương Nghĩa Định	PBT ĐU, CT UBND	Tổ trưởng
Đ/c Hoàng Đức Quang	CT Ủy ban MTTQ	Tổ phó
Đ/c Dương Thị Lợi	Cán bộ VPĐU	Thành viên
Đ/c Vũ Thị Thoa	Cán bộ LĐ, TBXH	Thành viên
Đ/c Hoàng Xuân Điều	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Dương Sỹ Quảng	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Dương Trọng Thuần	Cán bộ hưu trí	Thành viên

LỜI GIỚI THIỆU

Nằm bên hữu ngạn sông Cầu, Xuân Phương đi vào lịch sử huyện Phú Bình với đặc trưng của một làng quê Việt cơ bản thuần nông. Do địa hình tương đối bằng phẳng, Xuân Phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp, nhất là canh tác lúa và hoa màu. Trải qua bao thăng trầm của thời gian, đình Phương Độ, đình Xuân La, đình làng Hin vẫn trường tồn cùng năm tháng, minh chứng cho sức sống tiềm tàng của vùng đất và con người Xuân Phương.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và lan rộng ảnh hưởng tới địa bàn Xuân Phương, nhất là trong cuộc vận động giành chính quyền tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào yêu nước ở Phương Độ, Xuân La và làng Hin đã góp phần làm nên thắng lợi chung trên địa bàn Phú Bình.

Thuộc vùng thường xuyên bị thực dân Pháp uy hiếp trong thời gian từ 1947 - 1954, nhân dân Xuân Phương phát huy cao độ tinh thần yêu nước, kiên quyết chiến đấu chống kẻ thù. Năm 1947, Chi bộ xã Phương Độ - tiền thân của Chi bộ Đảng xã Xuân Phương ra đời tại nhà đồng chí Đồng Văn Thọ (xóm Giữa, nay là xóm Thắng Lợi) đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo phong trào

cách mạng địa phương. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng tiên thân, lực lượng du kích trên địa bàn Xuân Phương nhiều lần phối hợp với du kích các xã bạn và bộ đội địa phương huyện đánh địch càn quét trên địa bàn Hà Châu, Xuân Phương. Trong khi đó, nhân dân vẫn hăng hái lao động sản xuất đảm bảo đời sống, dùm bọc, bảo vệ nhiều cơ quan, đơn vị quân đội, bệnh viện đứng chân trên địa bàn và chi viện cho chiến trường. Năm 1953 là thời điểm đánh dấu sự ra đời của xã Xuân Phương thuộc huyện Phú Bình và Chi bộ Đảng xã trực thuộc Huyện ủy Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng (năm 1954), Xuân Phương bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, xây dựng các hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ từ năm 1954 đến năm 1975, tổ chức Đảng cơ sở từng bước lớn mạnh. Đến năm 1961, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ xã, đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức Đảng, khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương.

Từ sau năm 1975, nhất là từ khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới toàn diện (tháng 12/1986), các tiềm năng về phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Xuân Phương được khơi dậy. Trải qua thời

gian xây dựng và trưởng thành, thành tích lớn nhất mà Đảng bộ xã Xuân Phương đạt được chính là đem lại sự đổi khác theo hướng ngày càng hiện đại cho diện mạo quê hương.

Những mốc son lịch sử của Xuân Phương từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã thể hiện sự đoàn kết, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, sự cần cù, sáng tạo trong lao động của cán bộ, đảng viên và nhân dân nơi đây. Nhận thức sâu sắc vai trò của việc ghi chép lại những truyền thống quý báu của quê hương, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phương khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và phát hành cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Phương (1947 - 2014)**.

Cuốn sách không chỉ mang tính Đảng, tính khoa học mà còn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Do đó, cuốn sách vừa là tài liệu chính thống lưu hành trong nội bộ Đảng, vừa là tài liệu tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân, nhất là giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ địa phương. Trong quá trình sưu tầm, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Tuyên

giáo Huyện ủy, đơn vị tư vấn, đặc biệt là các gia đình cách mạng, các nhân chứng sống đã cung cấp nhiều sử liệu quý để hoàn thành cuốn sách này. Nhận thức rõ về việc thiếu sót là điều không thể tránh khỏi, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phương rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

THAY MẶT BCH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG

Bí thư

ĐỒNG SONG HÀO



Hồ Chí Minh
(1890 - 1969)



Bản đồ xã Xuân Phương



Đình Phương Độ từng là nơi tổ chức lễ tế cờ chào mừng
thành công của cuộc vận động giành chính quyền trên địa bàn xã
Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia



Chùa Phương Độ được xây dựng từ thời Lê



Đình Xuân La được xây dựng từ thế kỷ XV, thờ Cao Sơn Quý Minh đại vương - Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia



Đình làng Hìn mang kiến trúc thời Lê
Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh



Nhà thờ họ Dương Hữu xây dựng năm 1620
Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh



Nhà đồng chí Đồng Văn Thọ (xóm Giữa, nay là xóm Thắng Lợi) là nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên năm 1947



Cây lim có tuổi thọ trên 500 năm



Cây đa đôi - cổng làng Phương Độ, xã Xuân Phương



Nghĩa trang liệt sỹ xã Xuân Phương



Trại sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Xuân Phương

Chương mở đầu

XUÂN PHƯƠNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. Xuân Phương - Quê hương có truyền thống nông nghiệp của huyện Phú Bình

Từ trung tâm huyện Phú Bình (thị trấn Hương Sơn) đi về phía tây khoảng 1,5km là tới địa bàn Xuân Phương. Xã có diện tích 775,08ha với trên 8.000 nhân khẩu; giáp thị trấn Hương Sơn ở phía đông, giáp 2 xã Úc Kỳ và Nhã Lộng qua sông Cầu ở phía tây, giáp 2 xã Nga My và Kha Sơn ở phía nam và giáp 2 xã Tân Kim, Bảo Lý ở phía bắc. Với những thuận lợi cơ bản về vị trí địa lý, Xuân Phương là một trong những xã trên địa bàn huyện Phú Bình có tuyến Quốc lộ 37⁽¹⁾ chạy qua ở phía bắc; đường 38 từ Phương Độ qua xã Kha Sơn đi Bắc Giang, nối với Quốc lộ 1A xuôi về Hà Nội hoặc ngược lên Lạng Sơn. Trải qua các thời kỳ lịch sử, diện mạo quê hương Xuân Phương có nhiều đổi khác theo hướng ngày càng hiện đại. Từ một xã chủ yếu là đường đất, đến nay,

⁽¹⁾ Quốc lộ 37 nối 8 tỉnh, thành phố: Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái và Sơn La.

trên địa bàn Xuân Phương đã có hàng chục ki-lô-mét đường liên thôn, liên xã được trải nhựa, bê tông hóa.

Địa hình Xuân Phương dốc dần từ đông bắc xuống tây nam; khu vực phía bắc xã chủ yếu là dạng địa hình bán sơn địa, khu vực phía đông nam là vùng đồi núi thấp, thoải có dạng “bát úp”. Cả 2 khu vực này đều có đất thổ cư và đất canh tác xen kẽ nhau. Riêng khu vực phía tây chạy dọc sông Cầu là nơi có địa hình tương đối bằng phẳng, dân cư tập trung đông đúc, các cánh đồng liền kề với khu dân cư. Đến năm 2010, Xuân Phương cơ bản vẫn là một xã thuần nông với 72% diện tích đất nông nghiệp, trong khi đất lâm nghiệp chỉ chiếm 2,36% (chủ yếu là rừng trồng mới trên địa bàn xóm Hin, xóm Kiều Chính và khu vực đình chùa Xuân La).

Đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn Xuân Phương từ lâu đã gắn bó với dòng sông Cầu. Lòng sông rộng từ 80 - 120m, đoạn chảy qua Xuân Phương dài 4km. Ngoài sông Cầu, trong quá trình phát triển của lịch sử, nhân dân Xuân Phương góp sức cùng nhân dân trên địa bàn huyện tích cực đào đắp, khơi nguồn cho con sông đào nằm trong hệ thống thủy nông sông Cầu. Từ khi có hệ thống sông đào với chiều rộng từ 20 - 25m, chảy từ phía tây bắc về phía đông xã, việc tưới tiêu nước đảm bảo sản xuất nông nghiệp của Xuân Phương được cải thiện đáng kể. Xã còn có hệ thống kênh

mương cấp I, kênh 2.2, kênh nội đồng, các suối nhỏ, ao, hồ, đập, vai giữ nước... Dưới độ sâu từ 7 - 10m là nguồn nước ngầm rất quý được khai thác bằng phương pháp khoan và đào giếng, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Là địa bàn nằm ở khu vực trung du miền núi đông bắc, Xuân Phương thường đón các đợt gió mùa đông bắc sớm hơn các xã vùng đồng bằng Bắc Bộ. Những ghi chép từ thời Nguyễn cho thấy sự khắc nghiệt của thời tiết trên khu vực này từ trong lịch sử: *"Khí trời phần nhiều lạnh rét... Cuối xuân mới bắt đầu ấm, đầu thu đã chớm rét"*⁽¹⁾. Mùa đông ở Xuân Phương thường kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau với những đợt gió mùa đông bắc từ 7 đến 10 ngày mang theo không khí lạnh giá, nhiều sương mù, thậm chí cả sương muối. Mùa hè kéo dài từ tháng 5 đến tháng 7; đến khi có gió mùa đông nam (từ tháng 8 đến tháng 10) lại gây mưa to, bão lớn cho địa bàn xã. Mặc dù vậy, lượng mưa hàng năm phong phú (2.000 - 2.500mm) cũng tạo ưu thế cho Xuân Phương trong sản xuất nông nghiệp.

Địa hình, thổ nhưỡng, thủy văn, khí hậu của xã đã trải qua một quá trình vận động, biến đổi tự nhiên, cùng với tác động của con người tạo nên những nét đặc thù

⁽¹⁾ Đồng Khánh địa dư chí, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003.

trong diện mạo quê hương Xuân Phương. Trên vùng đất này, vào khoảng những năm 1365 - 1366 (thời vua Trần Dụ Tông), những người có nguyên quán từ tỉnh Thanh Hóa đã lên vùng đất thuộc Xuân Phương ngày nay khai hoang, lập nghiệp.

Theo cụ cao niên truyền lại, những dòng họ đầu tiên di cư từ Thanh Hoa lên Xuân Phương có: Họ Dương, họ Đồng, họ Nguyễn, họ Ngô, họ Lê, họ Hoàng... lập thành 3 làng Phương Độ, Xuân La, làng Hin (còn gọi là làng Hiên, Sơn Hiên hay làng Hiêng). Trong buổi ban đầu, làng Phương Độ có thời gian gọi là làng Trung Độ gồm các xóm: Xóm Trước, xóm Giai, xóm Giải, xóm Giữa, xóm Giếng, trong đó xóm Trước được hình thành sớm nhất. Làng Xuân La gồm các xóm: Xóm Núi, xóm Giữa, xóm Ngoài. Làng Phương Độ tụ cư chủ yếu ở khu vực dọc theo rìa sông Cầu - nơi có điều kiện canh tác tương đối thuận lợi. Làng Xuân La và Hin tụ cư ở vùng bán sơn địa. Từ những xóm ban đầu, địa danh làng (xã) Phương Độ ra đời (có thời gian gọi là Trung Độ).

Khi dân cư ngày càng đông, người dân trong 5 xóm ở Phương Độ đi khai khẩn đất hoang và lập nên những xóm mới như xóm Soi, xóm Kiều Chính, xóm Tân Sơn. Phương Độ còn có một khu đất đai xâm canh nằm xen giữa 2 xã Bảo Lý và Tân Kim. Dần dần, một bộ phận dân ở Phương Độ sang khu vực xâm canh sinh sống

hình thành địa danh khu Kang. Theo địa bạ khai ngày 21/10 năm Đồng Khánh thứ ba (năm 1888), xã Phương Độ có “158 mẫu 5 sào 6 thước 4 tấc ruộng đất công, tư; trong đó có 154 mẫu 5 sào 6 thước 4 tấc tư điền; ngoài ra là thổ trạch ao vườn”. Dưới thời Nguyễn, Phương Độ là một xã thuộc tổng La Đình, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình. La Đình là một xã thuộc tổng La Đình, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cùng với các xã: Mai Sơn, thôn Thượng (xã Kha Sơn), thôn Hạ (xã Kha Sơn), Kha Nhi, Bằng Cầu, La Sơn, Úc Sơn và Phương Độ⁽¹⁾. Theo địa bạ ghi ngày 21/10 năm Đồng Khánh thứ ba (1888), xã La Đình “gồm 678 mẫu 5 sào 11 thước 5 tấc ruộng, đất công, tư; trong đó có 587 mẫu 5 sào 1 thước 5 tấc tư điền; ngoài ra là thổ trạch ao vườn, đất thần từ, Phật tự”.

Một địa danh cổ gắn với quá trình hình thành và phát triển của Xuân Phương ngày nay là làng Hin - khu vực xưa kia ít người sinh sống. Theo ghi chép trong thần tích, thần sắc đình làng Hin, làng Hin đã trở thành một thôn của xã La Đình (Xuân La hiện nay) muộn nhất là từ thời trị vì của vua Khải Định (1885 - 1925).

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tổng La Đình bị bãi bỏ. Năm 1946, 2 xã Phương

⁽¹⁾ Đồng Khánh địa dư chí, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003.

Độ, Xuân La (La Đình trước đây) sáp nhập với nhau thành một xã mới, lấy tên là Phương Độ. Năm 1949, xã Phương Độ sáp nhập cùng với các xã trong tổng La Đình trước đây thành xã mới, lấy tên là La Đình⁽¹⁾. Đến tháng 3/1953, để thuận tiện cho công tác thực hiện giảm tô, xã La Đình lại chia thành 2 xã là Xuân Phương và Kha Sơn (khi đó gọi là xã Cấp Tiến). Xuân Phương - một đơn vị hành chính độc lập được hình thành trên phần diện tích các làng Phương Độ, Xuân La trước đây.

Đến năm 1954, sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, tên Nôm của một số xóm ở Phương Độ được đổi thành những tên gọi mang ý nghĩa tôn vinh thắng lợi, cổ động phong trào, phù hợp với tình hình mới như: Xóm Thi đua (xóm Trước), xóm Quang Trung (xóm Giữa), xóm Hòa Bình (xóm Giếng), xóm Thắng Lợi (xóm Giai), xóm Đoàn Kết (xóm Giải), xóm Hạnh Phúc (xóm Soi), xóm Kiều Chính, xóm Tân Sơn. Tên Nôm các xóm ở Xuân La được giữ nguyên cho đến ngày nay.

Ngày 1/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 268/SL thành lập Khu tự trị Việt Bắc, huyện Phú Bình

⁽¹⁾ Trong báo cáo năm 1951 của Ủy ban hành chính xã La Đình gửi Ủy ban hành chính huyện Phú Bình về việc sử dụng công điền, công thổ có nhắc tới địa danh Phương Sơn La đã tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn từ cuối năm 1949, đầu năm 1950.

được tách khỏi tỉnh Thái Nguyên sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Xã Xuân Phương lúc này thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang, Khu tự trị Việt Bắc. Sau gần một năm, ngày 15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định chuyển huyện Phú Bình về tỉnh Thái Nguyên. Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình trở lại là đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/4/1965, Chính phủ ban hành quyết định sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình trở thành đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Thái.

Cuối năm 1979, xóm Tân Sơn tách ra thành 2 xóm mới là Tân Sơn 8 và Tân Sơn 9. Năm 1993, làng Kang - khu vực đất xâm canh nằm xen giữa 2 xã Bảo Lý và Tân Kim được đổi gọi là xóm Kang.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh là Bắc Kạn và Thái Nguyên. Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình trở lại là đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên và ổn định cho đến ngày nay. Người dân Xuân Phương vẫn gọi tên làng Phương Độ, làng Xuân La trong cuộc sống đương đại mặc dù về mặt quản lý hành chính cơ sở dưới cấp xã là 14 xóm dân cư: Kiều Chính, Thi Đua, Quang Trung, Hoà Bình, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Hạnh Phúc, Tân Sơn 8, Tân Sơn 9, Hin, Núi, Giữa, Ngoài, Kang.

Từ những dòng họ đầu tiên, hiện nay, trên địa bàn Xuân Phương có nhiều dòng họ cùng chung sống, trong đó lớn nhất là họ Dương (Dương Đình, Dương Văn, Dương Hữu, Dương Nghĩa), họ Nguyễn, họ Hoàng, họ Đồng, họ Vũ, họ Đinh, họ Lê, họ Hồ... Các dòng họ chung sống với nhau không chỉ dựa trên quan hệ huyết thống mà còn dựa trên tình cảm xóm giềng tạo nên tính cộng đồng cao.

Trải qua các triều đại phong kiến, Phương Độ, Xuân La và Hin, mỗi làng (xã) là một đơn vị hành chính với thiết chế riêng tạo nên tính độc lập tương đối của từng làng. Dưới thời Nguyễn, mỗi làng có một Hội đồng kỳ mục quyết định đối với các công việc của làng như thu thuế ruộng đất, tu bổ đình chùa, mở hội, bán ngôi thứ... và bộ máy chức dịch với lý trưởng, phó lý, xã dịch, chương bạ, trương tuần... Bộ máy chức dịch đại diện cho chính quyền Nhà nước cấp cơ sở trong các làng xã, chịu trách nhiệm trước triều đình phong kiến về các mặt an ninh, thuế má, điều động phu dịch.

Trong các làng còn hình thành các phe giáp - tổ chức chỉ dành riêng cho nam giới. Cha ở giáp nào, con ở giáp ấy. Làng Phương Độ có 4 giáp: Giáp Cả, giáp Đa, giáp Ngừ, giáp Chùa. Làng Xuân La có 4 giáp: Giáp Giữa, giáp Sau, giáp Đông, giáp Tây. Tại mỗi làng, các giáp thay phiên nhau đảm nhiệm chuẩn bị việc tế lễ trong

các dịp lễ tiết, hội làng. Làng Hin thừa dân hơn nên không tổ chức thành giáp, song vẫn có lệ làng quy định về cất cử người lo việc tế lễ. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để phù hợp với chế độ mới, hình thức tổ chức theo giáp không còn được duy trì.

II. Lịch sử văn hóa, phong tục tập quán xã Xuân Phương

Để giữ gìn khuôn phép, các làng Phương Độ, Xuân La và làng Hin đều đặt ra quy ước riêng (gọi là hương ước) để điều hòa những tranh chấp, đồng thời khống chế, ràng buộc quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên. Hương ước làng Phương Độ lập năm 1942 dài 59 trang với 39 điều; hương ước làng Xuân La lập năm 1942, dài 15 trang với 14 điều... Các hương ước tập trung vào các nội dung liên quan đến việc tế tự, tôn ti trật tự, bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, các khoản đóng góp với làng xóm, khuyến khích học tập, tinh thần trọng lão, đạo hiếu với cha mẹ... Tuy nhiên, một số điều khoản của hương ước trở thành sợi dây ràng buộc người nông dân vào các khoản đóng góp nặng nề, đôi khi tốn kém, gây lãng phí.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, người dân Xuân Phương đã xây dựng những ngôi đình, chùa, đền, nghè, miếu... từ đơn sơ nửa lá đến khang trang, to đẹp. Những công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng không chỉ phục vụ nhu cầu tâm linh của người dân mà còn mang "hồn

quê”, là minh chứng của một vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa.

Để tưởng nhớ mái đình nơi nguyên quán, người dân Phương Độ, Xuân La đã cho đặt làm hệ thống kèo, cột..., chạm trổ họa tiết hoa văn của đình làng tận trong Thanh Hóa. Đến năm 1511 (thời vua Lê Tương Dực), các bộ phận cấu thành kiến trúc đình Phương Độ và đình Xuân La được chuyển lên Xuân Phương theo sông Cầu.

Đình Phương Độ (còn có tên gọi là Úc Tân đình): Nằm ở địa thế “không gian đế vương” bên bờ sông Cầu, giữa làng Phương Độ xưa, mang đặc trưng kiến trúc độc đáo thời Lê. Đình thờ Cao Sơn Quý Minh Đại vương Dương Tự Minh - người có công với quê hương Phú Bình. Đây là một trong số những ngôi đình cổ nhất còn lại đến ngày nay của tỉnh Thái Nguyên, hiện vẫn lưu giữ các hiện vật có giá trị như: Một sắc phong và 2 bức Đại tự thờ Dương Tự Minh thời Khải Định; bàn hương án (cuối thời Lê đầu thời Nguyễn); bát hương sành cổ (thời Lê); hai cây nến đồng cao 0,8m (thời Lê) và các đồ vật quý như kiệu, bát hương, hương án... được trang trí, chạm trổ hoa văn tinh tế. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đình được chọn làm nơi tổ chức lễ tế cờ chào mừng thành công của cuộc vận động giành chính quyền trên địa bàn xã. Các lớp tuyên truyền chủ trương của Đảng, Chính phủ, các phong trào “Bình dân học vụ”,

“Tuần lễ vàng” đã được tổ chức tại đình. Năm 1993, đình Phương Độ được Nhà nước công nhận là di tích kiến trúc - nghệ thuật cấp quốc gia. Chùa làng Phương Độ tọa lạc ở phía sau đình Phương Độ, cũng được xây dựng dưới thời Lê. Chùa có gác chuông 3 tầng với quả chuông nặng trên 500 kg (niên hiệu Thành Thái thứ 14).

Tọa lạc trên một quả đồi thoai thoải giữa làng Xuân La là đình Xuân La được xây dựng từ thế kỷ XV, cũng thờ Cao Sơn Quý Minh Đại vương Dương Tự Minh. Đình Xuân La đến nay còn giữ được nhiều di vật quý gồm cuốn thần phả bằng chữ Hán Nôm, 3 đạo sắc phong của các vua triều Nguyễn, 2 chiếc tàn, 2 lọng, 2 câu đối, 1 y môn bằng vải thêu rồng chầu mặt nguyệt và đề tài tứ linh; bức tượng sơn mài tạc chân dung đức thánh; 1 hương án gỗ chạm tứ linh, tứ quý; cỗ kiệu bát cống sơn son thiếp vàng, 1 cây quán tẩy, 1 cửa võng kiểu diềm hoa lá hóa rồng chầu nguyệt, 4 bức tranh gỗ (2 quan văn, 2 quan võ)... Năm 2001, Bộ Văn hóa - thông tin đã công nhận đình Xuân La là di tích kiến trúc - nghệ thuật cấp quốc gia. Ngay sát đình là chùa Xuân La (còn gọi là Xuân Sơn tự). Chùa đã có từ lâu song bị chiến tranh phá hủy, đến năm 1991, nhân dân địa phương đã công đức xây dựng lại chùa với kiến trúc như cũ.

Đình làng Hin (thuộc xóm Hin ngày nay): Được xây dựng cách đây khoảng 5 thế kỷ, mang kiến trúc nghệ

thuật thời Lê với nhiều nét hoa văn tinh xảo như hình chạm khắc long, ly, quy, phượng được sơn son trên 2 kẻ trước. Thần tích, thần sắc do vua Khải Định thứ 9 (1924) ban phong ngày 18/3 có ghi: “*Sắc Thái Nguyên tỉnh, Phú Bình phủ, La Đình xã, Sơn Hiên thôn phụng sự Tam Giang Quý Minh*”. Trải qua bao thăng trầm của thời gian, đình làng Hin vẫn lưu giữ lại những nét đẹp cổ kính. Ngày 23/9/2013, theo Quyết định số 1864 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đình làng Hin được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Theo lời kể của các cụ cao niên trong làng, nhà thờ họ Dương Hữu được xây dựng khoảng năm 1620 và được trùng tu năm 1825, gồm nhà từ đường và tế đường, mỗi nhà có 3 gian làm bằng gạch đẹp, gỗ tốt, có nhiều nét hoa văn trang trí, bài vị tổ họ có bức hoành phi khắc 3 chữ đại tự “Dương Gia tộc”. Hàng năm, vào ngày 8/8 âm lịch, cả họ lại tề tựu đông đủ ở nhà thờ để tổ chức ngày giỗ tổ. Trải qua gần 2 thế kỷ, với bao thăng trầm của thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, nhà thờ họ Dương Hữu đã bị hư hại nhiều lần. Hậu duệ dòng họ Dương Hữu người góp công, người góp của tôn tạo, bảo quản, giữ gìn nên nhà thờ còn tồn tại đến ngày nay. Năm 2011, nhà thờ họ Dương Hữu được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Bên cạnh những di tích đã được xếp hạng trên, Xuân Phương còn có 3 ngôi nghề thờ các quan văn võ, thần binh của làng xã qua các thời kỳ lịch sử, 2 ngôi nghề thờ công chúa Diên Bình và Thiều Dung...

Gắn với các di tích lịch sử là tục thờ Thành hoàng - vị thần hộ mệnh của làng xã. Cả Phương Độ, Xuân La và làng Hìn đều thờ Thành hoàng làng là Cao Sơn Quý Minh Đại vương Dương Tự Minh - vị nhân thần có công đánh giặc cứu dân, giúp nước. Làng Xuân La tổ chức lễ hội truyền thống từ ngày 6 đến ngày 7 tháng Giêng hàng năm. Trong lễ hội có nghi thức dâng hương Thành hoàng để cầu cho dân làng đều được mạnh khỏe, mùa màng bội thu. Bên cạnh tế lễ, các trò chơi dân gian như cờ tướng, chọi gà, kéo co, vật tự do... cũng được tổ chức, đem lại không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân. Đến ngày 10/10 âm lịch, nhân dân Xuân La tổ chức hội mùa với lễ rước kiệu từ đình làng sang các nghề thờ 2 vị công chúa Thiều Dung, Diên Bình⁽¹⁾ ở xóm Giữa và xóm Ngoài rồi quay lại đình.

Làng Phương Độ mở hội truyền thống cầu phúc từ ngày 14 - 16 tháng Giêng hàng năm. Trong những ngày này, nhân dân tổ chức ăn tết lại theo phong tục cổ

⁽¹⁾ Công chúa Thiều Dung và Diên Bình là vợ của Cao Sơn Quý Minh đại vương Dương Tự Minh. Nghề thờ 2 vị nằm trong vùng thờ Đền Đuổm.

truyền. Chiều ngày 14 tháng Giêng, lễ rước cổ của làng và các cầu 51, 60, 70, 80, 90 dâng lên Thành hoàng làng để cầu bình an, sau đó từ đình làng về 2 ngôi đền ở xóm Trước (nay là xóm Thi Đua) và xóm Giải (nay là xóm Đoàn Kết) rồi quay lại đình. Trong 3 ngày tổ chức lễ hội, nhân dân và khách thập phương đến tham gia đông vui. Đến ngày 10/10 âm lịch, làng Phương Độ lại tổ chức rước kiệu từ đình làng về 2 nghè ở xóm Trước và xóm Giải rồi quay lại đình, ăn mừng một năm sản xuất thắng lợi.

Làng Hin khai hội truyền thống vào ngày 12 tháng Giêng hàng năm. Trong ngày này, người làng Hin cũng có tục ăn tết lại... Đến ngày 12/10 âm lịch, làng Hin tổ chức hội mùa để cảm tạ trời đất và cầu cho một mùa mới tốt tươi.

Từ lâu đời, người dân Xuân Phương vẫn luôn coi trọng việc tang ma, cúng giỗ cho người đã mất. Tục tang ma ở Xuân Phương có nhiều nét tương tự như những địa phương ở vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Sau 3 đến 5 năm, con cháu làm lễ cải táng (sang cát) cho người mất và cúng giỗ hàng năm. Tục thờ cúng tổ tiên ở Xuân Phương được truyền từ đời này sang đời khác, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, lòng thành kính, biết ơn của con cháu đối với các bậc tiền nhân.

Bên cạnh tục tang ma và thờ cúng tổ tiên, tục khao lão trước đây ở làng Phương Độ được tổ chức vào ngày

15 tháng Giêng hàng năm. Làng Xuân La không có tục khao lão, song nam giới đến tuổi 50 đều có lễ trình Thành hoàng làng vào ngày mồng 6 tháng Giêng. Những người đỗ đạt, được phong chức hay mua chức cũng phải làm lễ khao vọng để được dân làng gọi theo chức tước, học vị, phẩm hàm của mình. Việc dựng vợ gả chồng cho con cái ở mỗi làng có lệ riêng, song cơ bản vẫn mang những nét tương đồng với phong tục của các làng người Kinh khu vực phía bắc.

Trong quá trình định cư trên địa bàn Xuân Phương, dựa theo ưu thế của đất đai, khí hậu, mỗi làng lại hình thành một tập quán sản xuất sao cho phù hợp. Song về cơ bản, kinh tế trên địa bàn Xuân Phương từ lâu đời chủ yếu là trồng trọt và khai thác các nguồn lợi tự nhiên từ đồi núi, sông, suối. Dưới thời Nguyễn, người dân Xuân Phương chủ yếu cấy lúa thu *“tháng 4 gieo mạ, tháng 6 xuống cấy, lúa sớm tháng 9 gặt, lúa muộn thì tháng 10 gặt”*. Riêng khu vực dọc theo sông Cầu, người dân Phương Độ còn cấy được lúa hè, trồng ngô, lạc, khoai lang, rau quả... và thả lưới bắt cá. Dưới thời phong kiến, những cánh đồng lúa ở ven đê sông Cầu như: La Mính, Cửa Dinh... có lớp phù sa cổ bồi đắp nên màu mỡ, cho thu hoạch 70kg/sào. Khu Trách, La Trang, Khu Xấy, Khu Liềm... đất xấu hơn đạt 50kg/sào. Riêng các chân ruộng chua chỉ cho thu hoạch 40kg/sào. Diện tích lúa 1 vụ Xuân Phương đạt 25 - 35kg/sào. Cư dân trong các

xóm có địa hình cao như: Xóm Núi, xóm Tân Sơn, xóm Hin... chủ yếu trồng hoa màu và khai thác tiềm năng rừng. Làng Xuân La và Hin không có chợ nên thường sang họp chợ cùng với làng Phương Độ vào các ngày mùng 4, mùng 9, 14, 19, 24, 29 âm lịch hàng tháng⁽¹⁾.

Không chỉ siêng năng, cần cù, sáng tạo trong lao động, người dân Xuân Phương còn có chí học hành. Dưới thời phong kiến, Xuân Phương có Thái bảo đô đốc quận công Dương Đình Vạn làm rạng danh cho dòng họ Dương Đình và quê hương. Tiếp nối truyền thống hiếu học của các thế hệ tiền bối, trong thời đại Hồ Chí Minh, nhiều người con Xuân Phương đã vượt khó trong học tập, nghiên cứu, đỗ đạt và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước. Nhiều dòng họ ở Xuân Phương làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài như dòng họ Dương Nghĩa, Dương Văn, Dương Đình, Dương Hữu, Đồng Văn...

Lòng yêu nước, kiên cường chống giặc ngoại xâm cũng là một trong những truyền thống quý báu của người Xuân Phương. Vào thế kỷ XIX, khi quân Cờ Đen do Lý A Sinh cầm đầu đến đánh chiếm thành lũy Phương Độ và cướp bóc khắp địa bàn xã, nhiều trai tráng ở Phương

⁽¹⁾ Theo các bậc cao niên kể lại, chợ làng Phương Độ bắt đầu có từ khoảng thế kỷ XIX.

Đội đã cầm vũ khí, sát cánh cùng với quân đội của triều đình nhà Nguyễn đánh đuổi quân giặc.

Tháng 3/1884, thực dân Pháp đưa 2 đại đội thuộc tiểu đoàn xung kích An-giê-ri và 1 trung đội pháo binh đánh chiếm phủ Phú Bình. Nhân dân Xuân Phương và nhân dân trong phủ Phú Bình khi đó đã cùng quân đội triều đình với vũ khí thô sơ, bước đầu chặn đánh đạo quân xâm lược thiện chiến, có vũ khí hiện đại⁽¹⁾.

Từ năm 1884 đến năm 1913, nhân dân Xuân Phương đã ủng hộ nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Nhiều thanh niên trai tráng của Xuân Phương gia nhập nghĩa quân. Năm 1917, làng Xuân La có cụ Dương Văn Tuế tham gia cuộc khởi binh chống thực dân Pháp dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn), Lương Ngọc Quyến và phó tướng Trịnh Văn Giá (Đội Giá). Khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, nhân dân Xuân Phương cùng nhân dân cả nước bước vào con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên, Nhà in Báo Thái Nguyên, tr. 21.*

1945 số quân ở tại Xuân Hòa tăng gấp đôi.

Đến 1946, quân ở tại Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.000 người.
Đến 1947, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.000 người.

Trong 1948, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.000 người.
Đến cuối năm 1948, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 8.000 người.
Đến cuối năm 1949, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 16.000 người.
Đến cuối năm 1950, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 32.000 người.
Đến cuối năm 1951, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 64.000 người.
Đến cuối năm 1952, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 128.000 người.

Từ năm 1953 đến năm 1954, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 256.000 người.
Đến cuối năm 1954, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 512.000 người.
Đến cuối năm 1955, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.024.000 người.
Đến cuối năm 1956, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.048.000 người.
Đến cuối năm 1957, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.096.000 người.
Đến cuối năm 1958, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 8.192.000 người.
Đến cuối năm 1959, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 16.384.000 người.
Đến cuối năm 1960, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 32.768.000 người.
Đến cuối năm 1961, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 65.536.000 người.
Đến cuối năm 1962, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 131.072.000 người.
Đến cuối năm 1963, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 262.144.000 người.
Đến cuối năm 1964, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 524.288.000 người.
Đến cuối năm 1965, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.048.576.000 người.
Đến cuối năm 1966, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.097.152.000 người.
Đến cuối năm 1967, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.194.304.000 người.
Đến cuối năm 1968, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 8.388.608.000 người.
Đến cuối năm 1969, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 16.777.216.000 người.
Đến cuối năm 1970, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 33.554.432.000 người.
Đến cuối năm 1971, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 67.108.864.000 người.
Đến cuối năm 1972, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 134.217.728.000 người.
Đến cuối năm 1973, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 268.435.456.000 người.
Đến cuối năm 1974, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 536.870.912.000 người.
Đến cuối năm 1975, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.073.741.824.000 người.
Đến cuối năm 1976, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.147.483.648.000 người.
Đến cuối năm 1977, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.294.967.296.000 người.
Đến cuối năm 1978, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 8.589.934.592.000 người.
Đến cuối năm 1979, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 17.179.869.184.000 người.
Đến cuối năm 1980, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 34.359.738.368.000 người.
Đến cuối năm 1981, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 68.719.476.736.000 người.
Đến cuối năm 1982, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 137.438.953.472.000 người.
Đến cuối năm 1983, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 274.877.906.944.000 người.
Đến cuối năm 1984, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 549.755.813.888.000 người.
Đến cuối năm 1985, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.099.511.627.776.000 người.
Đến cuối năm 1986, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.199.023.255.552.000 người.
Đến cuối năm 1987, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.398.046.511.104.000 người.
Đến cuối năm 1988, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 8.796.093.022.208.000 người.
Đến cuối năm 1989, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 17.592.186.044.416.000 người.
Đến cuối năm 1990, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 35.184.372.088.832.000 người.
Đến cuối năm 1991, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 70.368.744.177.664.000 người.
Đến cuối năm 1992, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 140.737.488.355.328.000 người.
Đến cuối năm 1993, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 281.474.976.710.656.000 người.
Đến cuối năm 1994, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 562.949.953.421.312.000 người.
Đến cuối năm 1995, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.125.899.906.842.624.000 người.
Đến cuối năm 1996, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.251.799.813.685.248.000 người.
Đến cuối năm 1997, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.503.599.627.370.496.000 người.
Đến cuối năm 1998, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 9.007.199.254.740.992.000 người.
Đến cuối năm 1999, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 18.014.398.509.481.984.000 người.
Đến cuối năm 2000, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 36.028.797.018.963.968.000 người.
Đến cuối năm 2001, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 72.057.594.037.927.936.000 người.
Đến cuối năm 2002, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 144.115.188.075.855.872.000 người.
Đến cuối năm 2003, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 288.230.376.151.711.744.000 người.
Đến cuối năm 2004, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 576.460.752.303.423.488.000 người.
Đến cuối năm 2005, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.152.921.504.606.846.976.000 người.
Đến cuối năm 2006, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.305.843.009.213.693.952.000 người.
Đến cuối năm 2007, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.611.686.018.427.387.904.000 người.
Đến cuối năm 2008, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 9.223.372.036.854.775.808.000 người.
Đến cuối năm 2009, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 18.446.744.073.709.551.616.000 người.
Đến cuối năm 2010, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 36.893.488.147.419.103.232.000 người.
Đến cuối năm 2011, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 73.786.976.294.838.206.464.000 người.
Đến cuối năm 2012, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 147.573.952.589.676.412.928.000 người.
Đến cuối năm 2013, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 295.147.905.179.352.825.856.000 người.
Đến cuối năm 2014, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 590.295.810.358.705.651.712.000 người.
Đến cuối năm 2015, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.180.591.620.717.411.303.424.000 người.
Đến cuối năm 2016, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.361.183.241.434.822.606.848.000 người.
Đến cuối năm 2017, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.722.366.482.869.645.213.696.000 người.
Đến cuối năm 2018, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 9.444.732.965.739.290.427.392.000 người.
Đến cuối năm 2019, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 18.889.465.931.478.580.854.784.000 người.
Đến cuối năm 2020, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 37.778.931.862.957.161.709.568.000 người.
Đến cuối năm 2021, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 75.557.863.725.914.323.419.136.000 người.
Đến cuối năm 2022, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 151.115.727.451.828.646.838.272.000 người.
Đến cuối năm 2023, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 302.231.454.903.657.293.676.544.000 người.
Đến cuối năm 2024, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 604.462.909.807.314.587.353.088.000 người.
Đến cuối năm 2025, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.208.925.819.614.629.174.706.176.000 người.
Đến cuối năm 2026, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.417.851.639.229.258.349.412.352.000 người.
Đến cuối năm 2027, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.835.703.278.458.516.698.824.704.000 người.
Đến cuối năm 2028, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 9.671.406.556.917.033.397.649.408.000 người.
Đến cuối năm 2029, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 19.342.813.113.834.066.795.298.816.000 người.
Đến cuối năm 2030, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 38.685.626.227.668.133.590.597.632.000 người.
Đến cuối năm 2031, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 77.371.252.455.336.267.181.195.264.000 người.
Đến cuối năm 2032, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 154.742.504.910.672.534.362.390.528.000 người.
Đến cuối năm 2033, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 309.485.009.821.345.068.724.781.056.000 người.
Đến cuối năm 2034, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 618.970.019.642.690.137.449.562.112.000 người.
Đến cuối năm 2035, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.237.940.039.285.380.274.899.124.224.000 người.
Đến cuối năm 2036, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.475.880.078.570.760.549.798.248.448.000 người.
Đến cuối năm 2037, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 4.951.760.157.141.521.099.596.496.896.000 người.
Đến cuối năm 2038, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 9.903.520.314.283.042.199.193.993.792.000 người.
Đến cuối năm 2039, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 19.807.040.628.566.084.398.387.987.584.000 người.
Đến cuối năm 2040, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 39.614.081.257.132.168.796.775.975.168.000 người.
Đến cuối năm 2041, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 79.228.162.514.264.337.593.551.950.336.000 người.
Đến cuối năm 2042, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 158.456.325.028.528.675.187.103.900.672.000 người.
Đến cuối năm 2043, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 316.912.650.057.057.350.374.207.801.344.000 người.
Đến cuối năm 2044, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 633.825.300.114.114.700.748.415.602.688.000 người.
Đến cuối năm 2045, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.267.650.600.228.229.401.496.831.205.376.000 người.
Đến cuối năm 2046, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.535.301.200.456.458.802.993.662.410.752.000 người.
Đến cuối năm 2047, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.070.602.400.912.917.605.987.324.821.504.000 người.
Đến cuối năm 2048, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 10.141.204.801.825.835.211.974.649.643.008.000 người.
Đến cuối năm 2049, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 20.282.409.603.651.670.423.949.299.286.016.000 người.
Đến cuối năm 2050, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 40.564.819.207.303.340.847.898.598.572.032.000 người.
Đến cuối năm 2051, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 81.129.638.414.606.681.695.797.197.144.064.000 người.
Đến cuối năm 2052, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 162.259.276.829.213.363.391.594.394.288.128.000 người.
Đến cuối năm 2053, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 324.518.553.658.426.726.783.188.788.576.256.000 người.
Đến cuối năm 2054, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 649.037.107.316.853.453.566.377.577.152.512.000 người.
Đến cuối năm 2055, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.298.074.214.633.706.907.132.755.154.304.024.000 người.
Đến cuối năm 2056, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.596.148.429.267.413.814.265.510.308.608.048.000 người.
Đến cuối năm 2057, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.192.296.858.534.827.628.531.020.617.216.096.000 người.
Đến cuối năm 2058, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 10.384.593.717.079.655.257.062.041.234.432.192.000 người.
Đến cuối năm 2059, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 20.769.187.434.159.310.514.124.082.468.864.384.000 người.
Đến cuối năm 2060, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 41.538.374.868.318.621.028.248.164.937.728.768.000 người.
Đến cuối năm 2061, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 83.076.749.736.637.242.056.496.329.875.457.536.000 người.
Đến cuối năm 2062, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 166.153.499.473.274.484.112.992.659.750.915.072.000 người.
Đến cuối năm 2063, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 332.306.998.946.548.968.225.985.319.501.830.144.000 người.
Đến cuối năm 2064, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 664.613.997.893.097.936.451.970.639.003.660.288.000 người.
Đến cuối năm 2065, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.329.227.995.786.195.872.903.941.278.007.320.576.000 người.
Đến cuối năm 2066, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.658.455.991.572.391.745.807.882.556.014.641.152.000 người.
Đến cuối năm 2067, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.316.911.983.144.783.491.615.765.112.029.282.304.000 người.
Đến cuối năm 2068, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 10.633.823.966.289.566.983.231.530.224.058.564.608.000 người.
Đến cuối năm 2069, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 21.267.647.932.579.133.966.462.060.448.117.129.216.000 người.
Đến cuối năm 2070, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 42.535.295.865.158.267.932.924.120.896.234.258.432.000 người.
Đến cuối năm 2071, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 85.070.591.730.316.535.865.848.241.792.468.516.864.000 người.
Đến cuối năm 2072, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 170.141.183.460.633.071.731.696.483.584.937.033.728.000 người.
Đến cuối năm 2073, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 340.282.366.921.266.143.463.383.967.168.874.067.456.000 người.
Đến cuối năm 2074, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 680.564.733.842.532.286.926.767.934.337.748.134.912.000 người.
Đến cuối năm 2075, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.361.129.467.685.064.573.853.535.868.675.496.269.824.000 người.
Đến cuối năm 2076, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.722.258.935.370.129.147.707.071.737.350.992.539.648.000 người.
Đến cuối năm 2077, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.444.517.870.740.258.295.414.143.474.701.985.079.296.000 người.
Đến cuối năm 2078, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 10.889.035.741.480.516.590.828.286.949.403.970.158.592.000 người.
Đến cuối năm 2079, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 21.778.071.482.961.033.181.656.573.898.807.940.317.184.000 người.
Đến cuối năm 2080, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 43.556.142.965.922.066.363.313.147.797.615.880.634.368.000 người.
Đến cuối năm 2081, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 87.112.285.931.844.132.726.626.295.595.231.761.268.736.000 người.
Đến cuối năm 2082, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 174.224.571.863.688.265.453.252.591.190.463.522.537.472.000 người.
Đến cuối năm 2083, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 348.449.143.727.376.530.906.505.182.380.927.045.074.944.000 người.
Đến cuối năm 2084, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 696.898.287.454.753.061.813.010.364.761.854.090.149.888.000 người.
Đến cuối năm 2085, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.393.796.574.909.506.123.626.020.729.523.708.180.299.776.000 người.
Đến cuối năm 2086, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.787.593.149.819.012.247.252.041.459.047.416.360.599.552.000 người.
Đến cuối năm 2087, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.575.186.299.638.024.494.504.082.918.094.832.721.199.104.000 người.
Đến cuối năm 2088, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 11.150.372.599.276.048.989.008.165.836.189.664.442.398.208.000 người.
Đến cuối năm 2089, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 22.300.745.198.552.097.978.016.311.672.379.328.884.796.416.000 người.
Đến cuối năm 2090, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 44.601.490.397.104.195.956.032.623.344.758.656.769.592.832.000 người.
Đến cuối năm 2091, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 89.202.980.794.208.391.912.065.246.688.517.313.539.185.664.000 người.
Đến cuối năm 2092, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 178.405.961.588.416.783.824.130.493.376.104.627.078.371.328.000 người.
Đến cuối năm 2093, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 356.811.923.176.833.567.648.260.986.752.209.254.156.742.656.000 người.
Đến cuối năm 2094, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 713.623.846.353.667.135.296.521.973.504.418.508.313.485.312.000 người.
Đến cuối năm 2095, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 1.427.247.692.707.334.270.593.043.947.008.837.016.626.970.624.000 người.
Đến cuối năm 2096, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 2.854.495.385.414.668.541.186.087.894.016.674.033.253.941.248.000 người.
Đến cuối năm 2097, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 5.708.990.770.829.337.082.372.175.788.033.348.066.507.882.496.000 người.
Đến cuối năm 2098, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 11.417.981.541.658.674.164.744.351.576.066.696.133.015.764.992.000 người.
Đến cuối năm 2099, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 22.835.963.083.317.348.329.488.703.152.133.392.266.031.529.984.000 người.
Đến cuối năm 2100, quân ở Xuân Hòa tăng gấp đôi, lên 45.671.926.166.634.696.658.977.406.304.266.784.532.063.059.968.000 người.

to lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), Sở Văn hóa - Thể
thể thao huyện, năm in Báo Thời Agency, tr. 21.

Chương I

NHÂN DÂN XUÂN PHƯƠNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 12/1946)

I. Cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngày 31/8/1858, thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đến năm 1884, với Hòa ước Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp chính thức đặt ách cai trị lên nước ta, chia Việt Nam thành Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, thiết lập bộ máy hành chính từ Trung ương tới địa phương. Đầu thế kỷ XX, Toàn quyền Đông Dương ra quyết định đổi tên huyện Tư Nông thành phủ Phú Bình.

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), khi thực thi các chính sách cai trị đến các địa phương của tỉnh Thái Nguyên, thực dân Pháp duy trì bộ máy hành chính với 3 cấp phủ, tổng, xã và lợi dụng bộ máy chính quyền phong kiến ở địa phương để dễ bề cai trị nhân dân. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2

(1919 - 1929), thực dân Pháp tiến hành chính sách “Cải lương hương chính”...

Chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột rất hà khắc, ngăn cấm quyền tự do hội họp, tự do báo chí, tham gia đảng phái, ra sức tuyên truyền về chính sách khai hóa văn minh... Chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét, đánh phá quyết liệt địa bàn nhằm dập tắt sự phản kháng quyết liệt của nhân dân.

Bên cạnh những hình thức bóc lột theo kiểu tư bản, thực dân Pháp còn tiếp tục duy trì và đặt ra nhiều thứ thuế vô lý như: Thuế canh điền, thuế thổ trạch, thuế chợ, thuế đồ, thuế trâu bò... Nặng nề và bất công nhất là thuế đinh (thuế thân), đánh vào đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Năm 1930, mỗi suất đinh ở Xuân Phương phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc; năm 1939 tăng lên 3,79 đồng Đông Dương, gấp hơn 7 lần so với cuối thế kỷ XIX. Cứ mỗi kỳ thu thuế, tri phủ, các viên nha lại, lính lệ xuống tận làng đem theo tù và, trống mõ, gậy và dây thừng, sẵn sàng đánh trói người thiếu sưu thuế. Không những thế, địa chủ, cường hào còn chiếm hữu ruộng đất của nông dân lao động. Có 7, 8 gia đình ở xóm Trước còn đi làm cho điền chủ Hà Lân. Bọn địa chủ, cường hào có nhiều ruộng đất nên thuê nhân công rẻ mạt. Chính quyền thực dân phong kiến trên địa bàn Xuân Phương

còn tiến hành phụ thu, lạm bổ, cho vay nặng lãi... Nhân dân lao động phải đi làm tạp dịch, đi phu lính, nhiều người nằm lại nơi rừng thiêng nước độc.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, quá nửa số gia đình trên địa bàn sống trong cảnh lo ăn từng bữa, một bữa cơm, một bữa cháo. Mùa màng chỉ cấy được 1 vụ lúa, có nhà chỉ ăn khoai luộc, ngô bung tới mùa gặt mới có cơm ăn. Nhà cửa chủ yếu lợp bằng rơm, vách trát bằng bùn đất, mùa đông rét buốt phải nằm ổ rơm... Toàn huyện chỉ có một trường dành riêng cho con cái nhà giàu ở phủ lý (có một thời gian đặt tại Phương Độ). Người dân Xuân Phương phần nhiều không biết đọc, biết viết. Huyện chỉ có 1 nhà thương của thầy thuốc Hoàng Kim Sắc (thường gọi là ký Sắc) với chi phí khám chữa bệnh cao và một vài thầy lang chữa bệnh thông thường. Người lao động nghèo khi ốm đau chỉ biết trông vào những bài thuốc dân gian hoặc lễ bái, cầu cúng để khỏi bệnh. Cuộc sống bị áp bức, bóc lột, o ép đến cùng kiệt đã khiến mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và bè lũ tay sai ngày càng trở nên sâu sắc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân ta đã làm nên cao trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh. Những năm 1936

- 1939, phong trào Mặt trận dân chủ lên cao. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, địa bàn Xuân Phương vẫn chưa tiếp nhận được đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng.

Cuối năm 1939, một nhóm thanh niên ở Kha Sơn Hạ được tổ chức cơ sở Đảng ở xã Vân Xuyên (Hiệp Hòa, Bắc Giang) tuyên truyền, giáo dục và kết nạp vào Hội Thanh niên phản đế xã Vân Xuyên. Nhóm thanh niên này đã tham gia các hoạt động đấu tranh chống áp bức, bất công và bí mật tuyên truyền, giác ngộ quần chúng tại các xã phía nam huyện Phú Bình.

Sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, cấu kết với thực dân Pháp đẩy nhân dân ta vào tình cảnh “một cổ hai tròng” (từ tháng 9/1940), các đồng chí cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang thường xuyên đi lại và trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Kha Sơn Hạ. Do đó, các tổ chức cách mạng ở khu vực phía nam huyện Phú Bình phát triển tương đối nhanh, đưa tới sự thành lập các tổ chức Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế, Phụ nữ phản đế... trên địa bàn Phương Độ. Từ Phương Độ, phong trào cách mạng tiếp tục lan sang các xóm ở La Đình.

Từ sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941), Mặt trận Việt Minh được thành lập. Đầu năm 1943, đồng chí Lương Văn Đài - cán bộ của Xứ ủy phụ

trách huyện Phú Bình triệu tập Hội nghị cán bộ các xã khu vực phía nam huyện tại chùa Mai Sơn, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn bao gồm các làng từ Phương Độ đến Kha Sơn Hạ⁽¹⁾. Từ đây, nhân dân Phương Độ, La Đình nhận được sự chỉ đạo sát sao của Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn. Thời gian này, Xuân Phương có hàng chục hội viên cứu quốc. Lực lượng thanh niên cứu quốc Phương Độ đã rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm tại đình làng Phương Độ nhằm vạch tội ác kẻ thù, kêu gọi nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh⁽²⁾.

Những tháng cuối năm 1944, đầu năm 1945, chính sách bóc lột nặng nề của đế quốc - phát xít Pháp - Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp trong cả nước. Các ngã đường, đồng bào đi xin ăn và chết đói rải rác.

Ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Một số tên như chánh Cửu, lý trưởng Đức, ký Cầu ở La Đình ra mặt chống phá cách mạng. Chúng xin huyện trưởng Phú Bình đưa lính về

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên, 2005, tr.39.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên, 2005, tr.38.

làng Phương Độ để chỉ điểm, bắt cán bộ hoạt động cách mạng của ta. Tuy nhiên, mưu đồ này nhanh chóng bị phát giác. Cấp trên đã cử lực lượng tự vệ về La Đình bắt và xử lý 3 tên Việt gian⁽¹⁾.

Giữa tháng 8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ngày 18/8/1945, Phú Bình để lại một bộ phận tự vệ chiến đấu tiếp tục bao vây phủ lý còn đại bộ phận hành quân lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi tham gia khởi nghĩa ở thị xã, ngay trong đêm 20/8/1945, đại đội tự vệ Phú Bình đã quay trở lại huyện, chuẩn bị đánh vào phủ lý Phú Bình.

Do có vị trí thuận lợi, có thể dễ dàng di chuyển qua sông Cầu sang đánh chiếm phủ lý ở bên kia sông (xã Nhã Lộ), Phương Độ được cấp trên lệnh cho chuẩn bị 40 chiếc thuyền nan vào đêm ngày 22/8/1945. Nhiều gia đình trên địa bàn Phương Độ, La Đình được vận động ủng hộ cơm gạo cho lực lượng tham gia giành chính quyền ở phủ lý. Làng Phương Độ, La Đình cũng có hàng chục tự vệ tham gia vào lực lượng đánh chiếm phủ lý.

⁽¹⁾ Chánh Cầu, lý trưởng Đức bị đem chém bêu đầu tại ngã ba sông Máng.

Sáng 23/8/1945, chớp thời cơ quân Nhật ở Phú Bình rút chạy khiến bọn tay sai hoang mang, rệu rã, lực lượng tự vệ ở Phương Độ, La Đình cùng tự vệ các địa phương trên địa bàn Phú Bình vượt sông đánh chiếm phủ lý. Bị quan thầy bỏ rơi, viên huyện trưởng Phú Bình Nguyễn Đăng Tám cùng toàn bộ lính khố xanh, lính cơ phải ra hàng lực lượng cách mạng, giao nộp vũ khí, sổ sách. Lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trên cổng phủ báo hiệu cuộc khởi nghĩa ở phủ lý Phú Bình giành thắng lợi. Nhân dân Phương Độ, La Đình lần lượt làm lễ tế cờ, mừng thắng lợi tại đình làng Phương Độ, La Đình.

Tháng 9/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Phương Độ và Ủy ban cách mạng lâm thời xã La Đình lần lượt ra đời. Những chức sắc trong chính quyền cũ ở Phương Độ, La Đình được cách mạng khoan dung, một số người có thiện chí còn được tham gia vào chính quyền mới.

Thắng lợi của cuộc vận động giành chính quyền ở Phương Độ, La Đình là minh chứng của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân địa phương. Trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân Xuân Phương thêm phấn khởi, dốc sức bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được.

II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám với sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu mốc son trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Xuân Phương bước đầu được hưởng những quyền lợi do cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó, tin tưởng và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Tuy nhiên, trận lũ lụt lớn hồi tháng 8/1945 và sau đó là hạn hán kéo dài đã làm mùa màng thất bát kèm theo hậu quả của nạn đói và dịch tả diễn ra từ đầu năm 1945 khiến đời sống nhân dân trên địa bàn Phương Độ, La Đình gặp nhiều khó khăn. Phần đông người dân Xuân Phương lại chưa biết chữ.

Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*", xác định rõ nhiệm vụ cấp bách của nước ta là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các làng đã xây dựng được hũ gạo cứu đói để giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn. Chỉ sau 1 tháng, làng Phương Độ, La Đình đã quyên góp được hàng trăm ki-lô-gam gạo. Để

ủng hộ cho “Quỹ độc lập” và hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, nhiều gia đình mang nhẫn, hoa tai bằng vàng, bạc, đồ thờ quý giá, thóc gạo... hiến tặng Chính phủ⁽¹⁾.

Tại các làng, người dân được vận động tham gia học tập bình dân học vụ để nhận biết mặt chữ, biết đọc, biết viết. Người tham gia dạy bình dân học vụ chủ yếu là các thầy giáo không chuyên của làng như thầy giáo Thúc và những người biết chữ Quốc ngữ như ông Quốc, ông Thịnh, ông Tạo, ông Hiệu, ông Thiệu (Phương Độ); ông Giai, ông Thiệm (La Đình). Đình chùa Phương Độ, đình Xuân La và đình Hin đều trở thành lớp học bình dân. Vừa học chữ, người dân vừa được nghe về chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Những khẩu hiệu như “Đi học là yêu nước”, “Chống giặc đốt cũng như chống giặc ngoại xâm” được kẻ vẽ, treo dọc các bức tường, cổng làng, gốc cây to... Phong trào bình dân học vụ diễn ra sôi nổi trong các xóm làng.

Quần chúng còn được cán bộ dạy học hát các ca khúc cách mạng như: Du kích ca, Diệt phát xít, Chiến sỹ Việt Nam, Anh Kim Đồng... và tập kịch với nội dung tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Lực

⁽¹⁾ Một số gia đình ủng hộ nhiều cho Chính phủ như gia đình ông Thâm (La Đình).

lượng thanh niên, phụ nữ đi đầu trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan, trong khi tự vệ các làng tích cực tuần tra canh gác, bảo vệ trị an xóm ngõ.

Ngày 23/12/1945, nhân dân Xuân Phương tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đây là lần Tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu đầu tiên ở nước ta nên nhân dân rất hân hoan, phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình. Hòm phiếu được đặt tại đình làng Phương Độ, đình làng La Đình. Tại các địa điểm bỏ phiếu, cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới. Lực lượng tự vệ các làng Phương Độ, La Đình được bố trí để bảo vệ trật tự, an toàn trong suốt thời gian diễn ra bầu cử. Trên 90% cử tri Phương Độ, La Đình đã tham gia bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa I.

Sau ngày diễn ra tổng tuyển cử, trong các làng xóm lại dấy lên không khí chuẩn bị cho ngày bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Trong thời gian chuẩn bị cho bầu cử, thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về việc hợp nhất các làng, xã nhỏ thành một xã lớn hơn, xã Phương Độ được thành lập trên cơ sở địa giới hành chính và dân cư 2 làng Phương Độ, Xuân La (La Đình được đổi gọi là Xuân La). Ủy ban hành chính lâm thời xã Phương Độ được thành lập. Tháng 4/1946, cử tri xã Phương Độ đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Tại

kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu Ủy ban hành chính thay cho Ủy ban hành chính lâm thời, đồng chí Đồng Văn Nhang được bầu làm Chủ tịch. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, đông đảo nhân dân địa phương đã tham gia vào các tổ chức quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc của xã.

Sau khi kiện toàn bộ máy tổ chức, để giải quyết từng phần lương thực cho nhân dân, chính quyền xã đã vận động các gia đình nhiều ruộng chia ruộng cho nông dân cày cấy, đồng thời thực hiện khẩn trương chính sách tạm giao ruộng công, ruộng vắng chủ cho nông dân nghèo sản xuất, giảm tô 25%, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ, giảm thuế điền thổ 20% theo sắc lệnh của Chính phủ. Từng nhà, từng người tận dụng những thửa đất trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng rau xanh...

Cho đến thời điểm cuối năm 1945, Phương Độ vẫn chưa có đảng viên và tổ chức Đảng cơ sở, do đó công tác phát triển Đảng, xây dựng hạt nhân lãnh đạo phong trào ở xã là yêu cầu bức thiết. Những quần chúng ưu tú như: Dương Hữu Để, Dương Thị Nhị, Dương Nghĩa Hoàn, Dương Đình Chắt... tích cực rèn luyện, từng bước trưởng thành để trở thành lớp đảng viên đầu tiên của xã, là cốt cán trong các phong trào cách mạng địa phương.

Đảng ta đã có một quá trình phát triển không ngừng, từ một tổ chức nhỏ bé, ít người, hoạt động trong phạm vi hẹp, đến nay đã trở thành một tổ chức có hàng triệu đảng viên, hoạt động trên toàn quốc, lãnh đạo nhân dân ta đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù.

Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù.

Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù. Đảng ta đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân, giải phóng phụ nữ và trẻ em ta khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XUÂN PHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

I. Thành lập Chi bộ Đảng, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1949)

Ngay sau khi ký kết Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, thực dân Pháp đã vi phạm các điều khoản của hiệp định, bộc lộ âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta. Đầu tháng 12/1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong thương lượng hòa bình với Pháp đều không có kết quả. Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ, chiếm sở công an, nắm quyền kiểm soát trong thành phố Hà Nội. Đêm 19/12/1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí quân Pháp ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" khẳng định quyết tâm của cả dân tộc: *"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!..."*

Bước vào cuộc kháng chiến, Ủy ban kháng chiến hành chính xã⁽¹⁾ vận động nhân dân rào làng kháng chiến. Mỗi gia đình đào 1 - 2 hầm trú ẩn để cất giấu lương thực và trú ẩn khi cần thiết. Giao thông hào được đào, đắp phía trong hàng rào vững chắc để bảo vệ an toàn cho lực lượng chiến đấu và nhân dân. Các xóm đều có chòi canh báo động. Từ tháng 3/1947, tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu được thống nhất gọi là dân quân du kích. Lực lượng dân quân du kích xã được trang bị mìn, lựu đạn, súng trường và một số vũ khí thô sơ tự tạo. Du kích xã thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời vẫn duy trì hoạt động sản xuất, phát triển nông nghiệp. Từ năm 1947, đồng chí Hoàng Văn Nghiệp là Xã đội trưởng. Ban Phá hoại cầu đường được thành lập do ông Dương Văn Ngũ làm Trưởng ban nhằm ngăn bước tiến của địch trong trường hợp chúng tiến quân vào địa bàn.

Thời gian đầu của cuộc kháng chiến (1947 - 1950), khi chiến sự chưa lan tới Phương Độ, địa bàn xã trở thành nơi an toàn để đón tiếp nhiều cơ quan và đồng bào các tỉnh lân cận bị địch chiếm đóng đến tản cư. Ban Tiếp cư xã Phương Độ được thành lập do đồng chí Dương Đình

⁽¹⁾ Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ủy ban bảo vệ (Ủy ban kháng chiến) được thành lập. Tháng 10/1947, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Từ tháng 3/1948 đổi gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính.

Duyên làm Trưởng ban. Ban phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân giúp đỡ, ủng hộ tre, nứa, ngày công... dựng lán, dựng nhà, tạo điều kiện để đồng bào tản cư ổn định nơi ăn chốn ở. Nhiều đơn vị đã đến xã Phương Độ trong giai đoạn này như: Bệnh viện dã chiến liên khu I, Trường Quân chính quân sự quân khu, Sở thông tin Liên khu I trụ sở đặt tại đình Xuân La, Trường cấp II Hàn Thuyên (từ Bắc Ninh lên)... Ở Xuân La, gia đình cụ Dương Văn Tám, cụ Dương Phú Chấn đã nhường cả 5 gian nhà ở của mình cho cách mạng mượn làm kho chứa quân lương.

Trong năm 1947, Phương Độ có thêm một số quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng là các đồng chí: Dương Đình Nghiêm, Dương Đình Chắt, Hoàng Văn Nghiệp, Dương Văn Ngẫu, Dương Văn Thỉnh và Nguyễn Văn Thả. Trên cơ sở đó, trong năm 1947, tại địa điểm nhà ông Đồng Văn Thọ (nay thuộc xóm Thắng Lợi), Chi bộ Đảng xã Phương Độ được thành lập, trở thành tổ chức tiên phong lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương ngay từ thời gian đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng chí Dương Hữu Để là Bí thư Chi bộ đầu tiên của Chi bộ Đảng xã.

Quán triệt tinh thần *“vừa kháng chiến vừa kiến quốc”*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã chỉ đạo các đoàn thể quần chúng động viên nhân dân đẩy mạnh

tăng gia sản xuất. Trong 3 năm 1947 - 1949, nhân dân trên địa bàn Phương Độ phần đầu cấy hết diện tích, tận dụng đất trồng các cây lương thực và hoa màu khác. Năm 1948, nhân dân xã khai hoang thêm đất để trồng lúa và hoa màu. Người dân còn nuôi thêm trâu, bò, lợn, gà, vịt để đảm bảo nguồn thực phẩm tại chỗ và phân bón cho trồng trọt.

Để giải quyết nạn đói trước mắt, chính quyền xã tiếp tục vận động các gia đình xây dựng hũ gạo nuôi quân và mua công trái kháng chiến. Nhiều gia đình giàu có, gia đình địa chủ đã có những hoạt động tích cực để ủng hộ kháng chiến như mua công trái kháng chiến, vận động con em tham gia tòng quân đánh giặc... Các xóm làng dấy lên phong trào *"toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ"*. Tuy nhiên, phong trào bình dân học vụ của xã còn gặp nhiều khó khăn do thiếu tài liệu, sách vở. Công tác y tế của xã chủ yếu tranh thủ sự giúp đỡ của Bệnh viện dã chiến liên khu I. Các đội văn nghệ xã thường xuyên tập luyện các tiết mục văn nghệ tạo không khí sôi nổi trong nhân dân. Tháng 10/1948, Sở Thông tin Liên khu I mở hội nghị tại đình Xuân La để tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia kháng chiến kiến quốc. Trong thời gian này, nhiều hộ ở Phương Độ hiến nhà làm kho chứa quân lương như nhà ông Đồng Văn Lê, ông Nguyễn Khắc Diễm, ông Hoàng Đức Hồi, ông Hoàng Đức Thúc, ông Đồng Văn Bổng, ông Đồng Văn Lân.

Trong năm 1949, thực hiện chủ trương mở rộng đơn vị hành chính và củng cố chính quyền cơ sở của Tỉnh ủy Thái Nguyên, xã La Đình được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Phương Độ và các xã khác trong tổng La Đình. Ủy ban kháng chiến hành chính xã La Đình do đồng chí Dương Hữu Để làm Chủ tịch. Chi bộ xã La Đình được thành lập do đồng chí Dương Văn Thơ làm Bí thư Chi bộ. Trong những năm 1948 - 1949, 17 đảng viên trên địa bàn Phương Độ, Xuân La được kết nạp vào Chi bộ Đảng xã La Đình.

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Những năm 1949 - 1950, do quá thiên về số lượng, coi nhẹ chất lượng nên trong nhiều Chi bộ, Đảng bộ xảy ra tình trạng kết nạp ồ ạt, đảng viên mới chưa thực sự phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong các phong trào, thậm chí có đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm nguyên tắc dân chủ, tư lợi cá nhân, làm giảm uy tín lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở. Do đó, từ năm 1950, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về việc *"tạm ngừng phát triển Đảng để củng cố"*, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Phú Bình, Chi bộ Đảng xã đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong xã tham gia 2 cuộc

vận động lớn: *Học tập lý luận, Phê bình và tự phê bình*. Tài liệu học tập là cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuốn *Cách mạng dân chủ mới* của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Mỗi đợt học tập tiến hành từ 5 - 7 ngày, được hầu hết các đồng chí đảng viên hưởng ứng và tham gia nghiêm túc. Sau mỗi đợt học tập, các đảng viên viết bản thu hoạch, lấy những điều đã học để liên hệ thực tế, đánh giá ưu, khuyết điểm của bản thân trong việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

Ngày 29/9/1950, thực dân Pháp huy động lực lượng dự bị chiến lược, mở cuộc hành quân Phô-cơ lên Thái Nguyên. Khoảng 1.000 quân Pháp đã tiến vào phía nam huyện Phú Bình dọc theo sông Cầu bằng đường bộ và đường thủy qua Hà Châu, vào Phương Độ⁽¹⁾. Du kích Phương Độ, Xuân La đã phối hợp với du kích trong xã La Đình và các xã bạn cùng bộ đội địa phương đánh địch ở bến Hà Châu, tiêu diệt 20 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng khác. Khi địch ném bom vào địa bàn Phương Độ, 2 du kích của ta đã hy sinh.

Từ sau chiến dịch Biên giới năm 1950, bộ đội ta liên tiếp có nhiều chiến dịch tiến công và phản công. Một lực

¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005), Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên, Nhà in Báo Thái Nguyên, tr. 92.*

lượng dân công của Phương Độ, Xuân La đã được huy động tham gia sửa chữa nhiều tuyến cầu, đường để đảm bảo cho bộ đội ta hành quân. Mỗi chiến dịch, chính quyền xã huy động hàng chục người tham gia dân công hỏa tuyến tiếp tế lương thực, đạn dược, mỗi đợt kéo dài 3 - 4 tháng. Ở hậu phương, nhân dân tích cực cấy lúa, trồng ngô, khoai, nuôi lợn, gà, đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm cho các chiến dịch từ năm 1950 đến năm 1954. Chính quyền xã vận động nhân dân khôi phục lại một số nghề thủ công như đan, xây, mộc... Đến năm 1950, công điền có 174 mẫu, 6 sào, 3 thước chia cho 152 người, công thổ có 128 mẫu, 8 sào, 1 thước chia cho 115 người, trong đó một số là bần cố nông, tuy nhiên, việc phân chia chưa thực sự hợp lý và công bằng⁽¹⁾. Thêm vào đó, lũ lụt lớn năm 1950 và hạn hán năm 1953 đã làm hạn chế phần đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến của xã.

Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam. Tiếp sau đó, tháng 3/1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt họp và quyết định thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên

⁽¹⁾ Theo Báo cáo của Ủy ban hành chính xã La Đình về việc sử dụng công điền, công thổ, ngày 8/8/1950.

Việt. Thực hiện chủ trương của Đảng, Mặt trận Liên Việt La Đình được thành lập do đồng chí Dương Văn Nghiêm làm Chủ nhiệm. Mặt trận đã cùng với các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội làm tốt công tác tập hợp, đoàn kết và động viên nhân dân ủng hộ kháng chiến.

Trong năm 1952, Chi bộ La Đình tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1952 - 1953 nhằm kiểm điểm, đánh giá ưu nhược điểm của việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, bàn phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là tập trung phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương kháng chiến, dốc sức chi viện cho tiền tuyến. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy mới, đồng chí Dương Văn Thơ được bầu làm Bí thư. Cùng với công tác xây dựng Đảng, cấp ủy và chính quyền xã còn tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 9/1952. Trên 90% cử tri toàn xã tham gia bỏ phiếu bầu các đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân xã họp và bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã La Đình, đồng chí Dương Hữu Để tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Sau khi Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp (tháng 7/1951) nhằm đảm bảo nguồn cung cấp cho kháng chiến và chế độ đóng góp công bằng, dân chủ

trong các tầng lớp nhân dân, xã đã thành lập Ban chỉ đạo thuế nông nghiệp, đồng thời tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế.

Sau chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động phá hoại hậu phương của ta. Địa bàn xã La Đình nay là xã Xuân Phương nằm trong vùng giáp ranh giữa khu căn cứ địa và vùng địch tạm chiếm nên thường xuyên bị địch bắn phá. Từ ngày 10/7 đến ngày 17/9/1952, thực dân Pháp ném bom xuống khu vực xóm Hin và xóm Ngoài (Xuân La). Làng bị đốt cháy, 2 người chết, 16 người bị thương, thiệt hại tài sản của nhân dân trị giá 1.220.000 đồng (theo vật giá khi đó). Dân xóm Hin và xóm Ngoài phải di cư sang các xóm xung quanh.

Tháng 6/1953, chấp hành chủ trương thực hiện triệt để giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một đội cán bộ làm công tác giảm tô đã về Xuân Phương phát động giảm tô. Hầu hết địa chủ, phú nông ở Phương Độ, Xuân La được tổ chức Đảng, chính quyền tuyên truyền động viên đã tự nguyện giảm thóc tô 25%. Thắng lợi bước đầu của công tác giảm tô, giảm tức đem lại quyền lợi thiết thực, làm cho người nông dân thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, càng hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến.

Tháng 3/1953, xã La Đình được tách thành 2 xã nhỏ hơn là Xuân Phương và Kha Sơn (khi đó là xã Cấp Tiến). Xã Xuân Phương được thành lập trên cơ sở địa giới hành chính và dân cư của xã Phương Độ trước đây. Huyện ủy Phú Bình trực tiếp chỉ đạo kiện toàn bộ máy chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Ất được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Sau thời điểm Ủy ban kháng chiến hành chính xã Xuân Phương ra đời, Đại hội thành lập Chi bộ Đảng xã Xuân Phương được diễn ra. Những đảng viên người Phương Độ, Xuân La trước đây sinh hoạt trong Chi bộ Đảng La Đình nay chuyển về sinh hoạt trong Chi bộ Đảng Xuân Phương. Đại hội đã bầu Chi ủy mới, đồng chí Nguyễn Khắc Nhượng được bầu làm Bí thư.

Trong những năm 1950 - 1953, phong trào bình dân học vụ của xã vẫn được duy trì, song có phần giảm đi về số lượng người theo học do một lực lượng tham gia dân công hỏa tuyến. Trường cấp II Hàn Thuyên từ Bắc Ninh tản cư lên đã tạo điều kiện thuận lợi cho con em Xuân Phương theo học. Tuy nhiên, người già, người trung niên không có điều kiện tham gia bình dân học vụ thường xuyên nên việc đọc, viết vẫn chưa thành thạo và xảy ra tình trạng tái mù chữ.

Chính quyền và các đoàn thể quan tâm tới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giảm dần các tệ nạn

như rượu chè, cờ bạc và các hủ tục như ăn uống đình đám để tập trung nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến. Các đội văn nghệ tích cực luyện tập, biểu diễn những tiết mục mang ý nghĩa tuyên truyền về thắng lợi của cuộc kháng chiến, thu hút đông đảo quần chúng, đặc biệt là thanh thiếu niên. Trong công tác y tế, nhờ có sự giúp đỡ của Bệnh viện dã chiến liên khu I, nhân dân trên địa bàn xã có điều kiện khám chữa bệnh. Các dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, đau mắt hột... được hạn chế.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đến ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, khiến tinh thần quân Pháp hoang mang, rệu rã. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Theo quy định, quân đội hai bên rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc, đánh dấu miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta trải qua bao gian khổ nhưng cuối cùng giành thắng lợi vẻ vang. Trong suốt thời gian đó, nhân dân Xuân Phương đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung với nhiều hình thức phong phú.

Từ sau tháng 8/1945 đến tháng 12/1946 là thời kỳ củng cố những thắng lợi giành được trong Cách mạng tháng Tám, chuẩn bị điều kiện để bước vào một cuộc kháng chiến trường kỳ. Từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954 là thời kỳ nhân dân toàn xã chiến đấu kiên cường, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhân dân xã Xuân Phương (trước đó là xã Phương Độ, La Đình) đã một lòng tin theo Đảng, nhiều gia đình không ngại khó khăn, hiến tặng tài sản của mình phục vụ cách mạng, trong đó có cả những gia đình địa chủ.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, quê hương Xuân Phương có hàng trăm lượt thanh niên lên đường nhập ngũ chiến đấu, trong đó có 15 liệt sỹ, hàng chục thương binh, hàng trăm lượt người tham gia dân công hỏa tuyến. Xuân Phương đã đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, che chở và bảo vệ nhiều cơ quan, đơn vị sơ tán trên địa bàn. Với những thành tích đạt được, nhiều tập thể, cá nhân trong xã đã được Đảng, Nhà nước, tỉnh, huyện và các ban ngành, đoàn thể trao tặng hàng trăm bằng khen, giấy khen các loại.

Chiến công của quân và dân Xuân Phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ góp phần viết thêm những trang vàng trong lịch sử dân tộc,

mở ra một trang mới cho lịch sử quê hương. Đó là kết quả của lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng của nhân dân, sự chiến đấu kiên cường của các lực lượng vũ trang trong xã và đặc biệt là có sự lãnh chỉ đạo của Chi bộ Đảng. Từ khi còn sinh hoạt trong Chi bộ Đảng La Đình, đảng viên Xuân Phương luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể, đoàn kết nhân dân trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Chi bộ Đảng đã rút ra được kinh nghiệm quý báu: Sức dân và lòng dân là gốc rễ của mọi thắng lợi.

Trong những năm qua, mặc dầu tình hình kinh tế chung của nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân, nền kinh tế quốc dân đã đạt được những thành tựu đáng kể. Sản phẩm quốc gia tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện, nền văn hóa, giáo dục và y tế có những bước tiến đáng kể. Những thành tựu này là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, của sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần được giải quyết, như: chênh lệch về thu nhập, ô nhiễm môi trường, và tình trạng thất nghiệp. Để tiếp tục phát triển đất nước, cần phải có những biện pháp đồng bộ để giải quyết những vấn đề này, đảm bảo sự phát triển bền vững và công bằng cho tất cả người dân.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XUÂN PHƯƠNG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1954 - 1965)

I. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội những năm đầu sau chiến tranh (1954 - 1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ đã đưa cuộc sống thanh bình trở lại với quê hương Xuân Phương. Song nước ta vẫn tạm thời bị chia cắt thành 2 miền: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa; miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị, phải tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Tháng 9/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra đường lối và nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn này là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế một cách có kế hoạch, từng bước mở rộng giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn. Sau ngày miền Bắc được giải phóng, nhiều người con của Xuân Phương từ chiến trường trở về xây dựng quê

hương, góp phần vào công cuộc lao động sản xuất. Trong khí thế chiến thắng và niềm vui hòa bình, cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng về cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi, Xuân Phương cũng gặp không ít khó khăn trong thời gian đầu khôi phục kinh tế. Nằm giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, từ năm 1951 đến năm 1953, Phương Độ, Xuân La nhiều lần bị máy bay Pháp ném bom đốt phá gây thiệt hại tương đối lớn về người và của. Xã mới chia tách nên việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của Đảng và chính quyền đôi lúc còn lúng túng. Trong khi đó, trình độ sản xuất của nhân dân còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, đất đai hoang hóa nhiều, đa số nông dân thiếu ruộng đất, thiếu sức kéo và nông cụ. Hệ thống giao thông và thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt còn khá phổ biến.

Ngoài những trở ngại về kinh tế - chính trị, các tàn dư của chế độ thực dân phong kiến còn ảnh hưởng, gây ra một số vấn đề xã hội cấp bách. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn phổ biến. Trình độ dân trí nói chung còn thấp, phong trào vệ sinh phòng bệnh tuy được phát

động mạnh mẽ trong kháng chiến nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên hiệu quả chưa cao. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Xuân Phương phải có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn, tiến bước đi lên trong giai đoạn mới.

Trong năm 1954, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1954 - 1955. Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản những năm đầu sau chiến tranh là củng cố, xây dựng và phát triển xã về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Hữu Hiếu làm Bí thư Chi bộ.

Để ổn định cuộc sống nhân dân, Ban Chi ủy xác định biện pháp căn bản, lâu dài là phải đẩy mạnh sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp. Chính quyền xã chú trọng tới vấn đề khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi. Với khẩu hiệu *"tắc đất, tắc vàng"*, *"không một tấc đất bỏ hoang"*, nhân dân bằng các công cụ từ cày, cuốc đến liềm, hái tiến công vào các cánh đồng bỏ hoang để khai hoang phục hóa; san lấp các giao thông hào, ụ đất đào đắp trong chiến tranh; tiến hành vét bùn, tu bổ, sửa sang một số cầu cống, kênh mương... góp phần cùng với tỉnh Thái Nguyên và huyện Phú Bình khôi phục hệ thống thủy nông trên sông Máng. Ngoài ra, Ủy ban hành chính xã còn chỉ đạo nhân dân tích cực trồng các loại

cây rau màu ngắn ngày như ngô, khoai lang, sắn, các loại rau, đậu, chăn nuôi nhiều trâu, lợn, gà tăng nguồn lương thực, thực phẩm... để ổn định cuộc sống.

Sau khi tiến hành giảm tô, giảm tức, tháng 10/1954, một đội cải cách ruộng đất đã về Xuân Phương tiến hành công tác cải cách ruộng đất. Trong suốt thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp và qua triển khai giảm tô, một số gia đình địa chủ, phú nông như Dương Đình Xinh, Dương Đình Oanh, Dương Văn Thư, Hoàng Kim Sắc, Nguyễn Hà Lâm (Phương Độ) và Chánh Cửu, Lý Kinh, Lý Đức... (Xuân La) đã tham gia hiến ruộng cho Nhà nước để chia cho các gia đình bần nông, cố nông cày cấy. Do đó, khi tiến hành cải cách, số lượng ruộng đất của mỗi hộ địa chủ đã giảm đi nhiều.

Sau khi về xã, đội cải cách phân công cán bộ xuống bám sát từng xóm, thực hiện phương châm “Ba cùng” với nông dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) để nắm cốt cán, sau đó xâu “rễ”, “chuối”. Những tháng cuối năm 1954, đầu năm 1955, nhân dân Xuân Phương, chủ yếu là các bần, cố nông được đội cải cách cho học các lớp tổ khổ và tiến hành đấu tố cả địa chủ và phú nông.

Giữa năm 1955, cải cách ruộng đất ở Xuân Phương cơ bản kết thúc. Giai cấp địa chủ cùng phương thức bóc lột phong kiến bị xóa bỏ hầu hết trong các xóm. Đội cải cách quy 5 địa chủ ở Xuân La và 4 địa chủ ở Phương Độ

cùng một số phú nông là thành phần bóc lột và tiến hành trưng thu ruộng đất, trâu, bò, nhà cửa của các địa chủ, phú nông bị quy. Tuy nhiên, do sở hữu ruộng đất trước cải cách của địa chủ không gây ra mâu thuẫn lớn trong xã hội nên mức độ, tính chất các cuộc đấu tố trong cải cách ruộng đất ở Xuân Phương ít gay gắt hơn một số địa phương khác. Xã không có địa chủ, cường hào gian ác.

Với mục đích “Người cày có ruộng”, được sự ủy nhiệm của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên và huyện Phú Bình, trong vụ mùa năm 1955, Ủy ban hành chính xã Xuân Phương tiến hành chia ruộng đất cho nông dân. Bình quân mỗi khẩu trong xã được chia 3 sào 7 thước Bắc Bộ. Các gia đình có công trong kháng chiến được ưu tiên nhận phần ruộng tốt hơn. Vụ mùa năm 1955 là vụ sản xuất đầu tiên nông dân trong xã được làm chủ ruộng đất của mình.

Về cơ bản, cuộc cải cách ruộng đất ở xã Xuân Phương đã thực hiện được khẩu hiệu “Người cày có ruộng”, đem lại cuộc sống mới cho nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, cải cách ruộng đất ở Xuân Phương cũng phạm một số sai lầm, khuyết điểm: Chính sách của Trung ương chưa được quán triệt và phổ biến đầy đủ; đội cải cách không dựa vào Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương nên thiếu sâu sát tình hình thực tế, mọi nhiệm vụ và hoạt động ở thôn xóm đều do

đội cải cách chỉ đạo; đội cải cách bị ảnh hưởng bởi quy định chung về tỷ lệ địa chủ so với nông dân và cho rằng có nông dân là phải có địa chủ. Vì vậy, một số phú nông và trung nông bị quy sai thành phần, nhiều gia đình trung nông thành địa chủ, một số đảng viên và cán bộ chủ chốt của xã trong kháng chiến chống Pháp bị truy bức⁽¹⁾. Những sai lầm này ảnh hưởng đến đoàn kết nông thôn, niềm tin của nhân dân đối với Đảng giảm sút.

Tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 10 và khẳng định: Thắng lợi của cải cách ruộng đất là *“một thắng lợi to lớn và căn bản, một thắng lợi lịch sử”*, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm và nhấn mạnh: *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được”*. Tuy nhiên, do tỉnh Thái Nguyên và huyện Phú Bình có sự thay đổi liên tục về địa giới hành chính⁽²⁾, công tác sửa sai ở xã Xuân Phương tới giữa năm 1957 mới bắt đầu thực hiện. Tình hình nông thôn diễn biến phức tạp, một vài vụ xung đột xảy ra giữa những người bị quy oan và những người tham gia đấu tố.

⁽¹⁾ Đồng chí Đồng Văn Nhang, nguyên Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời làng Phương Độ năm 1945 phải tự sát.

⁽²⁾ Tỉnh Thái Nguyên vừa trải qua cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc còn huyện Phú Bình năm 1956 được cắt về tỉnh Bắc Giang nhưng đến năm 1957 lại được bàn giao trở lại tỉnh Thái Nguyên.

Trong năm 1957, đội sửa sai được huyện cử về địa phương, thường xuyên liên hệ với Chi bộ Đảng và chính quyền rà soát lại danh sách các gia đình địa chủ, phú nông. Công tác sửa sai được tiến hành thận trọng, đến giữa năm 1958, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định hạ thành phần cho 7 địa chủ thường xuống trung nông và 11 phú nông xuống trung nông⁽¹⁾. Mặc dù vậy, quá trình sửa sai cũng gặp không ít khó khăn do nhiều diện tích ruộng đất, trâu bò của những gia đình bị quy oan trong cải cách ruộng đất đã bị phân tán, sang nhượng qua tay người khác, người được chia ruộng không còn khả năng trả lại hoặc không muốn trả lại; một số gia đình bị quy sai thành phần lợi dụng chính sách để đòi lại cả những diện tích ruộng đất không nằm trên diện sửa sai. Do đó, công tác sửa sai trên địa bàn xã kéo dài tới tận những năm 1960. Những trường hợp gia đình bị quy sai tiếp tục được Ủy ban hành chính huyện đề nghị với tỉnh thanh toán tiền đền bù như trường hợp gia đình ông Dương Văn Vy, bà Nguyễn Thị Văn (xóm Núi), bà Dương Thị Diệu (xóm Hạnh Phúc), Dương Văn Hải (Xuân La)...⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 236-NCSS ngày 17/6/1958 của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo Công văn số 161/HC và 436/HC của Ủy ban hành chính huyện Phú Bình, ngày 18/4/1963 và ngày 21/11/1964.

Cùng với thực hiện cải cách ruộng đất và sửa sai, Ban Chi ủy và Ủy ban hành chính xã còn chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng làm nòng cốt cho phong trào xây dựng tổ đổi công. Chi bộ Đảng và chính quyền phân công cán bộ, đảng viên về từng thôn, xóm vận động nhân dân tham gia tổ đổi công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: *"Lấy đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp"*. Từ những tổ đổi công đầu tiên ra đời trong năm 1955, đến cuối năm 1957, các xóm ở Xuân Phương đều đã có tổ đổi công. Các tổ đổi công từng bước giải quyết những khó khăn về sức kéo, nông cụ và các khâu sản xuất cho bà con nông dân. Từ hình thức đổi công từng vụ, từng việc, một số tổ được đưa lên hình thức đổi công thường xuyên.

Chăn nuôi được chú ý phát triển nhưng tăng trưởng chưa vững chắc do vệ sinh chuồng trại không đảm bảo, các bệnh dịch thường xuyên xảy ra. Năm 1957, trên địa bàn xã xảy ra nhiều dịch bệnh khiến cho vật nuôi chết hàng loạt gây thiệt hại lớn.

Trên lĩnh vực thương nghiệp, khi chưa có chủ trương quản lý thị trường, thương nhân tự do buôn bán, đầu cơ tích trữ, giá cả lên xuống thất thường, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Từ năm 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Phú Bình, Xuân Phương bắt đầu triển khai các biện pháp

kiểm chế giá cả, tổ chức cho thương nhân học tập về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhờ làm tốt công tác giáo dục, xã đã kiểm kê được một số mặt hàng chính, kết hợp với cấp đăng ký kinh doanh, nắm vững được tình hình hoạt động của thương nhân. Giá cả một số mặt hàng chủ yếu như vải, thịt, chiếu, đường... dần ổn định.

Hàng năm, xã đều cử các thầy cô giáo tham gia các lớp học tập chính trị để nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng. Ngoài công tác giảng dạy và học tập văn hóa, thầy và trò đều tích cực lao động sản xuất, giúp bà con nông dân làm phân xanh, trừ sâu hại lúa... Việc sửa chữa trường lớp được nhân dân tham gia tích cực.

Nhân viên y tế xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các cuộc vận động làm vệ sinh đường làng xóm ngõ, thực hiện khẩu hiệu “sạch làng tốt ruộng”, “ăn chín uống sôi”, vận động làm hố xí 2 ngăn, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh... cũng được triển khai. Tuy vậy, do trang thiết bị và nguồn thuốc chữa bệnh gặp nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ thiếu trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên chất lượng khám, chữa bệnh chưa cao. Sự quan tâm lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã cũng chưa sâu sát, coi nhẹ công tác phòng bệnh...

Vào các ngày lễ lớn trong năm, xã đều tổ chức mít tinh, vui chơi thể thao. Đội văn nghệ làng Phương Độ (do ông Dương Đình Hải thành lập), thường xuyên biểu diễn phục vụ quần chúng nhân dân, đem lời ca tiếng hát và những vở kịch tự biên tự diễn phản ánh cuộc sống chân thực ở nông thôn. Công tác xây dựng nếp sống văn hóa được đông đảo nhân dân tham gia. Những hủ tục như thách cưới lớn, ma chay kéo dài nhiều ngày, mê tín dị đoan... bị phê phán. Hoạt động thông tin tuyên truyền kịp thời phổ biến các tin tức thời sự trong nước và thế giới tới nhân dân.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Xuân Phương luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Thời kỳ 1954 - 1957, Ban Công an xã chủ động cử một số đồng chí tham dự các lớp huấn luyện ngắn ngày do Ty Công an tỉnh tổ chức. Lực lượng dân quân xã đã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại, bảo vệ sản xuất; đồng thời cùng với bản cố trung nông đánh đổ giai cấp địa chủ trong thời gian thực hiện cải cách ruộng đất. Năm 1958, trung đội dân quân Xuân La được công nhận là đơn vị Quyết thắng.

Những năm kháng chiến chống Pháp, bộ máy chính quyền từng bước được xây dựng, nhưng do hoàn cảnh chiến tranh, tổ chức và hoạt động còn nặng về hành

chính và kháng chiến. Hòa bình lập lại, chính quyền địa phương phải chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của xã, có quyền hạn cụ thể trong lĩnh vực tổ chức, quản lý kinh tế. Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng và Nhà nước, giữa chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân được phân định trách nhiệm rõ ràng. Sau năm 1954, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đổi thành Ủy ban hành chính.

Trong quá trình cải cách ruộng đất và sửa sai, thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Chỉ thị số 24-CT/TW *“về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô ở vùng mới giải phóng”*, Chỉ thị số 20-CT/TW *“về việc củng cố chi bộ nông thôn trong kiểm tra cải cách ruộng đất”*...), tổ chức cơ sở Đảng xã Xuân Phương đã chú trọng giáo dục đảng viên, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Xuân Phương đã đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, căn bản phục hồi sản xuất. Thắng lợi lớn nhất trong thời gian này là hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến, đưa người nông dân lên địa vị người làm chủ. Tuy vẫn còn những hạn chế nhất định nhưng những thắng lợi đó là nền tảng quan trọng để nhân dân Xuân Phương

tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, xây dựng đất nước Việt Nam ngày thêm đổi mới.

II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960)

Trên cơ sở những thắng lợi trong ba năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xã Xuân Phương cũng như toàn miền Bắc đã có bước chuyển mới, phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân phát triển rộng khắp. Để tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 đề ra kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế, văn hoá và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh (1958 - 1960).

Quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 14 và căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, ngày 17/10/1958, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1961. Đại hội đã bàn bạc phương hướng trong giai đoạn mới, xác định trọng tâm là: Tiến hành cải tạo nông nghiệp, tiếp tục đưa nông dân vào tổ đổi công, tiến lên xây dựng hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 9 đồng chí, đồng chí Dương Hữu Tẩu được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Triển khai các nhiệm vụ đề ra, xã chỉ đạo lấy công tác đổi công, hợp tác làm cơ sở để đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, tăng diện tích, tăng năng suất, phát triển sản xuất nông nghiệp. Hoạt động của các tổ đổi công chủ yếu giúp đỡ nhau về giống, vốn, nhân lực, sức kéo, công cụ sản xuất, thu hoạch, vận chuyển... Cán bộ xã đã phát động phong trào thi đua trong tổ cũng như giữa các tổ đổi công với nhau, tạo không khí làm việc sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Các tổ đổi công nhỏ dần được tổ chức thành tổ lớn, tổ vụ việc phát triển thành tổ bình công chấm điểm.

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao, tháng 4/1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 16 đã thông qua Nghị quyết quan trọng về: Hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi phía bắc. Quán triệt chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương đã chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết theo phương châm: Tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt sát với hoàn cảnh của xã, làm vững và gọn. Phương pháp tiến hành là nhẹ nhàng đơn giản nhưng sâu sắc, với đường lối là dựa hẵn vào bản cố nông và trung nông lớp dưới, tranh thủ tầng lớp trên có liên hệ với quần chúng. Việc thực hiện Nghị quyết được tiến hành qua 3 bước, đó

là: Tuyên truyền giáo dục trong quần chúng; giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò, thành phần, giải quyết cụ thể việc nhập tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu ban quản trị, thành lập tổ lao động và chuyển vào sản xuất.

Thực hiện phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"* ở nông thôn, năm 1959, hợp tác xã xóm Hin - hợp tác xã thí điểm ở Xuân La được thành lập. Sau khi ra đời, hợp tác xã xóm Hin tiến hành Đại hội xã viên, bầu ban quản trị, Ban kiểm soát. Đồng chí Đinh Văn Thẩm được bầu làm Chủ nhiệm. Thời gian đầu xây dựng, hợp tác xã thí điểm gặp không ít khó khăn. Từ kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã thí điểm, năm 1960, các hợp tác xã quy mô xóm trên địa bàn Xuân La lần lượt ra đời. Hợp tác xã xóm Ngoài do đồng chí Dương Văn Kế làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Núi do đồng chí Dương Nghĩa Trầm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Giữa do đồng chí Dương Văn Trính làm Chủ nhiệm.

Trên địa bàn Phương Độ, tháng 1/1960, hợp tác xã nông nghiệp Kiều Chính - hợp tác xã thí điểm ở Phương Độ được thành lập. Đồng chí Dương Văn Ngẫu được bầu làm Chủ nhiệm. Qua thực tiễn xây dựng thành công hợp tác xã nông nghiệp xóm Kiều Chính, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Phương Độ ngày càng diễn ra sôi nổi.

Hợp tác xã nông nghiệp ở các xóm Thi Đua, Quang Trung, Hòa Bình, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Hạnh Phúc, Tân Sơn lần lượt ra đời.

- Hợp tác xã Thi Đua do đồng chí Dương Đình Tãi làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Quang Trung do đồng chí Nguyễn Khắc Điểm làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Hòa Bình do đồng chí Đồng Văn Di làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Thắng Lợi do đồng chí Dương Hữu Để làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đoàn Kết do đồng chí Dương Hữu Hiếu làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Hạnh Phúc do đồng chí Ngô Quang Thường làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tân Sơn do đồng chí Dương Đình Tự làm Chủ nhiệm.

Để hoạt động hiệu quả, các hợp tác xã chia nhỏ thành các đội sản xuất. Các đội trưởng đội sản xuất trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho các xã viên bằng bình công, chấm điểm. Như vậy, đến cuối năm 1960, xã Xuân Phương đã có 12 hợp tác xã quy mô xóm, thu hút trên 90% số hộ gia đình tham gia làm ăn tập thể.

Do xây dựng được hợp tác xã với sức mạnh tập thể nên xã viên có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như cấy lúa thẳng hàng, bón nhiều phân xanh, phân chuồng và bắt đầu sử dụng phân hóa học... Hệ thống thủy nông được củng cố, xã đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp kênh 2.2 đảm bảo tưới tiêu nước cho khu vực Xuân La.

Trong chăn nuôi, xã cử cán bộ thú y tham gia lớp huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn do huyện mở, tổ chức tiêm phòng kết hợp với vệ sinh chuồng trại nên đã hạn chế được tình trạng dịch bệnh lây lan, số lượng đàn vật nuôi được khôi phục. Mặc dù vậy, phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp ở Xuân Phương vẫn còn tồn tại những hạn chế: Việc cải tiến nông cụ sản xuất nhiều nơi mới chỉ dừng lại ở dạng phong trào, năng suất lao động chưa thật cao, lãng phí lao động nhiều, quỹ hợp tác xã còn ít... Nguyên nhân của những hạn chế đó là do trình độ cán bộ quản lý còn thấp, thiếu chuyên môn và kinh nghiệm trong chỉ đạo sản xuất, công tác bồi dưỡng cán bộ chưa đủ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhân dân còn bỡ ngỡ, chưa quen với phương pháp làm ăn tập thể.

Bên cạnh các hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Đảng Xuân Phương còn chỉ đạo việc thành lập hợp tác xã mua bán năm 1960 do ông Dương Văn Khôi làm Chủ nhiệm. Ban đầu, hợp tác xã mua bán gặp không ít khó khăn do

thiếu vốn, nguồn hàng chủ yếu từ huyện đưa về, mang tính chất cửa hàng ủy thác của huyện.

Song song với việc xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng được thành lập năm 1960 do ông Dương Nghĩa Thất làm Chủ nhiệm. Lúc đầu một số quần chúng chưa thấy được lợi ích gửi tiết kiệm, sợ gửi vào thì dễ lúc lấy ra khó khăn, phiền hà. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động bà con xã viên hiểu và yên tâm vào việc gửi tiết kiệm ở hợp tác xã tín dụng, góp phần làm cho hợp tác xã tín dụng Xuân Phương hoạt động dần đi vào ổn định.

Sau một thời gian thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Xuân Phương đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới với hình thức sở hữu tập thể. Hợp tác xã nông nghiệp cùng với hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, mỗi bộ phận giữ một vai trò khác nhau trong nền kinh tế địa phương song lại có tác dụng hỗ trợ thúc đẩy nhau phát triển, đảm bảo và nâng cao đời sống cho nhân dân. Những thành tựu đạt được trên mặt trận kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Các hợp tác xã chủ động sử dụng nguồn vốn để làm sân phơi, nhà kho, nhà ủ phân... Từ năm 1959 đến năm

1960, toàn xã xây dựng thêm hàng chục sân phơi, nhà kho để tập trung sản phẩm thu hoạch rồi phân chia cho các hộ xã viên theo công điểm.

Bên cạnh xây dựng hợp tác xã, chính quyền xã còn quan tâm công tác văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân. Thầy cô giáo trong các nhà trường nhiệt tình, tâm huyết với nghề song do số lượng có hạn, xã phải phát triển thêm đội ngũ giáo viên dân lập tại các xóm, lương giáo viên do nhân dân trả bằng thóc sau vụ thu hoạch. Trong công tác y tế, đội ngũ cán bộ y tế được cử tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn do huyện tổ chức nên trình độ ngày càng nâng cao.

Đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao, sức khỏe được đảm bảo, đời sống tinh thần của nhân dân trong xã cũng ngày càng phong phú. Hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi, gắn vào đó những nội dung có ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng. Phong trào thể dục thể thao không chỉ bó hẹp trong phạm vi của xã, mà còn có sự mở rộng giao lưu với các xã bạn.

Ngoài việc tổ chức học tập giáo dục ý thức, nâng cao cảnh giác cho cán bộ và nhân dân, Ban công an xã đã dựa vào dân để phát hiện và kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Trình độ nghiệp vụ của lực lượng công an ngày càng được nâng cao. Từ năm 1959,

tỉnh Thái Nguyên bắt đầu thực hiện tuyển quân vào quân đội theo Luật nghĩa vụ quân sự. Chi bộ và chính quyền xã Xuân Phương đã tổ chức cho dân quân tự vệ học tập và thực hiện luật, qua đó các thành viên thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ khi tham gia lực lượng vũ trang.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Tất cả đảng viên đều qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập và kiểm tra theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/TW của Trung ương Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, học tập lịch sử Đảng nhân dịp 30 năm thành lập Đảng. Qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, hầu hết cán bộ, đảng viên đều thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt.

Sau cải cách ruộng đất, số đảng viên được kết nạp trong kháng chiến chống Pháp bị xử lý oan được kết nạp lại. Những đồng chí đảng viên được kết nạp trong thời kỳ cải cách ruộng đất, có người phát huy vai trò tốt, một số đảng viên năng lực yếu đã nghỉ công tác. Ngoài ra, thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển đảng viên mới, trong 2 năm 1959 - 1960, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương xem xét và đề nghị cấp trên kết nạp 10 đồng chí trong lớp đảng viên 6/1.

Về xây dựng và củng cố chính quyền, tháng 10/1958, Xuân Phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã theo hình thức phổ thông đầu phiếu. Sau bầu cử, Ủy ban hành chính xã được kiện toàn. Đồng chí Dương Văn Xuyên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Công tác đoàn thể được chú trọng. Đoàn Thanh niên đóng góp nhiều ngày công làm thủy lợi, làm phân xanh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cán bộ Đoàn xã được tham gia lớp chỉnh huấn về tư tưởng chính trị do Huyện đoàn tổ chức.

Hoạt động của Hội Phụ nữ đi vào nề nếp, có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Nhiều chị em tham gia hoạt động xã hội sôi nổi, là cán bộ chủ chốt ở các ban ngành trong xã. Công tác củng cố mở rộng Mặt trận Tổ quốc được thực hiện. Mặt trận đã cùng với các đoàn thể khác tích cực tuyên truyền giáo dục nhân dân ổn định tư tưởng đoàn kết, thống nhất thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng tại địa phương.

III. Củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội. Đại hội cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm

lần thứ nhất (1961 - 1965). Đây là chương trình to lớn tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tăng cường chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Để cán bộ, đảng viên nắm rõ tinh thần Đại hội toàn quốc lần thứ III, Chi bộ Đảng Xuân Phương tập trung giáo dục và tuyên truyền về thắng lợi của Đại hội. Nhờ đó, phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên, thấm nhuần 4 quan điểm của Đảng: Nâng cao ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan điểm phục vụ sản xuất, cần kiệm xây dựng nước nhà, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Do phong trào ngày càng phát triển, yêu cầu của sản xuất và chiến đấu cũng như các mặt công tác đòi hỏi phải nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng. Căn cứ vào tình hình cụ thể của chi bộ, trong năm 1961, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương được Huyện ủy Phú Bình chuẩn y việc thành lập Đảng bộ xã Xuân Phương. Tại thời điểm thành lập Đảng bộ, tổ chức Đảng có 2 chi bộ với 90 đảng viên.

Cũng trong năm 1961, Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ I (nhiệm kỳ 1961 - 1963) được tiến hành. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, nhận định phong trào hợp tác xã ở địa

phương phát triển nhanh nhưng còn bộc lộ một số nhược điểm như: Năng lực quản lý của cán bộ còn yếu, công tác giáo dục xã viên chưa được diễn ra thường xuyên, cơ sở vật chất nghèo nàn và công cụ sản xuất thô sơ. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển cho xã trong giai đoạn tới: *"Lấy củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là cơ sở để phát triển văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)"*.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I và trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Dương Hữu Hiếu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Xuyên làm Phó Bí thư. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Xuân Phương đánh dấu một bước trưởng thành của Chi bộ Đảng. Đây là cơ sở để Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Trong hoạt động của hợp tác xã, năm 1961, ở Xuân La, 2 hợp tác xã xóm Núi và hợp tác xã xóm Giữa sáp nhập thành hợp tác xã Xuân Thịnh do đồng chí Dương Văn Ngôn làm Chủ nhiệm. Các xã viên được huy động tham gia đào đắp hàng nghìn mét khối đất, tiến hành làm bờ vùng, bờ thửa, sản xuất mới, đưa các giống lúa mới vào gieo cấy. Phong trào làm phân xanh, phân

chuồng, phân rác... được các hộ xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Các lò thúc mằm với công thức ba sôi hai lạnh xuất hiện, nông cụ sản xuất tiến bộ như cày 51, cày 58 thay thế cho cày chìa vôi...

Cùng với hai biện pháp cơ bản là củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiều phong trào thi đua sản xuất được phát động đã có sức lôi cuốn, thúc đẩy đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên như: *"Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện"*, *"Cờ hồng lồng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng"*, *"Thi đua 10 giỏi"*, *"Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đón mừng Xuân"*, *"Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2"*... Trong tổ chức Đảng có phong trào phấn đấu trở thành đảng viên "bốn tốt", xây dựng các chi bộ "bốn tốt". Bằng các biện pháp tích cực, các hợp tác xã ngày một ổn định, nâng cao năng lực sản xuất, phát huy vai trò tích cực trong xây dựng nông thôn, nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân.

Nhằm đảm bảo đủ sức kéo, đồng thời cung cấp thực phẩm cho nhu cầu xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình chỉ rõ: Khuyến khích chăn nuôi trâu bò riêng đối với gia đình xã viên, khuyến khích nuôi lợn, gà, ngan, ngỗng, lấy chăn nuôi sinh sản là chính... Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy tích cực tuyên truyền, giáo dục cho đảng viên và nhân dân đẩy

mạnh phát triển chăn nuôi, phát triển trồng rau màu chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Năm 1963, sau 3 năm đi vào hoạt động, các hợp tác xã nông nghiệp đã tạo thế làm ăn tập thể cho nhân dân Xuân Phương. Tuy nhiên, nông cụ sản xuất, phương thức canh tác ở Xuân Phương cơ bản vẫn còn lạc hậu, việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Hiện tượng làm đối, làm ẩu diễn ra phổ biến. Đội ngũ cán bộ trong ban quản trị và các đội sản xuất nhiệt tình, có trách nhiệm nhưng thiếu kiến thức và trình độ nên không thể đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hợp tác xã quy mô lớn... Do đó, xã viên không còn tha thiết với công việc của hợp tác xã, nhiều người viết đơn xin ra hợp tác xã. Vấn đề củng cố phong trào hợp tác hóa trở thành nhiệm vụ cấp bách đối với tổ chức Đảng địa phương.

Đầu năm 1964, Đảng bộ xã Xuân Phương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1964 - 1965). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong những năm 1961 - 1963 và thông qua kế hoạch cải tiến hợp tác xã nông nghiệp vòng 1. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Hữu Hiếu tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Ngôn được bầu làm Phó Bí thư.

Sau khi Đại hội Đảng bộ xã diễn ra, chấp hành chủ trương của Đảng về việc thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất trong các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy xã đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý vòng 1. Trước hết, trên cơ sở 11 hợp tác xã quy mô nhỏ trước đây đã hình thành các hợp tác xã quy mô liên xóm. Hợp tác xã Thi Đua, xóm Quang Trung và xóm Hòa Bình sáp nhập thành hợp tác xã Phương Độ 1 do đồng chí Nguyễn Khắc Điểm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Đoàn Kết, xóm Hạnh Phúc và Thắng Lợi hợp lại thành hợp tác xã Phương Độ 2 do đồng chí Dương Hữu Để làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Tân Sơn và hợp tác xã xóm Hin sáp nhập thành hợp tác xã Sơn Hin do đồng chí Đinh Văn Thẩm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Xuân Thịnh và hợp tác xã xóm Ngoài hợp nhất thành hợp tác xã Xuân La do đồng chí Dương Văn Ngôn làm Chủ nhiệm. Riêng hợp tác xã Kiều Chính vẫn giữ nguyên quy mô xóm do đồng chí Dương Văn Ngẫu làm Chủ nhiệm.

Ban Quản trị các hợp tác xã chú ý xây dựng kế hoạch từng vụ, thành lập các đội chuyên thủy lợi, phân bón, kỹ thuật. Thực hiện dân chủ hóa và công khai kinh tế, hàng tháng, hàng vụ, hàng năm, hợp tác xã báo cáo tài chính công khai đến từng đội sản xuất. Người nông dân trở lại gắn bó với đồng ruộng, nêu cao tinh thần "*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*". Tuy nhiên, kết quả này

chỉ là bước đầu, sản xuất vẫn bấp bênh, tổ chức hợp tác xã chưa thực sự vững chắc.

Nhằm phát triển các ngành nghề tăng nguồn thu cho xã, nâng cao thu nhập cho xã viên, các hợp tác xã tổ chức sản xuất gạch ngói, hàng năm phân phối cho các gia đình xã viên sửa chữa nâng cấp nhà cửa và cung cấp vật liệu xây dựng các công trình công cộng của hợp tác xã, thôn xóm. Chính quyền xã còn huy động lực lượng tổ chức làm đường cứng trên đê về đình Phương Độ.

Cùng với những tiến bộ về kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng đạt nhiều thành tích. Các hoạt động văn hóa thể thao không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết giữa các xóm, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Công tác thông tin tuyên truyền mang lại hiệu quả trong phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong công tác giáo dục, các lớp mẫu giáo, vỡ lòng được quan tâm đầu tư vừa đảm bảo công tác ươm mầm thế hệ trẻ, vừa giúp các hợp tác xã huy động nhiều hơn lực lượng lao động nữ trong công việc tập thể. Năm 1961, xã Xuân Phương xây dựng được trường phổ thông cấp I ở khu vực gần chợ Đình (Phương Độ)⁽¹⁾. Năm 1965, trường phổ thông cấp II xã

⁽¹⁾ Có thời điểm trường cấp I học tại địa điểm vườn chuối.

Xuân Phương ra đời... Bên cạnh đó, phong trào học bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Về y tế, sau một thời gian gặp nhiều khó khăn trong công tác y tế, năm 1965, xã Xuân Phương đã xây dựng được trạm y tế do bà Đồng Thị Ngọc làm trạm trưởng. Cán bộ y tế tích cực vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, giữ sạch đường làng ngõ xóm và trồng cây thuốc nam trong khi thuốc tây y còn thiếu.

Về công tác quốc phòng - an ninh, nhờ sự tăng cường cán bộ chủ chốt về cơ sở, công an xã đã phát hiện kịp thời những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể, đảm bảo cuộc sống yên bình cho nhân dân. Năm 1961, hưởng ứng cuộc vận động *"xây dựng dân quân tự vệ, dân quân dự bị"*, Đảng ủy tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nội dung: Xây dựng tổ chức, rèn luyện kỹ thuật; sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trị an và phòng gian bảo mật; rèn luyện tác phong chiến đấu...

Nhận thức rõ công tác xây dựng Đảng là một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng đối với việc lãnh đạo, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Đảng bộ xã Xuân Phương xác định: Phải làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh cả về tổ chức và tư tưởng nhằm tăng cường tính giai cấp và tính tiên phong, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, cụ thể là thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ *"Bốn tốt"* do Trung ương

Đảng đề ra từ tháng 6/1962. Các đợt sinh hoạt chính trị của Đảng bộ đã thực hiện theo đúng phương châm: Kết hợp quán triệt đường lối, chính sách của Đảng với tự phê bình và phê bình; không ngừng nâng cao lập trường giai cấp, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong của cán bộ, đảng viên, đồng thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện mơ hồ về đường lối giai cấp, tư tưởng tự do, bảo thủ, trông chờ, ỷ lại, ngại khó khăn gian khổ... đang xuất hiện ở một số cán bộ đảng viên.

Tổ chức bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, thực hiện đúng chức năng quản lý, giáo dục, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương... Từ năm 1961 đến năm 1965, đồng chí Dương Văn Xuyên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đội ngũ chuyên trách công tác đoàn thể được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện phong trào "5 tốt", các chị em phụ nữ đã khẳng định và hoàn thành tốt được vai trò của mình trong sản xuất, xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Thanh niên Xuân Phương là những người đi đầu, xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần

thứ nhất, hoạt động sôi nổi ở các hợp tác xã với tinh thần hết lòng vì quê hương. Hội Phụ lão cũng đạt nhiều thành tích trong sản xuất và xây dựng hậu phương.

Trong lúc phong trào thi đua đang rất sôi nổi, nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm thì ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ đã gây ra sự kiện Vịnh Bắc bộ, chúng cho máy bay, tàu chiến bắn phá miền Bắc. Trước tình hình chiến sự leo thang, Đảng bộ xã Xuân Phương chỉ đạo các đoàn thể quần chúng và nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XUÂN PHƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

1. Phát triển sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)

Trước tình hình đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng quy mô chiến tranh trên miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) khẳng định sự thất bại không thể tránh khỏi của đế quốc Mỹ, xác định nhiệm vụ cấp bách ở miền Bắc lúc này là phải *"Kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới"*.

Tháng 4/1965, Đảng bộ xã Xuân Phương đã lãnh đạo tốt việc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đồng chí Dương Văn

Khái - Phó Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Dương Văn Xuyên làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Dương Đình Lắm làm Phó Chủ tịch.

Tháng 10/1965, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1967). Đại hội đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1964 - 1965 và kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt là: Chuyển hướng chỉ đạo từ thời bình sang thời chiến, lãnh đạo nhân dân tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, kiên quyết đánh trả không quân Mỹ khi chúng xâm phạm vào vùng trời quê hương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Hoàng Đức Thức⁽¹⁾ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Khái làm Phó Bí thư Đảng ủy. Cũng trong phiên họp đầu tiên, các đồng chí trong Ban Thường vụ được phân công phụ trách từng mảng công việc cụ thể.

Tháng 10/1965, máy bay Mỹ bắt đầu bắn phá tỉnh Bắc Thái⁽²⁾. Địa bàn huyện Phú Bình, trong đó có xã

⁽¹⁾ Đến năm 1965, đồng chí Dương Hữu Hiệu thoát ly đi nơi khác công tác.

⁽²⁾ Ngày 21/4/1965, Quốc hội ban hành Nghị quyết sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái.

Xuân Phương, thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp. Với khẩu hiệu "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", xã đã tổ chức lực lượng để đảm bảo vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Lực lượng dân quân bao gồm 3 trung đội, được trang bị súng 12 ly 7, súng trường. Căn cứ vào địa bàn, chính quyền xã chủ trương xây dựng các trận địa bắn máy bay và vọng gác ở núi Kham, núi Ao Pháng (Tân Sơn). Tại các điểm chốt, chính quyền xã đều xây dựng các lán, hầm hào để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực chiến, đồng thời canh gác tại địa điểm vọng gác nhằm báo động máy bay từ xa để nhân dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn.

Nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về tính mạng và tài sản cho nhân dân, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã Xuân Phương chỉ đạo sơ tán người già, trẻ em đến các khu vực an toàn, vận động nhân dân đào hầm ẩn náu, phòng tránh bom đạn địch. Ở những nơi công cộng như trường học, trạm y tế và trụ sở Ủy ban hành chính xã, Đảng ủy xã giao chỉ tiêu đào hầm trú ẩn cho lực lượng dân quân. Tháng 7/1966, đế quốc Mỹ dùng máy bay ném bom vào kho lương thực ở Cầu Mây và trận địa pháo phòng không của xã ở núi Kham, cầu treo, làm hỏng cầu treo, vỡ đê sông đào, song không có thiệt hại về người và tài sản. Dưới sự chỉ đạo của huyện, chính quyền xã đã huy động lực lượng khắc phục hậu quả phá hoại của

đế quốc Mỹ, hàn gắn đê sông đào, kịp thời đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất.

Ý thức phòng không nhân dân được tăng cường thêm một bước, trở thành *"nếp sống sinh hoạt thời chiến của toàn dân"*. Tại thời điểm năm 1965, địa bàn Phương Độ có khoảng 200 hộ dân, địa bàn Xuân La có khoảng 100 hộ. Học sinh đi học đội mũ rơm, được nhà trường tổ chức tập luyện trú ẩn phòng khi có máy bay đến đánh phá.

Thời gian này, Xuân Phương trở thành nơi đón tiếp nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị quân đội về sơ tán như: Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên sơ tán về xóm Kiều Chính, 1 khoa của bệnh viện khu tự trị Việt Bắc sơ tán về xóm Thi Đua; trường cấp II Nguyễn Bá Ngọc sơ tán lên địa bàn Xuân La... Với tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã đã tạo mọi điều kiện cho các đơn vị sơ tán ổn định cuộc sống và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Trong sản xuất nông nghiệp, để tiếp tục củng cố hợp tác xã theo quy mô lớn hơn, từ năm 1966 đến năm 1968, Xuân Phương tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Từ 5 hợp tác xã quy mô xóm và liên xóm trước đây đã hình thành 2 hợp tác xã quy mô thôn: Hợp tác xã Phương Độ và hợp tác xã Xuân La. Hợp tác xã Phương Độ được hợp nhất từ hợp tác xã Kiều Chính, Phương Độ

1, Phương Độ 2 do ông Nguyễn Khắc Điểm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Sơn Hìn sáp nhập vào hợp tác xã Xuân La do ông Dương Văn Ngôn làm Chủ nhiệm.

Cán bộ chủ chốt trong 2 hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Ban quản trị các hợp tác xã lập kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Hợp tác xã Xuân La còn thực hiện được chế độ tài chính công khai hàng tháng nên đã giảm bớt tình trạng tham ô, lãng phí. Năm 1967, bình quân mỗi lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp ở Xuân Phương đạt trên 240 ngày công/năm.

Qua cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, các hợp tác xã đẩy mạnh áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng quy hoạch đồng ruộng và hệ thống thủy nông... Các đội chuyên được thành lập như: Giống, thủy lợi, chế biến phân bón, chăn nuôi... Phong trào chăn nuôi tập thể được chỉ đạo chặt chẽ, mỗi hợp tác xã đều có trại chăn nuôi tập thể với hàng trăm con lợn vừa góp phần đóng góp nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước, vừa tăng thu nhập cho xã viên. Cùng với chăn nuôi tập thể, chăn nuôi trong gia đình cũng phát triển, xã cho mượn ruộng

để bà con xã viên trồng rau màu, dành phần thưởng bằng thóc cho những gia đình chăn nuôi giỏi.

Việc cải tiến nông cụ đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia tạo thành phong trào sâu rộng, cụ thể như: Bừa, cào cỏ, gầu guồng... Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã Phương Độ và Xuân La mạnh dạn đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng góp phần giải phóng sức lao động cho xã viên, đảm bảo kịp thời vụ cấy trồng. Trong những năm 1965 - 1968, với khẩu hiệu "*Gian khổ làm thủy lợi 3 năm để hưởng hạnh phúc lâu dài*", xã đã tiến hành sửa sang, tu bổ nhiều hệ thống mương, máng cũ đồng thời làm mới một số máng tiêu lớn, góp phần đưa nhiều diện tích lúa 1 vụ thành 2 vụ. Các hợp tác xã chủ trương cấy dày các giống lúa như sớm câu, lúa tám ta, mố lang, nếp cái hoa vàng...

Do làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, thâm canh tăng năng suất, đưa khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, mạnh dạn làm cách mạng về giống, kết hợp với thủy lợi nội đồng thuận lợi tưới tiêu nên đã đưa năng suất lúa từ 90 kg/sào (1965) lên 120 kg/sào (năm 1968). Sau khi phân chia cho xã viên theo công điểm, trung bình mỗi năm, xã Xuân Phương nộp nghĩa vụ cho Nhà nước 90,4 tấn lương thực.

Cùng với nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng phát huy tốt vai trò. Hợp tác xã mua bán



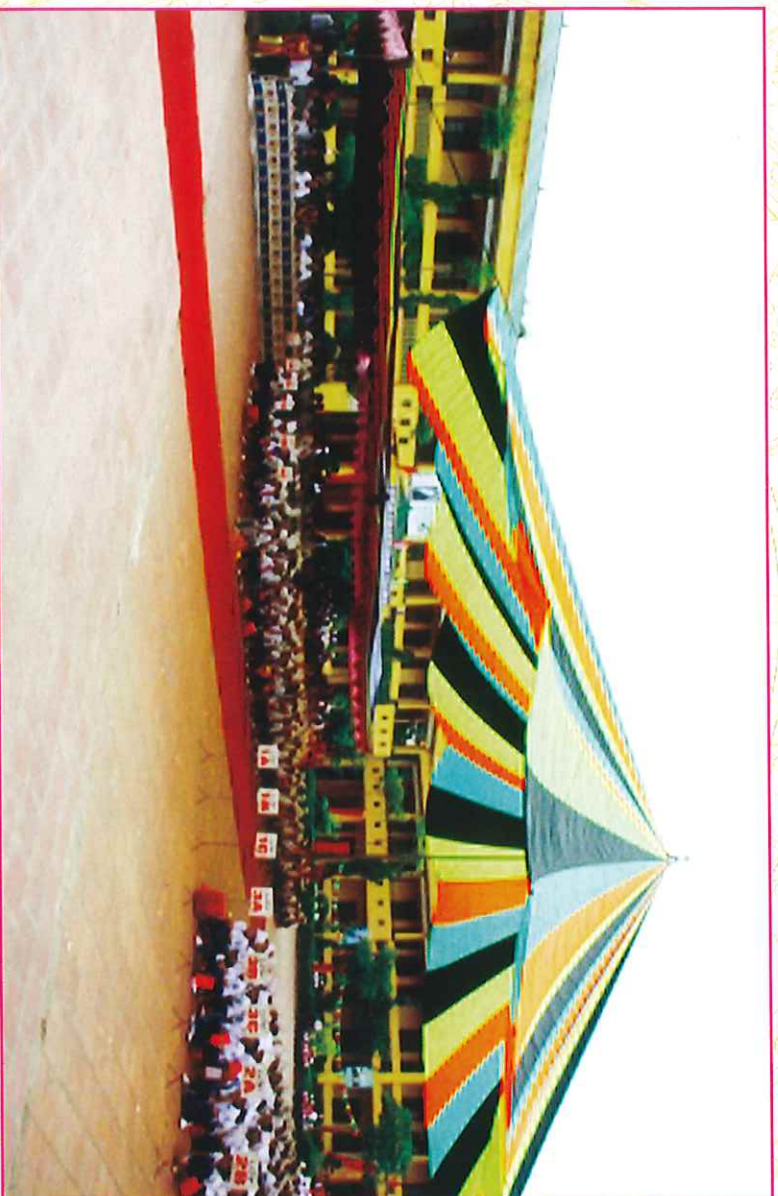
Trường Trung học cơ sở xã Xuân Phương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1



Trạm y tế xã Xuân Phương (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế)



Trường Mầm non xã Xuân Phương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1



Trường Tiểu học xã Xuân Phương đón danh hiệu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

vấn đảm bảo nguồn hàng thiết yếu như nông cụ, phân bón... phục vụ sản xuất. Với việc huy động vốn trong nhân dân, hợp tác xã tín dụng luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu phong trào chung của huyện Phú Bình.

Đời sống của đông đảo các tầng lớp nhân dân được nâng lên một bước rõ rệt. Các ban ngành đoàn thể tuyên truyền phát động rộng rãi *“phong trào toàn dân chung sức tham gia xây dựng giáo dục”*. Các đội văn nghệ của xóm tiếp tục hoạt động sôi nổi. Công tác y tế ở địa phương đã hình thành được mạng lưới từ xã đến các xóm. Hàng năm, xã tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, vận động nhân dân ăn sạch, ở sạch, chăm sóc bà mẹ trẻ em...

Trên mặt trận an ninh trật tự, nhân dân xã Xuân Phương thực hiện tốt phong trào với các nội dung bảo vệ trị an nông thôn, thực hiện khẩu hiệu “3 không” (không biết, không nghe, không nói) thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã được giữ vững. Trong giai đoạn này, hàng chục thanh niên của xã đã lên đường nhập ngũ, xung phong vào các chiến trường làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Năm 1966, chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, hàng chục cán bộ, chiến sỹ dân quân của xã đã lên xây dựng trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn trong một tuần lễ.

Năm 1967, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1967 - 1969). Sau khi kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1965 - 1967, Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của những năm tiếp theo là: Tập trung xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, quán triệt sâu sắc quan điểm nông nghiệp là trọng tâm, tăng cường lực lượng nhằm tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Nghị quyết Đại hội còn nhấn mạnh vai trò của công tác xây dựng Đảng, coi đây là điều kiện hàng đầu để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Hoàng Đức Thúc tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Lắm được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ủy ban hành chính xã thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Từ năm 1968, đồng chí Dương Văn Khái hết nhiệm kỳ công tác, đồng chí Dương Đình Lắm thay đồng chí Dương Văn Khái làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên xã đã dấy lên phong trào vận động đoàn viên đăng ký tình nguyện, xung phong đi bộ đội. Thanh niên ở hậu phương không quản khó khăn gian khổ, tích cực sản xuất và sẵn sàng

bắn máy bay Mỹ. Phụ nữ Xuân Phương thi đua “Ba đảm đang”, phát huy nhiệt tình cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, đảm nhận công việc cho chồng, con, em mình yên tâm lên đường chiến đấu. Các cụ bô lão động viên con cháu lên đường giết giặc lập công, đồng thời tham gia trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây bóng mát, góp phần xây dựng chuồng trại chăn nuôi, nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, nhà tập thể hợp tác xã, nhà kho...

Càng leo thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng gặp phải nhiều thất bại nặng nề, quân dân ta ở cả 2 miền Nam - Bắc ngày càng giành thắng lợi lớn. Từ ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá toàn miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Pa-ri. Tranh thủ thời gian không có chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phương tập trung phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

2. Đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Đầu năm 1969 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn Đông Dương, xúc tiến các hoạt động ngoại giao nhằm đánh lạc hướng dư luận thế giới

và nhân dân Mỹ. Những hành động mới của đế quốc Mỹ làm cho tình hình trên cả hai miền Nam Bắc càng thêm phức tạp. Trước tình hình đó Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

Hưởng ứng chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng do Ủy ban hành chính huyện Phú Bình phát động trong đông xuân 1968 - 1969, Đảng bộ xã Xuân Phương phối hợp với lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn huy động mỗi ngày từ 300 - 400 người ra đồng làm thủy lợi. Phát huy vai trò xung kích, Đoàn Thanh niên xã ngoài tham gia phong trào tại địa phương còn cử hàng chục đoàn viên, thanh niên lên lao động trên các công trình thủy lợi Tân Khánh, La Muôi, Đồng Bai...

Trong năm 1969, Đảng bộ xã Xuân Phương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội diễn ra trong không khí toàn dân miền Bắc nói chung và nhân dân Xuân Phương nói riêng đang tích cực sản xuất chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh tan giặc Mỹ. Đại hội đề ra Nghị quyết cho những năm tiếp theo với nội dung: Tập trung xây dựng kinh tế vững mạnh, lấy nông nghiệp làm trọng tâm, lấy xây dựng

hợp tác xã làm nòng cốt; tăng cường xây dựng lực lượng nhằm tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Hoàng Đức Thúc tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đình Lắm làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian hòa bình tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm 1969 - 1970, sản xuất nông nghiệp của xã gặp không ít khó khăn, một mặt là do nạn lụt liên tiếp xảy ra, mặt khác chủ yếu là do lực lượng thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia thanh niên xung phong nên thiếu lao động trên đồng ruộng. Vì vậy, các hợp tác xã chỉ đạo xã viên tăng cường áp dụng biện pháp mới về kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và tăng diện tích gieo trồng với các khẩu hiệu: *"Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc", "Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm"...*

Tháng 5/1969, Nhà nước ban hành Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Nhằm nâng cao ý thức làm chủ trong xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập Điều lệ hợp tác xã và sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành các hợp tác xã lớn hơn. Hợp tác xã Phương Độ 1, Phương Độ 2 và Kiều Chính sáp nhập thành hợp tác xã Phương Độ; hợp tác xã Xuân Thịnh và Tân Hìn sáp nhập thành hợp

tác xã Xuân La. Ban quản trị 2 hợp tác xã Phương Độ và Xuân La tiến hành sắp xếp lại các đội chuyên như thủy lợi, phân bón, chăn nuôi... Các đội sản xuất chia thành các nhóm nhỏ, khoán việc nên có hiệu quả rõ rệt. Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất được đầu tư xây dựng, nâng cấp, hệ thống thủy lợi, nhà kho, sân phơi cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương đang ra sức phát triển sản xuất, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng và dân tộc qua đời vào ngày 2/9/1969. Người để lại bản di chúc lịch sử, thể hiện niềm tin tưởng vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương đã để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh trong 7 ngày.

Ngày 29/9/1969, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chủ trương về việc mở đợt sinh hoạt chính trị "*Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*". Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong nhân dân từ cuối tháng 9/1969 đến đầu năm 1970. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ và nhân dân trong xã đoàn kết, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1971, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Đại hội kiểm điểm đánh giá

kết quả 5 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới: Tích cực cải tạo đồng ruộng, xây dựng các công trình thủy lợi; thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Hoàng Đức Thúc tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đình Lắm làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Giữa lúc nhân dân Xuân Phương đang triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ nhằm tạo ra những bước chuyển biến tích cực, thì tháng 8/1971, một trận lụt lớn chưa từng có trong vòng 100 năm đã xảy ra ở Bắc Bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng. Tại Xuân Phương, ngập nặng nhất là khu vực Phương Độ, thiệt hại nhiều nhất là xóm Hạnh Phúc. Sau khi nước rút, cấp ủy Đảng, chính quyền xã đã có những biện pháp tích cực như trồng rau màu để chống đói cho nhân dân.

Vụ sản xuất năm 1972, các hợp tác xã chú trọng tới công tác khoanh bờ vùng, bờ thửa và hệ thống tưới tiêu. Các giống lúa mới cho năng suất cao như Bao Thái lùn, Mộc Tuyền, Nông nghiệp 8, Trân Châu lùn bước đầu được đưa vào gieo cấy. Trong vụ mùa, năng suất của các hợp tác xã đã hoàn thành theo kế hoạch "*Ba khoán*", đạt 5 tấn/ha.

Mặc dù ở trong điều kiện khó khăn, bị thiên tai đe dọa, những năm 1971 - 1972, hợp tác xã vẫn duy trì trại chăn nuôi tập thể. Đàn trâu, bò được giữ vững, đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân. Những năm 1970 - 1973 là thời gian 2 hợp tác xã nông nghiệp Phương Độ và Xuân La luôn đạt thành tích tốt trong huyện và tỉnh về sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW và 3 cuộc vận động lớn của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã Xuân Phương đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt về "4 nghĩa vụ"⁽¹⁾, "5 dứt điểm"⁽²⁾, khối đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác phát triển Đảng, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đảng ta phát động đợt sinh hoạt chính trị

⁽¹⁾ Nghĩa vụ học tập, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

⁽²⁾ Dứt điểm về công nợ nhập nhằng, chấm dứt móc ngoặc, mua bán sai chính sách, chấm dứt lấn chiếm đất hợp tác xã, chấm dứt chèn chèn không chính đáng, chấm dứt tham ô và để quỹ đen tiêu riêng.

lớn và xét kết nạp Đảng cho lớp đảng viên mới mang tên lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Ở Xuân Phương, từ năm 1969 đến năm 1972, đã có 15 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Về công tác chính quyền, đoàn thể: Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì hoạt động đều đặn, chất lượng chỉ đạo sản xuất và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Các đoàn thể quần chúng ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu, cánh đồng 5 tấn của Đoàn Thanh niên tạo nên khí thế sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo thanh niên trong xã tham gia. Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước. Chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chính của xã, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, thu hoạch...

Hoạt động văn hóa - xã hội phát triển theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú; nếp sống văn hóa mới được xác lập; những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc. Lối sống mới dần hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Trong điều kiện trường lớp thường xuyên phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng toàn diện. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Trạm y tế xã thường trực cả ngày lẫn đêm phục vụ khám chữa bệnh. Công tác chuẩn bị sơ cứu cho lực lượng tham gia chiến đấu trên địa bàn được đảm bảo.

Với phương châm: “*Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc*”, trong những năm 1969 - 1972, xã Xuân Phương luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu giao quân. Đảng ủy xã rất chăm lo đến công tác phát triển lực lượng vũ trang. Cán bộ Xã đội thường xuyên được tham gia học tập chính trị và các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh... Nhờ thế, chất lượng chiến đấu được nâng lên. Từ năm 1969 đến năm 1973, Ban Chỉ huy xã đội Xuân Phương liên tục được tặng cờ đơn vị Quyết thắng⁽¹⁾.

Từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ lại liều lĩnh leo thang đánh phá trở lại miền Bắc. Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương đã nhanh chóng chuyển hướng từ thời bình sang

⁽¹⁾ Từ năm 1974 - 1976, Xã đội Xuân Phương liên tục được tặng cờ đơn vị Quyết thắng.

thời chiến. Công tác phòng không sơ tán được thực hiện triệt để. Nhân dân nhanh chóng tu sửa và đào thêm nhiều hầm trú ẩn, hào giao thông phòng tránh bom, đạn. Các đội khắc phục hậu quả như cứu hỏa, cứu thương... được tăng cường, củng cố và thực hiện phương án phòng chống. Các phương án, biện pháp đón và giúp một số cơ quan, đồng bào về sơ tán ổn định cuộc sống và sản xuất được chú trọng.

Nhằm chủ động đối phó với sự phá hoại của địch, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của, các quy định về phòng không nhân dân, các thông báo và lệnh thông báo luôn được thông suốt từ xã xuống từng thôn xóm. Lực lượng dân quân và các trận địa trực chiến tăng cường. Công tác đảm bảo hậu cần về đời sống ăn, ở, công điểm của dân quân tự vệ được chính quyền, các hợp tác xã quan tâm, tạo điều kiện cho anh chị em an tâm làm nhiệm vụ.

Vừa tổ chức sẵn sàng chiến đấu, vừa sản xuất, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương vẫn bám ruộng đồng, đẩy mạnh chăn nuôi. Việc hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đảm bảo. Các ngành từ công an, xã đội... đến hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng đều đã có kế hoạch và lực lượng phục vụ sẵn sàng chiến đấu.

Thất bại nặng nề trong trận “Điện Biên Phủ trên không”, ngày 30/12/1972, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom toàn miền Bắc và đề nghị nối lại đàm phán ở Pa-ri. Ngày 27/1/1973, hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được ký kết. Hòa bình được lập lại trên miền Bắc, Xuân Phương bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Hiệp định Pa-ri được ký kết, song đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu phá hoại Hiệp định, duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Tháng 7/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 ra Nghị quyết chỉ rõ: Trong khi đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, miền Bắc phải tiếp tục làm hậu phương lớn đối với miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao.

Trong năm 1973, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973 - 1976). Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới và khẳng

định trong những năm 1971 - 1973, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn và từng bước đưa phong trào mọi mặt của xã tiến lên. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới và trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, đồng chí Hoàng Đức Thức được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đình Lắm tiếp tục làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ban Quản trị các hợp tác xã Phương Độ và Xuân La tổ chức nghiên cứu biện pháp phát triển nông nghiệp toàn diện, lập kế hoạch sản xuất để phát huy thế mạnh của địa phương. Công tác thủy lợi, làm phân bón, chăm sóc cây trồng được chú trọng. Các đội thủy lợi 202, đội ương và trồng cây công nghiệp, đội chăn nuôi, đội thả cá, đội thúc mầm... hoạt động tốt. Hai hợp tác xã Phương Độ và Xuân La đều được công nhận là đơn vị tiên tiến của huyện.

Hợp tác xã mua bán (do đồng chí Hoàng Văn Nghiệp làm Chủ nhiệm) hàng năm có chia lãi cho xã viên theo cổ phần. Mạng lưới phục vụ của hợp tác xã mua bán được mở rộng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng cũng có bước phát triển. Năm 1974, số tiền gửi tiết kiệm bình quân mỗi người trong xã đạt trên 20 đồng, cao hơn so với mức chung của huyện (16,9 đồng).

Giáo dục xã Xuân Phương trong thời gian này chú trọng tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh. Công tác y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cán bộ, nhân dân, đảm bảo sẵn sàng chuẩn bị sơ cấp cứu cho những lực lượng trực tiếp tham gia chiến đấu trên địa bàn. Hầu hết phụ nữ địa phương đã đến trạm y tế để sinh nở, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh có xu hướng giảm dần. Phong trào trồng cây thuốc nam tiếp tục phát triển.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, các ngành công an, quân sự kết hợp cùng với các tổ chức đoàn thể phụ nữ, thanh niên làm tốt công tác tư tưởng trong nhân dân về tuyển quân, động viên con em lên đường chiến đấu. Để yên lòng những người ra mặt trận, trực tiếp cầm súng chiến đấu với kẻ thù, Đảng bộ và chính quyền xã rất quan tâm đến việc làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình có bộ đội đi chiến trường B, C, gia đình thương binh, liệt sỹ đều được ưu tiên phân phối hàng hóa, điều hòa lương thực...

Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa - xã hội trong những năm 1973 - 1975 đã làm cho diện mạo quê hương Xuân Phương có nhiều thay đổi, đảm bảo huy động sức mạnh vật chất và tinh thần làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam, đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Về công tác xây dựng Đảng, năm 1973, Đảng bộ bắt đầu thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”* nhằm củng cố tổ chức Đảng, nêu cao vai trò của các chi bộ. Vấn đề rà soát, kiểm tra từng đảng viên trong chi bộ được quán triệt sâu sắc. Các đảng viên, tổ Đảng thường xuyên tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, phê phán những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, tự ti, tự lợi, không hết lòng vì quần chúng, vì tập thể. Qua học tập đã giúp cho đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bên cạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên cũng được coi trọng. Sự vững mạnh của Đảng bộ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Từ năm 1973 đến năm 1975, đồng chí Dương Đình Lắm tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Nhiều cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ được lựa chọn vào bộ máy chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục củng cố và phát huy vai trò, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ gìn an ninh, xây dựng đời sống mới. Chị em phụ nữ hoàn thành tốt vai trò là lực lượng lao động

chính ở quê hương, đảm bảo công việc nhà để chồng con yên tâm lên đường đi chiến đấu. Nhiều chị em đạt danh hiệu “chăn nuôi giỏi”, “kiện tướng làm phân”... Phong trào “Ba mũi xung kích thắng Mỹ”⁽¹⁾, “ba sào, năm việc”⁽²⁾ phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Các em học sinh có phong trào kế hoạch nhỏ và tham gia công tác Trần Quốc Toản, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội...

Đầu năm 1975, tin chiến thắng dồn dập từ chiến trường dội về làm nức lòng và cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương. Ngày 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Đất nước hòa bình, thống nhất, non sông thu về một mối. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tổ chức mít tinh, treo cờ, ảnh Bác và biểu ngữ chào mừng ngày đại thắng.

Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phương đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh và giành được

⁽¹⁾ Ngày giờ lao động cao, tay nghề giỏi, công cụ tốt, làm đúng quy trình sản xuất và phục vụ chiến đấu, đảm đương việc nước, việc nhà, xây dựng tình trong sáng, thủy chung, xây dựng gia đình văn hóa mới.

⁽²⁾ Nhận chăm sóc ba sào lúa xấu thành tốt, làm thêm lượt cỏ cho lúa và cho hoa màu, tăng thêm phân bón, lúa chín bèo, trồng thêm cây xanh, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phòng trừ sâu và dịch bệnh kịp thời.

những kết quả quan trọng. Giai đoạn 1954 - 1957, Chi bộ Đảng xã Xuân Phương lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân. Năm 1961, Chi bộ xã Xuân Phương được nâng lên thành Đảng bộ, đánh dấu bước trưởng thành, đủ sức lãnh đạo nhân dân xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trong 10 năm (1965 - 1975), nhân dân Xuân Phương vũng tay súng chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời duy trì sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, chỉ tính riêng trong 10 năm (1965 - 1975), với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, xã có 300 người lên đường nhập ngũ, hàng trăm lượt thanh niên nam nữ tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến, xây dựng và sửa chữa đường giao thông, vận chuyển hàng hóa, lương thực, thực phẩm. Xã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đánh giá là đơn vị đứng thứ 3 trong huyện về số người tham gia chiến đấu. Các đồng chí đã chịu muôn vàn khó khăn gian khổ, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc. Xuân Phương có

80 người con đã ngã xuống trong kháng chiến chống Mỹ. Trong những năm chiến tranh ác liệt (1965 - 1975), Xuân Phương đóng thuế cho Nhà nước bình quân 150 tấn lương thực/năm.

Đối với nhiệm vụ xây dựng hậu phương, tuy lực lượng lao động thiếu hụt do phải cung cấp lực lượng trẻ, khỏe cho nhu cầu quốc phòng, mọi công việc sản xuất đều do phụ nữ đảm nhiệm là chủ yếu, nhưng sản xuất ở địa phương vẫn được đẩy mạnh. Quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và hoàn thiện, phong trào hợp tác hóa không ngừng phát triển. Hợp tác xã từ bậc thấp từng bước được nâng lên bậc cao, từ quy mô xóm lên quy mô thôn. Xã viên các hợp tác xã nông nghiệp “tay cày, tay súng” hăng hái làm thủy lợi, mở rộng diện tích, tăng vụ và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được đẩy mạnh phát triển và đạt được nhiều kết quả tốt. Xuân Phương cũng xây dựng được trạm y tế để đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hoạt động văn nghệ ở địa phương được đẩy mạnh nhằm phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân.

Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến; thực hiện các cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “Bốn

tốt”, nâng cao chất lượng đảng viên... Đảng bộ xã từng bước trưởng thành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chính quyền và đoàn thể quần chúng luôn được củng cố kiện toàn, tổ chức điều hành và động viên nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các chủ trương đường lối chính sách của Đảng ở địa phương. Với những thành tích xuất sắc, xã Xuân Phương được Đảng, Nhà nước, các ngành của tỉnh, huyện trao tặng hàng trăm bằng khen, giấy khen cho tập thể và cá nhân. Xã đội Xuân Phương được Tỉnh đội tặng cờ Đơn vị Quyết thắng liên tục trong 10 năm (1967 - 1976) và được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân chương chiến công hạng Nhì. Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phương vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Phấn khởi và tự hào về thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(1976 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Thắng lợi toàn diện và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta. Trong những ngày đầu thống nhất, không khí phấn khởi, vui tươi tràn ngập các thôn làng ở Xuân Phương, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố tạo điều kiện cho việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng trên địa bàn xã. Đảng bộ xã Xuân Phương sau những năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu được rèn luyện và trưởng thành về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Đội ngũ quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

chống Mỹ đã trở về quê hương, trở thành lực lượng lao động tích cực trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Khó khăn lớn nhất trên địa bàn Xuân Phương sau chiến tranh là cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi xuống cấp nghiêm trọng. Đến năm 1975, Xuân Phương cơ bản vẫn là một xã thuần nông, độc canh cây lúa, sản xuất nông nghiệp mang nặng tính chất tự cung, tự cấp. Sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về lương thực, thực phẩm trong khi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai. Năng lực quản lý kinh tế của một số cán bộ trong khối Đảng và chính quyền còn nhiều hạn chế.

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) và tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đầu năm 1976, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1976 - 1979). Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được, nghiêm khắc kiểm điểm những tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời triển khai học tập, thực hiện tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị 208CT/TW ngày 16/9/1974 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc *“tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Đức Thức tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Lắm làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đảng ủy xã Xuân Phương đã chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng vừa chuyên canh vừa đa canh, trong đó tập trung thâm canh cây lúa, phát triển đàn lợn, nhanh chóng tạo ra các sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng nội vùng. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất trong 2 hợp tác xã Phương Độ và Xuân La theo phương châm: *“Giành vụ mùa đại thắng, mừng đất nước thống nhất”*.

Với mục tiêu đạt năng suất 5 tấn/ha, chính quyền xã đã vận động nhân dân tận dụng, khai thác tối đa diện tích đất đai sẵn có, không để đất bị bỏ hoang, đồng thời nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống mương máng tưới tiêu, đào đắp bờ vùng, bờ thửa. Dựa trên đặc điểm thổ nhưỡng của từng vùng chân ruộng, đội kỹ thuật trong hợp tác xã Phương Độ và Xuân La đã tiến hành xác định cơ cấu giống lúa cho từng vụ. Các giống lúa mới có

năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Cây ngô được xác định là cây hoa màu có ưu thế của địa phương. Khoai lang, lạc và một số hoa màu khác cũng có điều kiện phát triển, góp phần ổn định và tăng dần sản lượng lương thực, thực phẩm cho địa phương. Tuy nhiên, trong vụ chiêm xuân, thời tiết diễn biến thất thường, đầu vụ xảy ra hạn hán kéo dài nên bà con gặp nhiều khó khăn trong việc đưa nước tưới vào đồng ruộng. Với tinh thần quyết tâm cao độ của cán bộ và nhân dân, trên diện tích 213,7 ha chân ruộng 2 vụ trong năm 1976, toàn xã Xuân Phương đã đạt 5,120 tấn/ha⁽¹⁾.

Phấn khởi trước những thành tích đạt được trong năm 1975 và những tháng đầu năm 1976, Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, lập thành tích chào mừng ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Ngày 25/4/1976, cuộc bầu cử trên địa bàn xã đã diễn ra với trên 90% cử tri tham gia bầu cử.

Trong vụ chiêm xuân năm 1976, thời tiết rét đậm kéo dài đã khiến cho nhiều diện tích mạ bị chết. Đến vụ mùa, tình trạng hạn hán từ cuối tháng 6 đến tháng

⁽¹⁾ Theo Báo cáo kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp năm 1976 của tỉnh Bắc Thái, Chi cục thống kê Bắc Thái.

8 làm cho nhiều diện tích lúa mùa phải cấy muộn, việc chăm sóc lúa sau cấy gặp nhiều khó khăn. Để đối phó với thiên tai, Huyện ủy Phú Bình đã tăng cường cán bộ về giúp đỡ xã tổ chức lại sản xuất, vận động bà con xã viên tham gia xây dựng các công trình thủy nông trọng điểm theo Nghị quyết số 33 của Huyện ủy về công tác thủy lợi. Do đó, trong cả 2 vụ sản xuất, bà con xã viên vẫn đảm bảo cấy hết diện tích, nhất là trà lúa muộn.

Tháng 10/1976, hợp tác xã Phương Độ và Xuân La sáp nhập thành hợp tác xã toàn xã do đồng chí Dương Văn Ngôn làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Thành Công làm Phó chủ nhiệm.

Vụ xuân năm 1977, do thời tiết diễn biến xấu, nhiều diện tích lúa xuân bị chết rét. Một số diện tích không có khả năng cấy lúa được chuyển sang trồng màu. Trong vụ mùa, sâu bệnh liên tiếp phá hoại mùa màng khiến nhiều diện tích lúa và hoa màu không phát triển được, ảnh hưởng tới phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước.

Bên cạnh việc đầu tư cho trồng trọt, hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành quy hoạch lại hệ thống chuồng trại cũ. Bà con xã viên triệt để sử dụng nguồn thức ăn chăn nuôi sẵn có làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, phân bón cho trồng trọt và tận dụng diện tích mặt nước ao, hồ, đầm, mương để thả cá. Tuy nhiên, số gia súc giảm do rét

đậm, rét hại trong vụ đông xuân năm 1976 - 1977, tình trạng khan hiếm về nguồn thức ăn, sự hỗ trợ của Nhà nước cho chăn nuôi còn hạn chế và ảnh hưởng của các dịch bệnh như: Dịch tả ở lợn, bệnh lợn đóng dấu... Một số trại chăn nuôi tập thể hoạt động kém hiệu quả, lỗ vốn đứng trước nguy cơ giải thể. Tình trạng khó khăn trong chăn nuôi đã khiến phần đóng góp nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước trong giai đoạn 1976 - 1977 bị giảm sút.

Trong quá trình trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của hợp tác xã, Ban Quản trị hợp tác xã còn bộc lộ một số hạn chế, nhất là trong quản lý ruộng đất, quản lý tư liệu sản xuất và lao động. Trong các hợp tác xã vẫn diễn ra việc lấn chiếm ruộng đất dưới nhiều hình thức khác nhau và tình trạng làm dối, làm ẩu. Một số xã viên đã xin ra khỏi hợp tác xã để làm ăn riêng lẻ.

Đầu năm 1978, phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, ủng hộ đồng bào biên giới phía bắc nhận được sự hưởng ứng sôi nổi của nhân dân. Thực hiện kế hoạch của huyện về công tác thủy lợi, một lực lượng lao động trẻ khỏe của xã đã tham gia đào đắp hoàn chỉnh cơ bản hệ thống thủy nông 7 xã vùng sông Máng. Tuy nhiên, cơn bão số 10 đã gây ngập lụt nghiêm trọng làm thiệt hại 80% diện tích gieo trồng vụ mùa, thậm chí 70% diện tích mất trắng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, Ban Quản trị hợp tác xã đã từng bước cùng

nhân dân giải quyết hậu quả thiên tai, đẩy mạnh sản xuất vụ đông.

Vụ chiêm xuân năm 1979, các giống lúa như Nông nghiệp 8 sớm, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 294... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Trong vụ mùa, Đoàn Thanh niên phát động chiến dịch làm phân bón, Hội Phụ nữ vận động hội viên cấy đúng kỹ thuật để hưởng ứng phong trào "*Vụ mùa thắng lợi*". Nhiều diện tích khoai lang được trồng thay thế cho diện tích khoai tây trước đây, tăng cường diện tích trồng ngô, lạc và rau màu. Tuy nhiên, do kinh nghiệm gieo trồng các cây hoa màu còn hạn chế nên sản lượng và năng suất chưa cao.

Trong thời gian này, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Phòng Khai hoang huyện, nhân dân trong xã được huy động đi khai hoang diện tích để trồng sắn. Cũng bởi thế, diện tích canh tác lúa và hoa màu vốn có của xã rơi vào tình trạng không có người chăm sóc, sản lượng liên tiếp không đạt so với kế hoạch đề ra.

Mặc dù sản xuất nông nghiệp có những khó khăn nhất định, song những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã cơ bản đảm bảo đời sống của nhân dân, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến mới. Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin tuyên truyền phát triển với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt

nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần giữ vững và nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân. Năm 1978, Xuân Phương đã xây dựng được tổ thông tin chuyên trách (ăn lương theo hợp tác xã). Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ mê tín dị đoan được Đảng ủy xã coi trọng. Tuy nhiên, trên địa bàn xã vẫn xuất hiện một vài người đi xem bói toán.

Trong công tác giáo dục, nhân dân địa phương đã quan tâm hơn đến việc cho con em theo học các trường phổ thông cấp I, cấp II. Phong trào thi đua “Hai tốt” được duy trì. Tuy nhiên, số phòng học và phương tiện dạy học của giáo viên và sách vở, dụng cụ học tập của học sinh còn thiếu. Phong trào học bổ túc văn hóa cấp I, cấp II tại địa phương còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ mầm non chưa đáp ứng yêu cầu, một số nhóm trẻ học tại nhà kho của hợp tác xã hoặc nhà dân.

Đội ngũ y sỹ, y tá của trạm y tế được biên chế đủ số lượng theo quy định dành cho y tế tuyến cơ sở. Do số lượng thuốc tây y thiếu nhiều, trạm đã kết hợp sử dụng thuốc nam và trồng cây thuốc nam trong khuôn viên trạm. Cán bộ trạm tích cực xuống các thôn xóm tuyên truyền cho nhân dân về giữ gìn vệ sinh, phòng trừ dịch bệnh với nhiều biện pháp tích cực, chủ động như tiêm phòng, tổ chức các đợt diệt ruồi, chuột... Dịch tả, sốt rét

được phát hiện sớm và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, do đó, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Các chương trình tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai được triển khai đầy đủ. Xã quyết tâm hoàn thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn) trong năm 1979.

Phong trào văn nghệ quần chúng thu hút đông đảo xã viên tham gia, nhất là thanh thiếu niên và phụ nữ. Các tiết mục văn nghệ tự biên tự diễn có nội dung chủ yếu là ca ngợi thắng lợi của cách mạng, cổ vũ tinh thần lao động sản xuất cho nhân dân. Tuy nhiên, tình trạng “*ma to, cưới lớn*”, tệ nạn bói toán, cờ bạc vẫn xảy ra trên địa bàn xã.

Trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quân sự địa phương, Ban Công an xã vận động nhân dân tham gia chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*” do Ban Thường vụ Huyện ủy phát động ngày 16/4/1979. Hàng trăm xã viên trong hợp tác xã được huy động tham gia đào đắp giao thông hào trên trục Quốc lộ 19 (đoạn từ thành phố Thái Nguyên xuống đến xã Hà Châu) và trục lộ sông Máng (đoạn từ Thác Hống xuống Nhã Nam - Bắc Giang) tạo thế trận liên hoàn bảo vệ quê hương.

Hoạt động quân sự địa phương giai đoạn 1976 - 1980 hướng vào nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân, củng cố,

phát triển lực lượng dân quân và động viên thanh niên nhập ngũ. Trước tình hình địch trên biên giới phía bắc tăng cường xâm lấn lãnh thổ nước ta, cuối tháng 9/1978, nhân dân trong xã đã tham gia vót chông tre, góp phần giúp quân và dân Cao Bằng, Lạng Sơn "*rào biên giới*". Đầu năm 1979, hưởng ứng Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, hàng trăm thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ, chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc, trong đó có 10 người đã anh dũng hy sinh.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể trong 5 năm 1976 - 1980 luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh. Thực hiện Thông tri 22 và Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chi bộ trong Đảng bộ giữ vững tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình. Những đảng viên không đủ tư cách bị khai trừ khỏi Đảng. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động của Đoàn Thanh niên, cấp ủy Đảng đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Trong năm 1979, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Đại hội đã cụ thể các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên thành phương hướng phát triển phù hợp với hoàn cảnh của địa

phương, đồng thời đưa ra những ưu - nhược điểm của việc duy trì hợp tác xã toàn xã và phương án chia tách hợp tác xã toàn xã thành 2 hợp tác xã như trước đây cho phù hợp. Đồng chí Hoàng Đức Thúc tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Ngôn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Xuân Phương giữ nếp sinh hoạt Đảng theo định kỳ. Nội dung các buổi sinh hoạt bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế trọng tâm của xã, thẳng thắn nhìn nhận các hiện tượng tiêu cực, nổi cộm diễn ra trong nội bộ Đảng, lắng nghe và từng bước giải quyết những bức xúc của nhân dân. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên, gắn liền với tăng cường chỉ đạo công tác rèn luyện, kết nạp đảng viên mới. Trong năm 1980, Đảng bộ xã bắt đầu thực hiện Chỉ thị số 83 ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát triển đảng viên trong Đảng bộ.

Để triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy các cấp tại địa phương, Đảng ủy xã chú trọng xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền xã. Trong giai đoạn 1976 - 1980, Đảng ủy đã chỉ đạo thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Dương Đình Lắm tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong 2 năm 1976

- 1977, đồng chí Dương Văn Ngôn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ năm 1978 - 1979, sau đó đồng chí Dương Quang Sân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ năm 1980 - 1981. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng quy chế, chương trình hoạt động từng khóa nhằm cụ thể hóa một cách có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy nên được nhân dân tín nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc đoàn kết chặt chẽ các đoàn thể quần chúng, gắn các nhiệm vụ công tác trọng tâm của mỗi đoàn thể với phong trào lao động sản xuất và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia phong trào *"Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa"*, xung kích trong lao động sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc lúa, phòng trừ sâu bệnh, làm thủy lợi, hăng hái làm đường giao thông và xung phong lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, tích cực cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, phát triển kinh tế gia đình. Hội Phụ lão đi đầu trong phong trào trồng và chăm sóc cây ăn quả, cây lấy gỗ, vận động hội viên gửi tiền tiết kiệm xây dựng trường học, trạm y tế.

Trong những năm 1975 - 1980, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Xuân Phương đã có những nỗ lực nhằm

thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, thời gian cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, tình hình thực tiễn của xã còn nhiều bất cập. Chính sách phân phối lương thực theo bình công chấm điểm chưa tạo ra động lực sản xuất cho người lao động, trong khi quản lý kinh tế tập trung, bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Năm 1980, nhiều xã viên trong hợp tác xã xin ra khỏi sản xuất tập thể, thoát ly làm ăn nơi khác hoặc đi buôn bán tăng thu nhập cho gia đình. Do thiếu lao động nên một số diện tích canh tác của hợp tác xã phải bỏ hoang. Mức lương thực bình quân đầu người chỉ khoảng 14kg thóc/tháng, nhiều hộ rơi vào tình cảnh thiếu đói. Nhận thấy việc duy trì hợp tác xã toàn xã khiến cho việc chỉ đạo sản xuất gặp nhiều khó khăn, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã toàn xã chia tách ra thành 2 hợp tác xã là Phương Độ, Xuân La như trước đây cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Sự yếu kém kéo dài trong các hợp tác xã cho thấy mô hình quản lý, chỉ đạo sản xuất đã không còn phù hợp với địa phương. Những tồn tại đó đòi hỏi Đảng bộ cần có những định hướng mới để phù hợp với chuyển biến thực tiễn của địa phương.

Ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW ghi nhận những ưu điểm của

khoán sản phẩm và cho phép một số địa phương thí điểm áp dụng hình thức khoán sản phẩm đối với cây lúa. Ngay sau đó, trong 2 hợp tác xã Phương Độ và Xuân La, một phần ruộng đất của các hợp tác xã được giao cho xã viên gieo cấy và nộp phần trăm sản phẩm sau khi thu hoạch cho các hợp tác xã. Quỹ đất dành cho chăn nuôi được phân tán cho xã viên sản xuất dưới hình thức khoán hộ. Đây là dấu hiệu mở đầu cho quá trình cải tiến quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp.

II. Tập trung phát triển nông nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (Khoán 100) về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”*. Chỉ thị nêu rõ mục đích của việc khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tăng tích lũy của hợp tác xã, củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống xã viên. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31 về *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*. Nhằm đưa Chỉ thị 100-CT/TW vào cuộc sống, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt các nội dung trong Khoán 100 tạo sự thống nhất trong Đảng và nhân dân, giải quyết một số xu hướng, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán.

Do nguồn thực phẩm thiếu trầm trọng và tận dụng lao động lúc nhàn rỗi của xã viên, khoảng 50% diện tích đất canh tác được giao khoán để đầu tư nuôi lợn⁽¹⁾. Số ruộng còn lại vẫn làm chung trong hợp tác xã, chủ yếu là trồng lúa. Một gia đình có 4 lao động chính sẽ được giao nghĩa vụ khoảng 80kg lợn hơi/2 con/năm. Để lợn đạt trọng lượng theo đó, hộ xã viên được giao khoán tương ứng khoảng 4 sào ruộng (tức là cứ 20kg lợn hơi thì được giao khoán 1 sào). Trên diện tích *“ruộng lợn”*, xã viên chủ yếu trồng rau, nuôi bèo để lấy nguồn thức ăn cho lợn. Trong suốt thời gian nuôi lợn, xã viên được tính công nuôi bên cạnh công điểm làm ruộng tập thể. Sau 1 năm, nếu lợn đạt đủ trọng lượng quy định thì đạt chỉ

⁽¹⁾ Xã viên thường gọi là *“ruộng lợn”* (tức là ruộng để nuôi lợn).

tiêu. Nếu vượt chỉ tiêu, tùy mức vượt mà hộ xã viên được thưởng các đồ dùng gia đình hoặc vật liệu xây dựng như xe đạp, phích, ấm chén... Do mới chỉ khoán 1 phần diện tích cho hộ xã viên nên 2 hợp tác xã vẫn duy trì phương thức chia thóc dựa trên tổng thu cả năm, đồng thời căn cứ vào số nhân khẩu và lao động chính. Có một thực tế là sau khi được giao khoán, năng suất của ruộng khoán để nuôi lợn tăng trong khi năng suất ruộng chung của hợp tác xã giảm.

Trong chăn nuôi, các hợp tác xã mua lại trâu, bò của hộ xã viên, biến sở hữu riêng thành sở hữu chung. Mặc dù giá mua lại trâu, bò của hợp tác xã thường thấp hơn so với giá gốc hộ gia đình mua vật nuôi đó và trả dần dần trong 3 năm, song các hộ xã viên vẫn đồng ý bán cho hợp tác xã vì sau đó hợp tác xã sẽ giao lại trâu, bò cho hộ xã viên đó chăn thả và nhận công điểm chăm sóc và cày bừa. Đến mùa thu hoạch, những gia đình có trâu còn được chia rơm theo đầu trâu⁽¹⁾.

Hợp tác xã Xuân La và Phương Độ tổ chức thực hiện quản lý khoán theo 4 nguyên tắc: Quản lý tư liệu sản xuất, quản lý lao động, quản lý sản xuất theo quy hoạch phân vùng kinh tế kế hoạch của huyện, quản lý sản

⁽¹⁾ Thông thường, trong rơm còn một lượng thóc sót lại sau khi đập lúa, số thóc đó trở thành nguồn lương thực bổ sung cho hộ gia đình.

phẩm để tổ chức phân phối theo 3 lợi ích (Nhà nước, hợp tác xã, cá nhân người lao động).

Chế độ khoán mới nhận được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân, lôi cuốn bà con hăng hái tham gia lao động sản xuất. Tuy vụ khoán đầu tiên chưa có đủ thời gian để chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, song với tinh thần chủ động vượt khoán, các đội sản xuất và người lao động đã phát huy truyền thống cần cù, chăm chỉ, khắc phục khó khăn, tăng cường đầu tư chăm sóc lúa và các cây trồng khác.

Song song với việc lãnh đạo hợp tác xã thực hiện quản lý sản xuất theo Khoán 100, Đảng ủy xã Xuân Phương còn chú trọng chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ xã và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Trong năm 1981, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ mới, tập trung vào việc thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100-CT/TW, gắn liền với công tác phát thể đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X. Trong phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, Ban Thường vụ Đảng ủy xã được bầu gồm 3 ủy viên, đồng chí Dương Văn Ngôn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Quang Sân làm Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 10/1981, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã diễn

ra thành công tốt đẹp. Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Dương Quang Sơn được bầu làm Chủ tịch.

Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên gắn với công tác phát triển đảng viên theo Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Huyện ủy ra Nghị quyết số 45 về công tác xây dựng Đảng. Cùng với công tác phát triển đảng viên là công tác kết nạp đảng viên mới và kỷ luật đảng viên vi phạm kỷ luật.

Thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 45 của Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X về công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tập trung kiện toàn các cấp ủy chi bộ, tăng cường công tác quản lý hồ sơ và kiểm tra, giám sát trong Đảng. Quán triệt chủ trương của Trung ương: *"Phải củng cố Đảng để phát triển đảng viên, nhưng cũng phải lấy việc phát triển đảng viên để củng cố Đảng"*, trong 2 năm 1981 - 1982, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tổ chức phát triển cho 97 đồng chí. Qua đó, các cấp ủy nhận rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, đội ngũ đảng viên nâng cao tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, trở thành cán bộ cốt cán trong lãnh đạo công tác khoán nông nghiệp trên địa bàn.

Đến ngày 10/7/1981, các hợp tác xã đều đã tổ chức khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động. Chỉ thị 100-CT/TW tỏ ra phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn nên được nhân dân đón nhận. Tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng, hiệu quả sản xuất chưa cao nhưng sản xuất qua 3 năm đã có tiến bộ rõ rệt và tương đối toàn diện.

Sau một thời gian triển khai thực hiện khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đầu năm 1982, Đảng ủy xã Xuân Phương tiến hành Hội nghị sơ kết công tác thực hiện khoán. Hội nghị khẳng định: Tinh thần trách nhiệm của xã viên trong lao động sản xuất được nâng lên; nhân dân chủ động tìm tòi, đẩy mạnh thâm canh và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm vượt sản lượng khoán theo quy định của các hợp tác xã. Hội nghị cũng chỉ rõ một số vấn đề tồn tại như việc đảm bảo 5 khâu của các hợp tác xã với xã viên bộc lộ nhiều nhược điểm, vấn đề giao ruộng còn bất hợp lý... Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế trên, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã điều chỉnh lại một số chỉ tiêu trong giao khoán như giao thêm ruộng cho xã viên trực tiếp trồng trọt, giao khoán cho các gia đình chính sách ở những nơi thuận tiện.

Năm 1983, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1983 - 1986).

Đại hội tập trung rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 1981 - 1983, trọng tâm là công tác thực hiện khoán 100, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó chú trọng phát triển mạnh nông nghiệp theo tinh thần Khoán 100, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp tiến gần tới sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đại hội cũng bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, đồng chí Dương Quang Sân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Lắm được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Năm 1983, do thời tiết khắc nghiệt nên sản xuất nông nghiệp ở Xuân Phương gặp nhiều khó khăn. Vụ chiêm xuân rét sớm và rét đậm kéo dài làm chết một số trâu bò, nhiều diện tích mạ xuân gieo muộn ảnh hưởng đến tiến độ cấy; vụ mùa lại gặp bão to, mưa lớn gây úng lụt trên diện rộng làm ngập một phần diện tích lúa sắp và đang thu hoạch khiến năng suất, sản lượng lúa giảm sút. Nhằm từng bước chuyển đổi thể độc canh cây lúa, xã viên hợp tác xã Phương Độ và Xuân La phát triển cây màu, trồng thử nghiệm đỗ tương hè thu, mở rộng diện tích xen canh tăng vụ. Cuối năm 1985, về cơ bản xã tự túc được lương thực và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Trong chăn nuôi, do chưa được đầu tư chăm sóc tốt, lại gặp rét đậm trong mùa đông

nên nhiều trâu bò bị chết trong năm 1984 khiến đàn trâu bò của xã giảm nhanh chóng. Trên địa bàn xã không còn trại chăn nuôi tập thể.

Tuy còn gặp một số khó khăn về phát triển sản xuất nhưng Đảng bộ xã Xuân Phương vẫn chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Được sự giúp đỡ trực tiếp của Phòng Văn hóa thông tin huyện, các thôn xóm củng cố và lắp đặt hệ thống loa truyền thanh, kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đến nhân dân. Việc hôn lễ, việc tang ma có nhiều tiến bộ với hình thức đơn giản, gọn nhẹ, giảm bớt các hủ tục. Phong trào thể dục thể thao và văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển. Hai hợp tác xã đã thành lập được các đội bóng đá và duy trì hoạt động sôi nổi của các đội văn nghệ.

Hệ thống các trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường phổ thông cơ sở giai đoạn 1981 - 1985 được đầu tư về cơ sở vật chất, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca. Hàng năm, Ủy ban nhân dân và các hợp tác xã đều hỗ trợ kinh phí giúp các trường tu sửa, đóng mới bàn ghế. Nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*", gắn học với hành, phát động học sinh tham gia phong trào "*Kế hoạch nhỏ*"... Từ năm học 1981 - 1982, ngành giáo dục thực hiện cải cách theo hệ 12 năm, các cháu 6 tuổi bắt đầu vào lớp 1. Trạm y tế xã hàng năm tổ chức

thăm khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, đồng thời vận động nhân dân mở rộng trồng và sử dụng cây thuốc nam, thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Xác định giữ gìn an ninh trật tự là nhiệm vụ quan trọng, Ban Công an xã thường xuyên củng cố về mặt tổ chức. Thực hiện Nghị quyết số 119-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các tổ an ninh nhân dân, tổ công tác trị an chuyên trách được thành lập. Hoạt động quản lý hộ khẩu, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc... được Ban Công an xã chú trọng, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhân dân. Nhiều vụ trộm cắp, xô xát trên địa bàn được điều tra và giải quyết dứt điểm, nhân dân yên tâm sinh sống và sản xuất.

Lực lượng dân quân biên chế thành các tiểu đội, trung đội gắn với các đội sản xuất thường xuyên. Công tác huấn luyện quân sự và chính trị đạt kết quả tốt. Trong 5 năm 1981 - 1985, xã liên tục hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch tuyển quân, đảm bảo số lượng và chất lượng, không xảy ra hiện tượng đảo ngũ. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã chủ trương tăng cường công tác hậu phương quân đội, vận động quần chúng tích cực ủng hộ đồng bào, chiến sỹ ở biên giới, quan tâm, chăm sóc các gia đình thuộc diện chính sách. Bộ đội phục viên, xuất ngũ trở về quê hương được tạo điều kiện tham gia

công tác trên các lĩnh vực, nhất là về an ninh, quân sự địa phương.

Để đủ sức giữ vai trò tiên phong lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Đảng ủy xã luôn chú trọng chỉ đạo xây dựng nề nếp sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức học tập, nghiên cứu các nghị quyết của cấp trên về xây dựng Đảng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Quán triệt Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ xã tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng ủy, phân loại chi bộ, đảng viên, tổ chức kiểm tra thẻ Đảng.. Qua các đợt kiểm tra phân loại, đa số đảng viên trong Đảng bộ xã đều đủ tư cách, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh nâng cao sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy còn chú trọng làm tốt công tác Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, đoàn thể, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã và 2 hợp tác xã có năng lực thực tiễn. Về công tác cán bộ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Quản trị hợp tác xã, Ban Chấp hành các đoàn thể được kiện toàn, đảm bảo nguồn cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác tốt và được nhân dân tín nhiệm. Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp đúng quy định, ra nghị quyết sát với tình hình địa phương. Ủy ban nhân dân điều hành việc thực hiện chủ

trường của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết các đoàn thể thành viên tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các phong trào thi đua như *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*...

Mười năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975 - 1985), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Xuân Phương đã cùng cả nước vượt qua mọi khó khăn, ra sức phát triển sản xuất, củng cố và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đất nước phải đương đầu với 2 cuộc chiến tranh biên giới gay go và phức tạp, cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp bộc lộ một số hạn chế, Đảng bộ và nhân dân xã vẫn tổ chức thực hiện 3 cuộc cách mạng: Quan hệ sản xuất; khoa học kỹ thuật; tư tưởng - văn hóa đạt nhiều kết quả quan trọng. Từ khi thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (năm 1981) về cải tiến công tác khoán, sức sản xuất ở địa phương phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện.

Thành công nổi bật của xã trong giai đoạn này là tập trung đầu tư nhiều hơn vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ và phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên

được rèn luyện, thử thách, nâng cao chất lượng đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ đề ra. Trong quá trình thực hiện Khoán 100, tuy còn xảy ra tình trạng khoán trắng cho xã viên, việc thu nộp sản phẩm gặp nhiều khó khăn, việc phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã còn bất hợp lý... nhưng những thành tích đạt được là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương vững bước tiến vào thời kỳ Đổi mới.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1991)

Năm 1986, sản xuất nông nghiệp của xã Xuân Phương chưa ổn định vững chắc do ảnh hưởng của thiên tai trong khi sản xuất tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, hàng hóa đắt đỏ, lạm phát tăng nhanh khiến cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Xuân Phương đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời quan tâm phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Nhằm từng bước nâng cao ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình theo Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tháng 3/1986, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau đợt sinh hoạt, Đảng bộ tiếp thu những ý kiến đóng góp, xây dựng của quần chúng, tập trung chỉ đạo giải quyết những

vấn đề còn vướng mắc. Qua đây, phẩm chất chính trị và sức chiến đấu của đảng viên phần nào được nâng lên.

Tháng 6/1986, Đảng bộ xã Xuân Phương đã tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) với nội dung chính là kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương giai đoạn 1983 - 1986, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển trong 3 năm 1986 - 1988. Trong Đại hội, Đảng bộ chủ trương tiến hành tốt công tác bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã trong năm 1987 và tập trung chỉ đạo giải quyết vấn đề về lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đồng thời chấn chỉnh việc khoán sản phẩm, từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí và phân công công tác cụ thể cho các ủy viên. Đồng chí Dương Quang Sân tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đình Vầy Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Tháng 12/1986, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và khởi xướng công cuộc đổi mới sâu sắc, toàn diện nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội. Trong 2 năm 1987 - 1989, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân một cách dân chủ, an toàn, đúng luật. Đồng chí Hà Văn Bạc được bầu làm Thư ký Hội đồng

nhân dân xã. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Dương Đình Vầy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1988, đồng chí Đồng Song Hào làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1991. Đội ngũ cán bộ khối chính quyền phát huy vai trò trong quản lý, giám sát, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của xã trong giai đoạn 1987 - 1991.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiến hành Đại hội kết thúc nhiệm kỳ theo đúng quy định và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... bước đầu bám sát yêu cầu của thời kỳ đổi mới, tích cực vận động nhân dân trong xã tham gia thi đua sản xuất, xây dựng gia đình văn hóa. Ngày 25/11/1991, Hội Cựu chiến binh xã Xuân Phương được thành lập với 41 hội viên, đồng chí Đồng Văn Năng được bầu làm Chủ tịch.

Năm 1987 là năm đầu tiên cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Để đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, Đảng ủy tổ chức quán triệt các chuyên đề về đổi mới của Đại hội VI, đặc biệt là đổi mới về tư duy kinh tế. Vụ xuân năm 1987, sản xuất nông nghiệp của xã có nhiều thuận lợi, xã viên chủ động làm đất, tưới tiêu nước, gieo mạ đúng thời vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Một số giống lúa mới có năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt được trồng

thử nghiệm như V15, CK39, Ô môn 80... Các giống ngô TSB2, MSB49 cũng được đưa vào gieo trồng đại trà tạo nên sự đa dạng về các sản phẩm nông sản.

Giữa năm 1988, sau khi Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW *"về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"* (gọi tắt là Khoán 10), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phương quán triệt tinh thần lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ, giao khoán 100% ruộng đất cho hộ gia đình ngay từ vụ mùa năm 1988, khuyến khích xã viên sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đồng thời tổ chức bộ máy quản lý các hợp tác xã theo hướng gọn nhẹ. Hợp tác xã quy định mức nộp sản lượng của các hộ nhận khoán để hợp tác xã nộp thuế cho Nhà nước. Chẳng hạn, một gia đình được giao khoán 5 sào ruộng, mỗi sào hộ gia đình phải nộp khoảng 20kg thóc cho hợp tác xã, phần còn lại hộ gia đình được hưởng. Ngoài ra, hợp tác xã còn khoán chăn nuôi lợn hơi, mỗi lao động 20kg/sào nộp thẳng cho Nhà nước. Hai hợp tác xã Phương Độ và Xuân La thời gian này hoạt động trên nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh, xã viên được tham gia bàn bạc và quyết định về hình thức khoán, định mức... một cách dân chủ hơn. Ban Quản trị các hợp tác xã kết hợp với các đội sản xuất huy động hàng nghìn ngày công làm thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất. Trong thời gian này, đồng chí Hoàng Thành Công được bầu làm Chủ nhiệm

hợp tác xã Phương Độ, đồng chí Đinh Văn Thắm được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Xuân La.

Sau một thời gian triển khai áp dụng cơ chế Khoán 10, sản xuất nông nghiệp ở Xuân Phương từng bước đạt được những kết quả khả quan. Trong vụ đầu tiên thực hiện Khoán 10, hợp tác xã đã hoàn thành giao ruộng khoán đến hộ xã viên. Các đối tượng cha mẹ, vợ con liệt sỹ, thương binh được ưu tiên giao khoán những diện tích ruộng màu mỡ hơn. Hàng tháng, các hợp tác xã đều có thông báo cụ thể cho xã viên về tiến độ thời vụ và kịp thời đáp ứng các nhu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu. Được chủ động sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhiều cánh đồng lúa đạt năng suất 150kg/sào trong năm 1988. Đến vụ thu hoạch, các hộ xã viên tự giác nộp thóc nghĩa vụ đầy đủ cho hợp tác xã. Nhân dân Xuân Phương dần ổn định cuộc sống, đủ ăn và bắt đầu có một phần lương thực dự trữ. Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm được chăm sóc cẩn thận nên tăng cả về số lượng và chất lượng. Ngoài ra, các hộ xã viên còn tận dụng diện tích ao hồ thả cá, hàng năm đóng góp đáng kể vào thu nhập của gia đình.

Tháng 6/1987, Chi bộ thôn Phương Độ họp để công bố quyết định của Huyện ủy Phú Bình về việc thành lập Đảng bộ bộ phận Phương Độ và chỉ định đồng chí Dương Đình Hiệu làm Bí thư lâm thời. Đến tháng 8/1988, Đảng bộ bộ phận Phương Độ đã tổ chức Đại hội, bầu Ban Chấp hành mới. Đồng chí Dương Đình Lắm được bầu

làm Bí thư Đảng bộ bộ phận. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ bộ phận Phường Độ có 9 chi bộ.

Trong 2 ngày 28 và 29/12/1988, Đảng bộ xã Xuân Phương tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương. Tham dự Đại hội có 121/156 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Sau khi đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ 1987 - 1988, Đại hội đưa ra phương hướng phát triển trong 4 năm tiếp theo, trong đó nhấn mạnh tới việc tăng cường công tác xây dựng Đảng và chú trọng chỉ đạo tổ chức sản xuất đủ ăn, có tích lũy về lương thực, thực phẩm.

Trong Đại hội, 11 đồng chí đã được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu ra gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Quang Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Vầy - Phó Bí thư Đảng ủy.

Xác định công tác xây dựng, phát triển Đảng là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, từ năm 1988 đến năm 1991, Đảng ủy tập trung đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng các chi bộ Đảng, duy trì sinh hoạt chi bộ thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử một số đồng chí theo học các

lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị, cao đẳng. Các chi bộ, các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên đã giới thiệu và đề nghị Đảng bộ xét kết nạp một số quần chúng, hội viên, đoàn viên ưu tú vào Đảng. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên đều phê bình và tự phê bình sâu sắc để nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công tác, tránh tư tưởng hoang mang, dao động. Thực hiện cuộc vận động *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*, Đảng bộ đã kỷ luật một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, từ năm 1989 đến năm 1991, thời tiết trên địa bàn xã diễn biến thất thường, hạn hán vừa hết, úng lụt lại tới khiến cả 2 vụ lúa trong hầu hết các năm đều bị thiệt hại. Năm 1991, thời tiết âm u kéo dài, thiếu nắng khiến các cánh đồng lúa trên địa bàn Xuân Phương không thể trở bông, vụ chiêm xuân gần như mất trắng. Sâu bệnh trên cây trồng xuất hiện nhiều song diện tích được phun thuốc trừ sâu lại hạn chế.

Quá trình thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới bên cạnh mặt tích cực vẫn còn nảy sinh nhiều hạn chế. Tình trạng Ban Quản trị điều hành theo hình thức khoán trắng dẫn đến tranh chấp ruộng đất giữa một số hộ xã viên khiến cho một số diện tích ruộng vẫn bị bỏ hoang. Bên cạnh đó, cơ chế này còn ảnh hưởng đến hoạt động

của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Vì thị trường điều tiết giá cả nên hợp tác xã mua bán chưa theo kịp tình hình dẫn đến kinh doanh thua lỗ. Công tác quản lý tiền mặt của hợp tác xã tín dụng bộc lộ một số bất cập. Do đó, đến năm 1989, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ngừng hoạt động.

Đầu những năm 90 của thế kỷ XX, sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch tìm cách phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã tăng cường củng cố lực lượng công an xã, chấn chỉnh đội ngũ dân quân tự vệ, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện có hiệu quả chính sách hậu phương quân đội... Hàng năm, xã đều hoàn thành công tác tuyển quân, giao quân đủ chỉ tiêu, đúng thời hạn, ít để xảy ra trường hợp đảo ngũ.

Mặc dù gặp khó khăn trong phát triển kinh tế, xã hội song trong giai đoạn 1986 - 1991, xã vẫn hướng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ thực hiện 3 chương trình kinh tế, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào việc ổn định và lành mạnh hóa tình hình kinh tế, xã hội. Giáo dục phổ thông có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất giảng dạy và học tập được đầu tư tu sửa. Tuy nhiên, xã chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, do đó ảnh hưởng tới trình độ dân trí và giải quyết nạn mù chữ.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Hà Nội trong tháng 6/1991 nhận định mục tiêu tổng quát 5 năm 1991 - 1995 là: *"Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng..."*. Triển khai kế hoạch của Huyện ủy Phú Bình về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, trong 2 ngày 17 và 18/11/1991, Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1991 - 1993) chính thức khai mạc tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 119/169 đảng viên. Đại hội thảo luận báo cáo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XIII, từ đó đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1991 - 1993) của xã. Đảng ủy xác định mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới là hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương, thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và xây dựng Đảng vững mạnh.

Với tinh thần dân chủ, đổi mới, có tính kế thừa và liên tục, Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, 3 đồng chí đã được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Dương Trọng Thuấn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Song Hào làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Phấn khởi trước thành công của Đại hội, được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã Xuân Phương khóa XIV tập trung thực hiện nhiệm vụ củng cố đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công công tác cụ thể: Đồng chí Dương Trọng Thuận - Bí thư Đảng ủy phụ trách chung, đồng chí Đồng Song Hào - Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Dương Văn Tồn - Thường trực Đảng ủy làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng. Các đồng chí ủy viên lần lượt được giao phụ trách công tác ở từng khu vực dân cư, khối nhà trường và các đội sản xuất.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức, Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên sinh hoạt đúng lịch quy định, tăng cường tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực phát sinh trong Đảng và nhân dân. Trong sinh hoạt hàng tháng, hàng quý của Đảng bộ đều rút ra ưu, khuyết điểm để kịp thời bổ sung vào phương hướng phát triển trong thời gian tiếp theo. Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên đấu tranh phê bình, tự phê bình, giúp đỡ nhau trong công tác, đồng thời uốn nắn kịp thời những thiếu sót trong công tác của tập thể Ban Chấp hành cũng như từng đảng viên. Cũng trong năm 1991, Xuân Phương đã thành lập được 13 chi bộ nông nghiệp và 1 chi bộ trường học.

Đánh giá về những thành tựu đạt được trên các mặt công tác của tổ chức Đảng, Đảng ủy xã đã nhận thức sâu sắc những khuyết điểm trong quá trình thực hiện công tác tổ chức và giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đôi lúc Đảng ủy chưa cương quyết trong việc kiểm tra công tác tổ chức của các chi bộ, vẫn còn tình trạng chi bộ đã qua 2 nhiệm kỳ nhưng chưa kiện toàn được. Đảng bộ bộ phận ở Phương Độ là 1 tổ chức công kênh trong cơ cấu Đảng bộ xã Xuân Phương. Trên địa bàn Xuân Phương cho đến những năm 1993 vẫn tồn tại 2 hợp tác xã nông nghiệp Phương Độ và Xuân La. Những thông tin từ cấp ủy chưa được truyền đạt kịp thời xuống cơ sở, trong khi Ban Thường vụ Đảng ủy ít nắm bắt được tư tưởng, nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên.

Mặc dù còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và giáo dục tư tưởng chính trị cho đảng viên song với những cố gắng và thành tựu đạt được, Đảng bộ xã Xuân Phương từ xếp loại yếu đã vươn lên trở thành một Đảng bộ khá trong năm 1992 và đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong năm 1993. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều được xếp loại là đảng viên loại I.

Trong 2 năm 1992 - 1993, Đảng ủy còn triển khai học tập, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chủ trương giao ruộng đất ổn định lâu dài cho hộ gia đình sử

dụng. Công tác giao ruộng cơ bản tiến hành đúng luật, quỹ đất chia dựa trên diện tích của từng thôn xóm, tránh manh mún, nhỏ lẻ. Các hộ thân nhân liệt sỹ, thương bệnh binh được ưu tiên và miễn giảm nhiều khoản đóng góp. Đến hết năm 1993, Xuân Phương đã hoàn thành giao quyền sử dụng ruộng đất cho các hộ gia đình trong 14/14 xóm.

Được giao quyền sử dụng đất ổn định, các hộ xã viên yên tâm, phấn khởi sản xuất. Công tác làm đất, tưới tiêu nước vẫn do hợp tác xã đảm nhiệm. Ban Quản trị hợp tác xã Xuân La và Phương Độ đều tổ chức hướng dẫn nhân dân mở rộng diện tích gieo cấy các loại lúa có năng suất cao, chất lượng gạo ngon như Bao thai, Tám thơm, Nếp cái hoa vàng..., phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp, đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính trong năm. Trong các loại hoa màu, cây ngô là cây thế mạnh của Xuân Phương. Ngân hàng phát triển nông nghiệp huyện còn đẩy mạnh việc cho bà con nhân dân vay vốn để phát triển sản xuất. Công ty Vật tư Nông nghiệp huyện trực tiếp đưa phân bón, thuốc trừ sâu xuống phục vụ tại các điểm dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân thâm canh lúa và hoa màu. Tuy nhiên, đầu năm 1992, do rét đậm kéo dài nên lúa chiêm xuân bị chết rét nhiều.

Chăn nuôi trong những năm 1991 - 1993 phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đem lại thu nhập cao cho người nông dân. Nhiều gia đình đã áp dụng các tiến

bộ kỹ thuật vào việc chọn giống, Sind hóa đàn bò, phát triển đàn lợn nái hướng nạc, chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp, đẩy nhanh thời gian nuôi và trọng lượng xuất chuồng của gia súc, gia cầm, đồng thời mở rộng diện tích cá ruộng, cá lồng.

Dưới tác động của chủ trương đổi mới, kinh tế hộ gia đình ở Xuân Phương có điều kiện phát triển. Bà con nhân dân tận dụng nguồn vốn đầu tư vào cải tạo vườn tạp, trồng các cây có giá trị kinh tế cao như cam, quýt, xoài và phát triển dịch vụ phục vụ sản xuất như xay xát, bán vật tư nông nghiệp... Kinh tế phát triển tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động và đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại địa phương. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ.. vận động nhân dân tham gia làm đường giao thông nông thôn và kéo đường điện về xã trong năm 1993 để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của bà con. Trong 3 năm 1991 - 1993, xã nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, trường học các cấp, trạm y tế, hội trường của các hợp tác xã nông nghiệp. Trong công tác này, Đảng ủy nhận thấy còn thiếu sâu sát, chưa đôn đốc cụ thể việc xây dựng hệ thống thủy nông, đường giao thông liên thôn, xóm.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Phú Bình về chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo

từng bước xây dựng quy ước nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và tích cực tham dự các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do tỉnh, huyện tổ chức.

Trong công tác giáo dục, trong 3 năm 1991 - 1993, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã chỉ đạo các nhà trường phối hợp hoàn thành phổ cập cấp I, đưa số trẻ đúng độ tuổi đến lớp đầy đủ, hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học hay lưu ban. Công tác giáo dục mầm non được chăm lo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, vui chơi của các cháu. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của trạm y tế xã thời gian này được chú trọng tu sửa. Cán bộ y tế đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, nâng cao chất lượng khám và điều trị cho bệnh nhân.

Cuối năm 1993, cùng với việc chỉ đạo sản xuất vụ đông và vụ chiêm xuân năm 1994, Đảng ủy xã Xuân Phương tích cực chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1995). Trước khi Đại hội Đảng bộ xã diễn ra, ngày 22, 23/3/1994, Đảng bộ bộ phận Phương Độ đã tổ chức Đại hội nhằm tổng kết nhiệm kỳ 1991 - 1993 và đề ra phương hướng nhiệm kỳ mới. Tham dự Đại hội có đồng chí Lê Duy Hồi - Huyện ủy viên phụ trách địa bàn, 3 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Phương và 50/93 đảng viên trong Đảng bộ bộ phận Phương Độ.

Đại hội đã phân tích những kết quả đạt được và những tồn tại, yếu kém trong quá trình lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Phương Độ. Từ năm 1991 đến 1993, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Xuân Phương, cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ bộ phận Phương Độ đã truyền tải kịp thời các chủ trương của Đảng bộ tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thôn, giữ vững quan hệ sản xuất trong hợp tác xã. Chính quyền thôn đã đề nghị cấp trên duyệt cấp quyền sử dụng ruộng đất cho 92% số hộ trong xóm, xây dựng văn bản thuyết trình về di tích văn hóa đình làng Phương Độ và tổ chức đón nhận Di tích cấp Quốc gia của Bộ Văn hóa trong ngày 10/10/1993 an toàn, vui vẻ, tiết kiệm.

Trong công tác đảm bảo đời sống nhân dân, Đảng bộ và chính quyền thôn đã chỉ đạo xây dựng trạm điện 180K.V.A và 3.200m đường dây cao thế và hạ thế, đảm bảo điện thắp sáng cho 95% số hộ gia đình, đồng thời xây 10 gian quán chợ đình Phương Độ... Bên cạnh những thành tựu đạt được, Ban Thường vụ đã thẳng thắn kiểm điểm một số hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động trên địa bàn Phương Độ, từ đó nhìn nhận Đảng bộ bộ phận có nhiều điểm không còn phù hợp trong hoàn cảnh thực tế, nhất là từ khi Ủy ban nhân dân trực tiếp điều hành thực hiện việc thu thuế đối với hộ gia đình thông qua các trưởng xóm, không thông qua các hợp tác xã. Do đó, trong Đại hội, các đại biểu đã

thảo luận một vấn đề lớn liên quan tới công tác tổ chức Đảng là việc giải thể Đảng bộ bộ phận Phương Độ.

Ngày 24/3/1994, Đảng bộ xã Xuân Phương đã khai mạc Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1995) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Đảng ủy nhiệm kỳ 1991 - 1993 với nét nổi bật nhất là diện mạo quê hương có nhiều biến đổi, bước đầu phát triển kinh tế thị trường, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đại hội cũng chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục như năng lực, trình độ của cấp ủy Đảng chưa đều, một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường, công tác chính trị tư tưởng trong Đảng chưa sâu sát tới từng cơ sở. Trong Đại hội, các đại biểu đã thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đề ra trong nhiệm kỳ 1994 - 1995. Đại hội đã tiến hành bầu 9 ủy viên vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Sáng ngày 27/3/1994, Ban Chấp hành xã họp phiên thứ nhất với sự tham dự của 9 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Trọng Thuấn tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội tiến hành bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, bầu đại biểu đi dự hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ huyện Phú Bình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành.

Trong cuộc họp, các đồng chí trong Ban Chấp hành còn đưa ra thảo luận, xem xét giải quyết đề nghị của Đảng bộ bộ phận Phương Độ về việc giải thể Đảng bộ bộ phận. Qua hội nghị, các đồng chí trong Ban Chấp hành đã nhất trí quan điểm Đảng bộ bộ phận Phương Độ đã hoàn thành một số nhiệm vụ trong chỉ đạo, lãnh đạo các nhiệm vụ của thôn, song đến thời điểm này không còn phù hợp nữa. Do đó, Ban Chấp hành Đảng ủy thống nhất trình Nghị quyết đề nghị giải thể Đảng ủy bộ phận lên Huyện ủy Phú Bình. Cũng trong năm 1994, Huyện ủy Phú Bình đã quyết định giải thể Đảng bộ bộ phận Phương Độ.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV thể hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ Xuân Phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Việc mở cửa nền kinh tế thị trường giúp các gia đình có điều kiện phát triển các loại hình kinh doanh khác ngoài nông nghiệp, giảm dần số hộ đói. Những điểm này tạo nền tảng thuận lợi cho Đảng bộ xã đạt được các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đề ra.

Để tạo điều kiện cho các hộ gia đình mở rộng sản xuất kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, từ năm 1993 đến năm 1996, Ngân hàng Nông nghiệp xã đã cho nhân dân Xuân Phương vay 850 triệu đồng để đầu tư vào sản xuất,

chăn nuôi, trong đó vốn vay ưu đãi là 100 triệu đồng. Đa số hộ được vay vốn trong 14 xóm đều có kế hoạch sản xuất cụ thể, bước đầu có thu nhập ổn định và xây được nhà ở kiên cố.

Với phương châm sản xuất nông nghiệp là chính, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo các hộ gia đình phấn đấu gieo cấy hết diện tích, đảm bảo thời vụ. Trong năm 1995, diện tích gieo cấy lúa 2 vụ trên địa bàn xã là 272,3ha. Hàng năm, kênh 1 và kênh 22 được tu bổ, nạo vét kịp thời tưới nước phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Tuy nhiên, từ năm 1993 đến năm 1996, rét đậm kéo dài khiến cho 121ha lúa bị chết, phải cấy đi cấy lại 2, 3 lần và 24,7ha đồng ruộng bị nứt nẻ do hạn hán trong khi việc lấy nước tưới từ kênh 22 gặp nhiều khó khăn, không đúng thời vụ gieo cấy.

Khắc phục khó khăn, trong vụ chiêm xuân năm 1995, năng suất của xã vẫn đạt 36 tạ/ha, sản lượng đạt 919 tấn. Xã còn gieo cấy được trà lúa mùa muộn trên diện tích 304,8ha cho năng suất 32 tạ/ha, sản lượng 975,3 tấn. Trong các cây hoa màu, cây ngô được trồng trên diện tích rộng tới 110 ha, cho năng suất 16,6 tạ/ha, sản lượng đạt 18,2 tấn. Một số loại hoa màu khác cũng cho sản lượng cao như: Khoai lang 788,5 tấn; lạc 21,6 tấn; đỗ tương 8,8 tấn... Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình đã chuyển diện tích cây trồng lấy gỗ sang vườn cây ăn quả cho hiệu quả cao.

Trong chăn nuôi, xã cơ bản giữ vững số lượng đàn gia cầm và 1.109 con trâu, bò, ngựa, đàn lợn nái có gần 500 con và lợn bột có 2.700 con. Kỹ thuật chăn nuôi đã được phổ biến đến hộ nông dân. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, tiêm phòng bệnh dại cho đàn chó với 432 con (99%). Tuy nhiên, trong thời gian này, nguồn nước bị ô nhiễm khiến cho diện tích nuôi thả cá lồng, cá ruộng trên địa bàn xã giảm đáng kể.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như làm mộc, sản xuất gói, đan lát, khâu nón, đồ dân dụng... từng bước được các hộ gia đình trong xã mở rộng quy mô để tăng thêm thu nhập. Tuy nhiên, các nghề tiểu thủ còn nhỏ lẻ, manh mún, phát triển tương đối chậm.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo chi trả cho các hoạt động của xã và đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại địa phương. Mức thu ngân sách bình quân hàng năm trong giai đoạn 1993 - 1996 của xã đạt 112 triệu đồng. Xã đã hoàn thành chỉ tiêu thu thuế nông nghiệp và nhà đất với mức đóng góp 114.735kg thóc. Đảng ủy đã phát động nhân dân đào đắp 2.100m³ đường trục xã, đường liên thôn xóm khắc phục tình trạng lầy lội, phục vụ kịp thời cho việc đi lại, vận chuyển của nhân dân.

Từ nền tảng đời sống vật chất được cải thiện, công tác giáo dục, y tế, văn hóa trên địa bàn Xuân Phương từng

bước được quan tâm đầu tư. Trong năm học 1995 - 1996, trường mẫu giáo và trường trung học cơ sở của xã đã đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Năm 1996, xã xây dựng thêm 4 phòng học mới cho trường trung học cơ sở, lát nền cho 12 phòng học trường tiểu học. Tuy nhiên, trường mẫu giáo vẫn trong tình trạng thiếu phòng học và đồ dùng giảng dạy cho các cháu.

Trong công tác y tế, cán bộ trạm y tế xã thường xuyên phối hợp cùng các đoàn thể tiến hành vận động toàn dân cho trẻ đi uống vitamin A. Trong giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1996, trạm y tế đã tổ chức khám chữa bệnh thông thường cho trên 6.000 lượt người, tiêm phòng bệnh uốn ván cho phụ nữ, tổ chức uống vitamin A cho 826 cháu. Thực hiện cuộc vận động về dân số kế hoạch hóa gia đình, trạm y tế đã tuyên truyền các biện pháp tránh thai tới những người trong độ tuổi sinh sản và thực hiện 54 ca đình sản.

Trong công tác văn hóa - xã hội, các tổ chức đoàn thể xã làm tốt công tác tuyên truyền về luật dân sự, nghĩa vụ thuế, xây dựng nếp sống văn hóa mới, gieo cấy kịp thời vụ... tới đông đảo nhân dân. Trong năm 1995, toàn xã đã có 427 hộ đăng ký gia đình văn hóa. Nhân dân Xuân Phương còn tham gia ủng hộ nhân dân Cu-ba 1,6 triệu đồng, ủng hộ Quỹ Trẻ thơ 300.000 đồng, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt 130.000 đồng...

Công tác Đảng ở Xuân Phương thời kỳ này tập trung vào việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị

quyết Trung ương 3 (khóa VII) và Nghị quyết lần thứ 22 của Đảng bộ huyện Phú Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ sinh hoạt đảm bảo theo điều lệ, phân công cán bộ phụ trách bám sát cơ sở. Đảng ủy coi trọng công tác kiểm tra trong tổ chức Đảng mỗi năm 2 lần về công tác sinh hoạt chi bộ, thu nộp Đảng phí, thực hiện quy chế làm việc..., tổ chức học tập và tiến hành kiểm điểm phê bình và tự phê bình từ cấp ủy đến đảng viên. Qua các đợt kiểm tra, các chi bộ đã chấp hành tốt hơn quy chế sinh hoạt Đảng, giữ gìn phẩm chất người đảng viên. Qua phân loại 184 đảng viên trong toàn Đảng bộ năm 1996, 172 đảng viên được xếp loại I, 11 đảng viên xếp loại II, 1 đảng viên xếp loại III, không có đảng viên xếp loại IV. Một số trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật, không đủ tư cách đã bị kỷ luật xóa tên ra khỏi hàng ngũ của Đảng. Đảng bộ xã có 10/14 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Để nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, ngoài việc tinh giản cán bộ, Đảng ủy còn chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, tạo điều kiện cho các đồng chí bí thư chi bộ tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngắn và dài ngày. Trong thời gian này, 14 quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng cảm tình Đảng, 9 quần chúng được kết nạp vào Đảng.

Bên cạnh thành tích đạt được, Đảng ủy xã nghiêm túc nhìn nhận những thiếu sót trong quá trình thực hiện

vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động ở địa phương. Ban Chấp hành chưa có những biện pháp cụ thể, hữu hiệu để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế đã đề ra, do đó, chuyển dịch cơ cấu cây trồng còn chậm, thâm canh tăng vụ chưa đạt kế hoạch. Một số đảng viên chưa chấp hành đúng theo quy định trong Điều lệ Đảng, ít tham gia sinh hoạt Đảng, nộp thuế và nghĩa vụ chậm...

Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1994, quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử diễn ra đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn, cơ cấu. Đồng chí Dương Trọng Thuận được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Các đại biểu Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đồng Song Hào làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân tổ chức họp đúng theo quy định. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân xã không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện. Các nghị quyết của cấp trên được triển khai kịp thời đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời chính quyền tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất chăn nuôi, đầu tư kinh phí cho các đoàn thể hoạt động...

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau vượt khó, phát triển kinh tế hộ gia đình, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

vào sản xuất. Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, thành lập 2 câu lạc bộ tiền hôn nhân, gia đình trẻ, tổ chức cho các cháu cắm trại vui trung thu... Trong 3 năm liền (1993 - 1995), Đoàn Thanh niên liên tục là đơn vị dẫn đầu về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên. Hội Nông dân vận động hội viên tham gia phong trào lao động sản xuất, đẩy mạnh mô hình VAC. Hội Cựu chiến binh thường xuyên vận động hội viên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được giao, xây dựng quỹ hội, thường xuyên thông tin thời sự, kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, phát động phong trào phát triển kinh tế gia đình, đăng ký gia đình văn hóa...

Từ những định hướng cơ bản trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác an ninh quân sự địa phương. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hàng năm tổ chức luyện tập, diễn tập theo kế hoạch chung, 2 trung đội dân quân xã được Huyện đội xếp loại giỏi. Tỉnh đội đã tiến hành kiểm tra chất lượng sau huấn luyện đối với 20 chiến sỹ trong các môn bắn súng, ném lựu đạn..., kết quả đều đạt yêu cầu. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu. Ban Chỉ huy quân sự xã được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng bằng khen, có thành tích xuất sắc trong công

tác quân sự giai đoạn 1996 - 1998. Lực lượng an ninh từ xã đến các xóm được kiện toàn, Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Ban Công an xã giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú.

Qua 10 năm sau khi tiến hành đổi mới, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn xã Xuân Phương có nhiều khởi sắc. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1986 - 1995 là minh chứng cho việc đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, Đảng bộ xã Xuân Phương nhận thức sâu sắc việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ. Những thành quả đạt được và những bài học kinh nghiệm quý báu là nền tảng vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Xuân Phương đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN PHƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2014)

I. Thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày mừng 5 và mừng 6/12/1995, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1995 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương với sự có mặt của 139/181 đảng viên (trong đó 8 đảng viên dự bị). Đại hội thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị các năm 1994 - 1995 và phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1995 - 2000.

Đại hội thảo luận và biểu quyết các chỉ tiêu về sản lượng lương thực, sản xuất vụ đông, chăn nuôi, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ hộ nghèo... đồng thời nhất trí mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính

quyền và các đoàn thể quần chúng đạt loại khá trở lên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ diễn ra vào tháng 1/1996, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu ra gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Trọng Thuấn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đồng Song Hào - Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương gặp một số khó khăn do các yếu tố chủ quan và khách quan tác động. Kinh tế xã còn thuần nông, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế chưa cao... Song với truyền thống cần cù, lao động sáng tạo, tinh thần đoàn kết nhất trí cùng kinh nghiệm tích lũy được qua thời gian thực hiện đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã vượt qua những khó khăn, phát huy thế mạnh của địa phương.

Từ mục tiêu sản xuất nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đề nghị Nhà nước cấp vốn vay cho nhân dân để phát triển sản xuất, chăn nuôi và làm các dịch vụ khác. Các hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất nông nghiệp ổn định, chủ động tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Bộ máy hợp tác xã nông nghiệp được tinh giản, nhất là từ khi chuyển đổi theo Luật hợp tác xã năm

1996, làm tốt vai trò định hướng, chỉ đạo sản xuất theo kế hoạch, cung ứng dịch vụ làm đất, tưới tiêu, phân bón. Hội Nông dân được giao trách nhiệm kiểm tra, vận động làm điểm sản xuất giống lúa ở các xóm, liên hệ giống lúa, cây con cho nhân dân, tập huấn khuyến nông từ 2 đến 3 kỳ/năm ở các xóm để nhân dân hiểu được kỹ thuật sản xuất, áp dụng kịp thời vào sản xuất.

Thủy lợi và phân bón là những yếu tố quan trọng tác động đến năng suất, sản lượng cây trồng do đó, hợp tác xã chú trọng điều tiết nước và nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Đồng chí phụ trách thủy lợi thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nạo vét kênh 22, đảm bảo nước tưới phục vụ kịp thời cho sản xuất. Hợp tác xã căn cứ vào đặc điểm đất đai và giống cây trồng để cân đối các loại phân bón, bón đúng và đủ lượng phân, góp phần duy trì độ phì nhiêu của đất.

Do làm tốt công tác thủy lợi, xây dựng cơ cấu gieo trồng thích hợp cho từng mùa vụ nên diện tích gieo cấy trên địa bàn xã thời gian này ổn định, năng suất và sản lượng lúa tăng nhanh. Sản lượng lương thực toàn xã đạt gần 3.000 tấn/năm, bình quân lương thực đạt xấp xỉ 400 kg thóc/người (đã trừ thuế nông nghiệp). Phong trào trồng cây xanh dần mở rộng, toàn xã trồng được hàng trăm cây trên khu vực đường làng và những nơi công cộng. Nhiều hộ gia đình tích cực cải tạo vườn tạp, trồng các cây ăn quả như vải, cam, quýt, nhãn...

Chăn nuôi phát triển với nhiều loại hình đa dạng, đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Hợp tác xã chú trọng khâu dịch vụ thú y, tổ chức tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm. Đàn trâu bò, ngựa đảm bảo trên 1.000 con, đàn lợn nái trên 500 con, đàn lợn bột xuất chuồng có từ 3.000 - 4.000 con và trên 35.000 con gia cầm các loại. Các hợp tác xã sử dụng 10ha ao, hồ để nuôi thả cá, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở Xuân Phương trong 5 năm (1996 - 2000) có nhiều triển vọng, nhất là các nghề như mộc, ngói, đan lát, khâu nón, xay sát ... thu hút một lực lượng lao động lớn, cho thu nhập khá. Sản xuất gạch duy trì định mức 15 triệu viên/năm, đáp ứng cơ bản nhu cầu xây dựng hạ tầng cơ sở của xã. Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, lĩnh vực xây dựng cơ bản được quan tâm đầu tư phát triển. Tận dụng nguồn ngân sách Nhà nước và quỹ đóng góp của nhân dân, xã tiến hành tu sửa các trường học, trạm y tế, cải tạo đường điện, đường giao thông nông thôn... Chính quyền phối hợp với các hợp tác xã giao khoán cho từng xóm triển khai từng đoạn đường giao thông, hạn chế đường xá lầy lội.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Xuân Phương đẩy mạnh công

tác xã hội hóa với phương châm “toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục”. Với nguồn kinh phí chủ yếu do nhân dân đóng góp, xã đã xây dựng thêm phòng học cho lớp mẫu giáo, lát nền các lớp trường tiểu học và trung học cơ sở phục vụ tốt hơn công tác giảng dạy và học tập. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” diễn ra sôi nổi, các trường phổ thông giữ vững danh hiệu đơn vị tiên tiến và chú trọng hạn chế tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Học sinh các trường hăng hái tham gia vào các đợt phát động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc.

Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, duy trì nề nếp trực 24/24. Đồng chí trưởng trạm y tế được giao nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình tiêm chủng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chuyển trọng tâm từ truyền thông sang tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và cung ứng dịch vụ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân giai đoạn 1996 - 2000 giữ ở mức dưới 1,4%.

Trong công tác văn hóa - xã hóa, đình Xuân La được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Chính quyền và các đoàn thể xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động quỹ từ thiện giúp đỡ các gia đình chính sách, các lớp mẫu giáo, học sinh nghèo vượt khó, các cụ hội

người cao tuổi. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới được phát động rộng rãi trong toàn xã với phương châm "*Tám không*" đối với khu dân cư: Không còn hộ đói, không có người vi phạm pháp luật, không có tệ nạn xã hội, không có người sinh con thứ ba trở lên, không có người hành nghề mê tín dị đoan, không có trẻ em trong độ tuổi bị mù chữ, không có trẻ em bị suy dinh dưỡng, không còn nhà tranh vách đất, đường xá lầy lội.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã quan tâm. Hàng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với cách mạng vào những dịp lễ tết. Bên cạnh đó, xã thành lập ban phụ trách rà soát các trường hợp hy sinh hoặc mất tích trong kháng chiến để đề nghị Nhà nước truy tặng liệt sỹ.

Công tác quốc phòng - an ninh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Đảng bộ và chính quyền xã. Lực lượng công an xã thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, tăng cường công tác phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội. Ban Chỉ huy xã đội hàng năm phối hợp với Huyện đội tổ chức huấn luyện cho dân quân tự vệ, tổ chức biên chế lực lượng dự bị động viên hạng 1, huấn luyện theo kế

hoạch A2 và hoàn thành tốt công tác gọi thanh niên nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo chất lượng và đúng luật. Xã Xuân Phương nhiều năm liên giữ vững danh hiệu đơn vị Quyết thắng.

Những thành tựu trong các mặt sản xuất và đời sống của nhân dân là kết quả của công cuộc đổi mới cơ chế quản lý gắn liền với sự lớn mạnh của Đảng bộ, chính quyền xã. Hội đồng nhân dân duy trì các kỳ họp theo luật định, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thảo luận và ra nghị quyết chuyên đề về kinh tế, xã hội. Khiếu nại của nhân dân được xem xét giải quyết kịp thời. Ủy ban nhân dân phát huy tốt vai trò trong điều hành, quản lý bằng pháp luật, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, có kế hoạch tạo nguồn kinh phí để các đoàn thể hoạt động. Trong năm 1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 trên địa bàn thành công tốt đẹp. Đồng chí Dương Trọng Thuấn tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân, đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, chăm lo lợi ích chính đáng cho hội viên. Mặt trận Tổ quốc lấy mục tiêu chính là xây dựng nếp sống văn hóa, đoàn kết toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư,

thực hiện hướng dẫn Hội Người cao tuổi, Ban liên lạc hưu trí hoạt động có hiệu quả, thiết thực xây dựng cuộc sống ấm no, lấy ý kiến cử tri, xây dựng chính quyền vững mạnh. Ban Mặt trận ở các xóm phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào *"toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"*, giúp nhau xóa đói giảm nghèo... Nhiều năm liền Mặt trận Tổ quốc xã được công nhận là đơn vị lá cờ đầu về công tác mặt trận của huyện.

Đoàn Thanh niên xã thực hiện việc chỉ đạo các điển hình ở các chi đoàn, trồng trọt, chăn nuôi, làm VAC, nhiều đoàn viên thanh niên đăng ký thi đua làm kinh tế giỏi. Đoàn viên thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội. Công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu vào Đảng được chú trọng, qua rèn luyện thử thách, nhiều đoàn viên đã vinh dự được kết nạp Đảng. Năm 1995, Đoàn Thanh niên xã được Trung ương Đoàn tặng cờ luân lưu về những thành tích đạt được trong giai đoạn 1993 - 1995.

Hội Phụ nữ tổ chức thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"*, *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*. Hội còn phối hợp với các ban ngành tập huấn khoa học kỹ thuật cho chị em, nhất là cách thức làm mô hình VAC.

Hội Nông dân tích cực vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, đi đầu trong việc đầu tư khoa học kỹ thuật đến các xóm, lo khâu giống để sản xuất giống cấp I tại địa phương với các loại cây, con đa dạng. Thời gian này ở Xuân Phương xuất hiện nhiều hội viên nông dân làm kinh tế giỏi, tiêu biểu như hội viên Dương Xuân Khánh, hội viên Dương Đình Tuy, hội viên Dương Văn Cừ. Trong khi đó, hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia thực hiện nếp sống văn hóa, đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền vững mạnh. Hầu hết các đoàn thể nhân dân duy trì sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm.

Thông qua các mặt công tác, Đảng ủy xã Xuân Phương tập trung bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Đảng ủy chú trọng quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy đến từng chi bộ, đảng viên, gắn liền với việc xây dựng chương trình hành động nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống. Trong nhiệm kỳ này, Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí đi học tại chức và bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện phê bình

và tự phê bình kỷ niệm 30 năm thực hiện “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 1999) và 70 năm ngày thành lập Đảng (1930 - 2000). Qua 5 năm thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường, Đảng ủy đã tiến hành tách chi bộ nhà trường thành 2 chi bộ: Chi bộ trường tiểu học và chi bộ trường phổ thông cơ sở.

Ban Chấp hành Đảng bộ duyệt chương trình hoạt động, đăng ký thi đua của các đoàn thể và chi bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn tổ chức các đợt học tập Nghị quyết cho đảng viên, nghe thời sự mỗi quý 1 lần để đảng viên nắm bắt tình hình chung trong nước và thế giới. Các chi bộ thực hiện nề nếp sinh hoạt Đảng đúng định kỳ và tiến hành Đại hội chi bộ đúng quy định, phát huy dân chủ tập trung trong Đảng. Mỗi đảng viên tích cực học tập, nâng cao trình độ, thực hiện phân công đảng viên phụ trách cụm gia đình, phấn đấu đưa kinh tế gia đình phát triển, thi đua thực hiện tốt cuộc vận động đoàn kết xây dựng khu dân cư “Tám không”, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phấn đấu không còn hộ đói, giảm hộ nghèo. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra sinh hoạt Đảng, thực hiện quy chế làm việc, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, đồng thời giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại đến Đảng bộ. Trong công tác phát triển Đảng, hàng năm trung bình mỗi chi bộ kết nạp được từ 1 đến 2 đảng viên.

Tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Xuân Phương đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đề ra. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa. Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng hoàn thiện, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa duy trì, phát triển và thu được nhiều kết quả. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Trong năm 1999, xã Xuân Phương được tặng cờ dẫn đầu huyện. Năm 2000, Đảng bộ xã Xuân Phương được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc 5 năm liên tục (1996 - 2000), Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Song bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa mạnh; một bộ phận người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể việc phối hợp chưa thường xuyên, chính sách tôn giáo chưa được quán triệt đầy đủ... Những tồn tại trên đặt ra yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng để làm nền tảng đưa Xuân Phương tiếp tục vững bước đi lên.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX

của Đảng, trong 2 ngày 17 và 18/9/2000, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham dự của 128/134 đại biểu. Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi, đoàn kết, tiếp tục đổi mới.

Đại hội rút ra một số kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác giữ gìn khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, công tác tuyên truyền và học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đảng viên và quần chúng. Người đảng viên cần gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ, là tấm gương cho quần chúng làm theo, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đáp ứng đúng nguyện vọng chính đáng của nhân dân, chú trọng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác, có hình thức khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Tại thời điểm diễn ra Đại hội, Xuân Phương là xã vùng máng của huyện Phú Bình với 1.635 hộ gia đình (7.535 nhân khẩu), sinh sống trên địa bàn 14 xóm. Là xã đông dân của huyện Phú Bình, với 304,7ha trồng lúa trên cả 2 loại địa hình đồng bằng và gò đồi ruộng bậc thang, bình quân diện tích 2 vụ thấp (trên 400m²/lao động). Quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn còn chậm, chưa cân xứng với tiềm năng. Nhiều diễn biến phức tạp về thời tiết, dịch cúm gia cầm bùng phát, giá cả thị trường tăng vọt gây ra không ít

khó khăn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người lao động.

Mặc dù còn khó khăn, với truyền thống cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ cán bộ của xã vững vàng về chính trị, tư tưởng, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Hơn nữa, Đảng bộ xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình.

Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XVII là Đại hội có những định hướng mới, mang tính đột phá để bước vào những năm đầu của thiên niên kỷ mới với nhiều thuận lợi và khó khăn. Đại hội thống nhất các mục tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2005 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 11 ủy viên. Ngay trong tháng 9, Ban Chấp hành khóa mới họp bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên và phân công công tác cụ thể cho từng đồng chí Đảng ủy viên. Đồng chí Dương Trọng Thuấn tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Để thực hiện các mục tiêu về nông nghiệp, Đảng ủy xây dựng kế hoạch phát triển trồng trọt, chăn nuôi bằng nghị quyết cụ thể, có điều chỉnh cho phù hợp, sau đó phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hàng năm, xã tích cực đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất, thực hiện mục tiêu đạt

cánh đồng lúa cao sản từ 150 - 180ha, cho năng suất trên 50 tạ/ha. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể thường xuyên tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ và nhân dân 2 lần/năm ở tất cả các xóm, sử dụng hợp lý nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư để nạo vét kênh mương.

Với quyết tâm đẩy mạnh sản xuất ngô vụ đông, diện tích cây lúa hè thu năng suất thấp đã được chuyển sang trồng ngô. Trong thời gian này, toàn xã đã trồng được 626,3ha ngô cho sản lượng 1.811 tấn, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực toàn xã trong giai đoạn này đạt 15.431,7 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 428kg/người/năm (đạt 89% so với Nghị quyết, chưa kể khoai, sắn). Các hoa màu khác như khoai lang, khoai sọ, lạc, đỗ các loại, rau xanh cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất. Bên cạnh đó, xã đã cơ bản hoàn thành quy hoạch và trồng cây ăn quả, chủ yếu là cây vải trên diện tích 3ha, trồng phân tán hàng nghìn cây ăn quả các loại. Riêng ở khu vực đình làng Xuân La, Làng Hin, trường tiểu học và trường trung học cơ sở đã trồng trên 7.000 cây gỗ nguyên liệu.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các chi bộ, các xóm về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản nhằm tăng thu nhập cho nhân dân, góp phần nâng cao đời sống. Các hộ chú trọng phát triển đàn lợn nái, chủ yếu là giống lợn nhiều

nạc, động viên các hộ nuôi quy mô vừa theo phương pháp mới. Xã đã đầu tư mua 2 con bò đực giống để phối giống cho 61 con bò cái trên địa bàn, từng bước sind hóa đàn bò, đáp ứng nhu cầu cày, kéo và lấy thịt. Các hình thức và mô hình chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng công nghiệp thông qua việc đưa các loại gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao vào sản xuất và triển khai mỗi năm 2 đợt tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

Năm 2004, trước tình hình dịch cúm gà xuất hiện trên địa bàn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện kiểm tra, đôn đốc tiêu hủy ổ dịch, phun thuốc tiêu độc, sớm dập tắt ổ dịch nhanh chóng. Đến năm 2005, đàn vật nuôi phát triển ổn định với 860 con bò (2 bò đực giống lai, 556 con bò nái sinh sản), 318 con trâu, 48.149 con gia cầm. Trên địa bàn xã có 59 hộ nuôi trên 10 con lợn bột và 3 con bò, 57 hộ nuôi trên 100 con gia cầm/lứa. Chăn nuôi phát triển đã giúp người nông dân có việc làm trong thời gian nông nhàn. Hàng năm, sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 200 - 210 tấn, lợn sữa đạt 180 - 190 tấn, trâu bò đạt 350 - 370 con, gia cầm đạt 20 - 21,5 tấn. Trên 15ha ao hồ, nhân dân đã nuôi thả cá thịt, cá giống cho thu nhập cao như hộ gia đình ông Hải (xóm Ngoài), hộ gia đình ông An (xóm Kiều Chính), hộ gia đình ông Vừa (xóm Tân Sơn 9)... Ngoài ra, có nhiều hộ nuôi ong lấy mật đạt sản lượng 50 thùng (năm 2005).

Thực hiện theo cơ cấu kinh tế đặt ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo đi sâu vào các nghề thủ công truyền thống như đóng gạch, làm ngói, khâu nón, sản xuất đồ gỗ cao cấp, khai thác cát sỏi... Đến năm 2005, sản xuất gạch ngói của xã đạt 52 triệu viên gạch, trên 70 triệu viên ngói các loại, khai thác cát sỏi được 15.363m³. Hàng năm, các ngành nghề thủ công giải quyết được việc làm cho 150 - 200 lao động có việc làm thường xuyên, tăng thu nhập kinh tế cho nhiều hộ gia đình. Toàn xã có 190 hộ làm thương nghiệp dịch vụ và thành lập được hợp tác xã quản lý điện. Mức sống của nhân dân cơ bản được nâng cao, bình quân thu nhập đạt 3 triệu đồng/người/năm.

Công tác tài chính trong 5 năm đầu thế kỷ XXI đảm bảo cân bằng thu chi, tiết kiệm chi để có tích lũy đầu tư cho các công trình thủy lợi, giao thông, các công trình phúc lợi xã hội. Bên cạnh nguồn đầu tư trên 2 tỷ đồng từ cấp trên, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân tích cực vận động toàn dân đóng góp trên 1 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất, trong đó, bê tông hóa đường giao thông trị giá 823,6 triệu đồng, làm mương cứng 6.470m trị giá 893,4 triệu đồng, xây trạm điện Xuân La trị giá 410 triệu đồng, xây trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân trị giá 178,8 triệu đồng, chống xuống cấp đình Xuân La trị giá 100 triệu đồng, chống xuống cấp đình Phương Độ trị

giá 50 triệu đồng... Việc đầu tư kiến thiết cơ sở hạ tầng đã làm thay đổi diện mạo quê hương Xuân Phương theo hướng ngày càng hiện đại.

Với phương châm chú trọng đầu tư cho giáo dục, trong 5 năm, xã đã xây dựng cụm trường Mầm non Hòa Bình, Kiều Chính, Xóm Ngoài với số vốn Nhà nước đầu tư và nhân dân đóng góp trên 516 triệu đồng. Trường tiểu học và trung học cơ sở thường xuyên được tu sửa, mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học với số vốn đầu tư hàng năm trên 77,6 triệu đồng. Về chất lượng giảng dạy, trường mầm non đảm bảo 24 giáo viên, trường tiểu học có 29 giáo viên, trường trung học cơ sở 33 giáo viên. Hàng năm, các trường duy trì tỷ lệ số và số học sinh lên lớp thẳng đạt xấp xỉ 100%, số học sinh đạt hạnh kiểm tốt và khá 90%.

Trong 5 năm, 186 lượt thầy cô đạt danh hiệu giỏi cấp trường, 73 lượt thầy cô đạt giỏi cấp huyện, 24 thầy cô đạt giỏi cấp tỉnh, đặc biệt 38 thầy cô đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. Toàn xã có 63 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, 201 em đạt học sinh giỏi cấp huyện và nhiều em thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Các chi bộ của 3 nhà trường hàng năm đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, công đoàn, đoàn, đội đều đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc. Trường mầm non liên tục đạt danh hiệu xuất sắc cấp tỉnh, cơ quan văn hóa, được công nhận là trường chuẩn Quốc gia. Trường tiểu

học và trung học cơ sở đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện, cơ quan văn hóa năm 2004.

Trong công tác y tế, trạm y tế xã thường trực 24/24 giờ với 6 giường bệnh, 2 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 y tá kiêm phát thuốc. Qua 5 năm, trạm y tế đã khám bệnh cho 41.945 lượt người, trong đó điều trị tại trạm cho 27.757 lượt người. Các cháu trong độ tuổi quy định được tiêm phòng 6 bệnh đầy đủ, 3.828 lượt các cháu được uống vitamin A. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được truyền thông, tư vấn đến chị em phụ nữ, hạ tỷ suất sinh thô từ 17,5‰ (năm 2001) xuống còn 13,1‰ (năm 2005). Đội ngũ y tá thôn bản có 13 người thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, tổ chức các lớp tập huấn chống phong, chống sốt rét, phòng đại, chống sốt xuất huyết. Hàng năm, trạm y tế phối hợp với Ban Công an xã làm tốt công tác cai nghiện cộng đồng cho các đối tượng nghiện hút ma túy. Công tác của trạm y tế được xếp loại khá của huyện.

Ban Văn hóa đã tổ chức các buổi nói chuyện, kể về 45 khẩu hiệu, căng 27 băng rôn ở nơi công cộng nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI, bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Ban Văn hóa xã cùng các đoàn thể tổ chức giao lưu văn nghệ, tham gia các hội diễn văn nghệ do huyện tổ chức và đạt giải cao. Xã đã tổ chức 8 mùa giải bóng đá thiếu niên thành công, mở lớp dạy võ cho 60 em thiếu niên, thành



Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1995 - 2000)



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đồng chí Nguyễn Đăng Tám - Trưởng BTG HU Phú Bình
và đồng chí Đồng Song Hào - Bí thư ĐU xã
trao tặng huy hiệu Đảng cho các đảng viên lão thành



Đảng bộ tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi



Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng



Đảng bộ tổ chức quán triệt Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X



Hội thi Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh



Đồng chí Bí thư Đảng ủy trao phần thưởng cho các thí sinh tại Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh



Hội thảo biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Phương (1947 - 2014)



Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Phương (1947 - 2014)

lập các câu lạc bộ việt dã, cầu lông, cờ tướng..., tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao điểm, được tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thưởng thi đua xuất sắc trong phong trào thể dục thể thao quần chúng.

Đến năm 2005, toàn xã đã xây dựng được 12/14 nhà văn hóa, nhiều nhà văn hóa khang trang như ở xóm Giữa, xóm Hin. Trong các xóm làng, Ban vận động xây dựng làng văn hóa, khu dân cư tiên tiến và gia đình văn hóa hoạt động tích cực, thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện nếp sống văn hóa ở các khu dân cư, thăm định và xét công nhận các danh hiệu. Trong 5 năm, Ban Chỉ đạo đã xét đề nghị công nhận 5.041 lượt hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Xóm Giữa, xóm Hạnh Phúc, xóm Núi, xóm Hòa Bình, Xóm Ngoài, xóm Tân Sơn 9 là các đơn vị đạt danh hiệu làng văn hóa, 3 nhà trường đạt danh hiệu cơ sở văn hóa, trong đó xóm Giữa 4 năm liền đạt được danh hiệu này. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã góp phần làm thay đổi bộ mặt xã hội nông thôn, gắn kết thêm tình làng nghĩa xóm.

Ban Văn hóa xã còn phối hợp với Ban Quản lý các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thực hiện công tác giữ gìn các lễ hội truyền thống, đồng thời vận động nhân dân không ăn uống trong việc tang ma, không thách cưới, không tảo hôn. Chính quyền tổ chức thăm hỏi tặng quà các gia đình chính sách trong các dịp lễ với trị giá

quà tặng trên 14,6 triệu đồng, xây dựng quỹ của Hội Chữ thập đỏ trên 3,2 triệu đồng, Quỹ ngày vì người nghèo trên 3,6 triệu đồng, Quỹ tình nghĩa trên 6 triệu đồng, xây dựng 2 ngôi nhà nhân đạo, 9 ngôi nhà đại đoàn kết với trị giá mỗi căn nhà từ 10 đến 15 triệu đồng... Hàng tháng, xã chi trả chế độ chính sách đối với người có công kịp thời, đúng đối tượng. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã còn tạo điều kiện về mặt thủ tục cho người địa phương đi xuất khẩu lao động. Đến năm 2005, toàn xã có 38 người đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, Malaysia...

Trong công tác bảo đảm trật tự trị an xóm làng, đội ngũ công an viên không ngừng được kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Trong 5 năm, Ban Công an xã đã bắt và xử phạt hành chính 25 vụ trộm cắp tài sản với trị giá tài sản trên 10 triệu đồng, xử phạt hành chính 17 vụ đánh nhau, bắt quả tang 19 vụ buôn bán vận chuyển ma túy, lập hồ sơ đưa các đối tượng nghiện ma túy đi cải tạo tại trại 05-06, trại 301 và tổ chức cai nghiện cho một số đối tượng. Ban Công an phối hợp với các đoàn thể và nhà trường tuyên truyền phòng chống tệ nạn ma túy. Lực lượng công an xã liên tục đạt đơn vị Quyết thắng của huyện trong giai đoạn này.

Hàng năm, Ban Chỉ huy xã đội tổ chức huấn luyện cho 543 lượt đồng chí về phương án tác chiến phòng thủ trên địa bàn A, A2. Hàng năm xây dựng đúng kế hoạch,

chấp hành nghiêm chỉnh các cuộc diễn tập, báo động của cấp trên, được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá là đơn vị đạt loại khá. Trong giai đoạn 2000 - 2005, toàn xã đã huy động được 405 lượt quân dự bị động viên và 68 thanh niên trên địa bàn xã lên đường nhập ngũ, được công nhận là đơn vị Quyết thắng.

Với mục tiêu xây dựng Đảng là then chốt, Đảng ủy đã tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội huyện lần thứ XXIII, Nghị quyết Đại hội tỉnh lần thứ XVI... cho 1.403 lượt đảng viên và tổ chức 1 buổi học tập về chính sách tôn giáo của Đảng thu hút 157 đồng chí tham dự. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên được kiện toàn, việc sắp xếp cán bộ kế nhiệm sau khi một số đồng chí nghỉ hưu diễn ra đúng theo quy định. Đảng ủy đã chỉ đạo 13 chi bộ nông nghiệp tổ chức đại hội vào tháng 1 hàng năm, trong khi 3 chi bộ trường học đại hội vào đầu năm học. Các chi bộ duy trì đều đặn nếp sinh hoạt, phổ biến 19 điều quy định đảng viên không được làm và tổ chức học tập về đổi mới đảng viên. Toàn xã có 6 đồng chí có bằng trung cấp lý luận chính trị và 4 đồng chí được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

Hàng năm, Đảng ủy có nghị quyết về công tác kiểm tra từ 2 kỳ trở lên với 100% chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện điều lệ Đảng, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ các cấp. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kiểm điểm

1 Ban Chi ủy, kỷ luật 9 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên, đồng thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Trong thời gian này, Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chi bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương VI lần 2 (khóa 8) để không ngừng chỉnh đốn Đảng, ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Theo phân loại đảng viên, xếp loại chi bộ, đến năm 2003, toàn Đảng bộ có 67 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 119 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 7 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, còn lại là đảng viên được miễn sinh hoạt.

Ngoài ra, Đảng ủy xã còn quan tâm tới công tác phát triển Đảng. Trong 5 năm, 116 quần chúng ưu tú được giới thiệu tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, kết nạp được 58 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 249 đồng chí. Để thực hiện tốt công tác dân vận, Đảng ủy tổ chức hội thi tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu pháp luật ở hầu hết các xóm và nhiều hội thi cán bộ hội giỏi, hội thi hòa giải viên giỏi và cử thí sinh tham gia các hội thi của huyện. Với những thành tích đạt được trên mọi mặt công tác, Đảng bộ Xuân Phương đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh trong 4 năm (trừ năm 2002).

Trong công tác chính quyền, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI và đại

biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã. Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009⁽¹⁾ trên địa bàn xã diễn ra tốt đẹp với 26 đại biểu được bầu. Đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Các đại biểu Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Dương Nghĩa Định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ này. Hội đồng nhân dân duy trì nếp sinh hoạt định kỳ, trong các kỳ họp, các đại biểu tích cực tham gia phát biểu xây dựng nghị quyết. Hội đồng nhân dân còn thường xuyên kết hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cử tri để phản ánh kịp thời với Đảng và Nhà nước.

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân thực hiện vai trò quản lý, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quân sự địa phương. Mặc dù số lượng ủy viên trong Ủy ban nhân dân giảm so với khóa trước, song do có sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân vẫn điều hành tốt các hoạt động, thực hiện quy chế một cửa, cải tiến phương pháp làm việc có hiệu quả và giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân. Nhiều năm liên tục Ủy ban nhân dân xã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc.

⁽¹⁾ Nhiệm kỳ khóa Hội đồng nhân dân 2004 - 2009 được kéo dài thêm 2 năm (2004 - 2011) để diễn ra cùng thời điểm với bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Trong 5 năm, Ủy ban Mặt trận ra sức vận động nhân dân thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm theo Nghị quyết 08 của Huyện ủy Phú Bình. Ủy ban Mặt trận còn thường xuyên tham gia thực hiện quy chế dân chủ và thanh tra nhân dân trong giám sát xây dựng các công trình của xã, tổ chức tốt bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân đảm bảo về chất lượng và số lượng, tiếp xúc cử tri 2 khu dân cư/năm, vận động xây dựng các quỹ hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn. Với những kết quả đạt được, Ủy ban Mặt trận hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, riêng năm 2002, Ban Thanh tra nhân dân xã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen.

Các đoàn thể phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào quần chúng, tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên để xem xét kết nạp Đảng. Đoàn Thanh niên đi đầu trong các phong trào, nhất là phong trào phòng chống ma túy, luyện tập quân sự, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Bên cạnh việc giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên, Đoàn còn quan tâm chăm sóc các cháu thiếu niên, nhi đồng. Trong 5 năm, Đoàn đã kết nạp được 172 đoàn viên, đưa tổng số đoàn viên lên 393 đồng chí. Qua tổng kết hàng năm, công tác đoàn xã được Huyện đoàn đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Nông dân xã phát triển với 793 hội viên, sinh hoạt trong 14 chi hội. Hội vận động được 4.051 lượt hội viên tham gia 92 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, vay vốn đầu tư sản xuất với số tiền trên 681 triệu đồng. Hội còn chủ động liên kết với các chủ đầu tư ký mua phân trả chậm cho nông dân với số lượng 381 tấn đạm lân, 2 tấn lúa giống, 431kg ngô giống. Hội đã vận động hội viên nuôi mèo diệt chuột, triển khai dự án trồng cỏ nuôi bò, trồng 400 gốc măng tre bát độ. Hàng năm, hội được đánh giá là đơn vị xuất sắc của huyện.

Hội Phụ nữ xã là lực lượng mạnh với 14 chi hội, với 1.006 hội viên. Hội quan tâm cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng ở tỉnh và huyện, vận động chị em thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, thiết thực xóa đói giảm nghèo, xây dựng Quỹ hội trị giá 21 triệu đồng, Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo 3,1 triệu đồng để giúp đỡ nhau đầu tư sản xuất. Hội còn thường xuyên tư vấn cho chị em về dân số kế hoạch hóa gia đình “Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 đến 2 con” để nuôi con khỏe, dạy con ngoan, gia đình hòa thuận, bình đẳng, tiến bộ. Ngoài ra, một số các đoàn thể khác cũng có hoạt động tích cực trong giai đoạn này. Hội Người cao tuổi có 1.011 hội viên với Quỹ bằng thóc trên 13,8 tấn và 5,9 triệu đồng. Hội có 1 câu lạc bộ thơ ca thu hút trên 70 hội viên. Hội Cựu chiến binh có 202 hội viên, thường xuyên vận động hội viên đầu tư vốn vào sản xuất, được cấp trên xếp loại xuất sắc.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đảng ủy đã nhận định những khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ như: Chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, nhất là chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, quản lý đất đai chưa chặt chẽ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ còn yếu, công tác kiểm tra, đôn đốc có lúc, có nơi chưa kịp thời... Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém này là do trình độ của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chính quyền chưa cương quyết trước tình trạng lấn chiếm đất trái phép, một số chi bộ thiếu tính đấu tranh phê bình, tự phê bình, lề lối làm việc và sinh hoạt thiếu khoa học. Qua quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, Đảng ủy đã có thêm những bài học kinh nghiệm quý báu trong việc giữ vững đoàn kết nội bộ, thường xuyên chỉnh đốn Đảng, chăm lo đội ngũ cán bộ ở khu dân cư, thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ, đi sâu vào kiểm tra những nhiệm vụ được phân công, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức đoàn thể.

Phát huy truyền thống yêu quê hương, với bản chất cần cù, sáng tạo, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương đoàn kết một lòng khắc phục khó khăn, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Sự nghiệp đổi mới trên các lĩnh vực

sau 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005) thu được những kết quả quan trọng: Chính trị ổn định, kinh tế phát triển, cơ sở vật chất phục vụ cho đời sống nhân dân ngày càng được tăng cường... Những kết quả trên khẳng định tính đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, tạo tiền đề cho xã Xuân Phương phát triển mạnh mẽ.

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đưa quê hương Xuân Phương vững bước đi lên ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2010)

Ngày 25/6/2005, Đảng bộ xã Xuân Phương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII với những nội dung chủ yếu là đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, phân tích những nguyên nhân, hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Nghĩa Định được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005 - 2010, Xuân Phương có 1.900 hộ (7.896 nhân khẩu), định cư trong 14 xóm, vẫn chủ yếu sống bằng sản xuất nông nghiệp. Sau gần 20 năm đổi mới, diện mạo

Xuân Phương đã có những chuyển biến tích cực, bên cạnh sản xuất nông nghiệp, hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đang từng bước phát triển. Hệ thống cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế của xã còn thấp, mức thu nhập bình quân đầu người chưa cao.

Thấu suốt quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong thời kỳ đổi mới, Đảng ủy xã Xuân Phương khóa XVIII xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2010 của xã là: *“Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của cả hệ thống chính trị, tập trung mọi nguồn lực, tận dụng mọi tiềm năng, tranh thủ sự quan tâm của Nhà nước, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; giữ vững và phát triển trồng trọt, cải tiến kỹ thuật trong chăn nuôi, ưu tiên phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, phát triển văn hoá - xã hội, củng cố và giữ vững an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*.

Do đặc thù một xã thuần nông, trong 5 năm, Đảng ủy đã xây dựng chương trình kế hoạch, nghị quyết cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tuyên truyền đến toàn thể cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã ưu tiên phát

triển nông nghiệp thông qua việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi. Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp song với sự đôn đốc kiểm tra thường xuyên của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Xuân Phương đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn chỉ đạo và vận động nhân dân trồng cây phân tán trên diện tích 10ha, chủ yếu ở xóm Hin, đình - chùa Xuân La, xóm Kang và xóm Tân Sơn 9.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo cấp ủy các chi bộ phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Các xóm đều có cán bộ thú y đã qua đào tạo chuyên môn từ sơ cấp trở lên, chịu trách nhiệm theo dõi phòng dịch cho đàn gia súc gia cầm. Mạng lưới thú y cơ sở đã tổ chức tiêm phòng lở mồm long móng, tụ huyết trùng cho đàn trâu bò, tiêm phòng dịch tả, tụ máu cho đàn lợn, tiêm phòng cúm gia cầm, tiêm phòng dại cho đàn chó, mỗi năm ít nhất 2 đợt. Riêng năm 2008, dịch bệnh lợn tai xanh đã kịp thời được dập tắt, không để lây lan rộng trên địa bàn. Do làm tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh nên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phát triển tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, theo mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng ủy chỉ đạo chú trọng phát triển các nghề thủ công như:

Sản xuất gạch ngói, mộc, xây dựng, khai thác cát sỏi... Hàng năm, hoạt động tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm thường xuyên ổn định cho 300 - 400 lao động.

Công tác thu chi ngân sách được Ban Tài chính xã đảm bảo thu chi cân đối do đó đã tạo điều kiện về nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn xã. Trong 5 năm, xã đã xây dựng được 4 trạm điện, 20 phòng học trường tiểu học, nhà làm việc và hội trường Ủy ban nhân dân xã, tu sửa 2 khu di tích, nâng cấp trạm y tế, xây dựng kênh mương 22... với tổng đầu tư khoảng 15 tỷ đồng. Ngoài ra, các xóm đã tự vận động bà con đóng góp trên 800 triệu đồng để xây dựng nhà văn hoá, đường bê tông ở các xóm: Thi Đua, Hoà Bình, Tân Sơn 8, Tân Sơn 9, Quang Trung, Thắng Lợi, Đoàn Kết...

Cán bộ địa chính xã trong nhiệm kỳ đã tham mưu đắc lực cho Ủy ban nhân dân xã trong việc quy hoạch và quản lý sử dụng đất đúng mục đích. Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng để xây dựng đền thờ các anh hùng liệt sỹ của huyện và làm đường tại núi Khu Kang, xóm Núi, xóm Giữa, xóm Hạnh Phúc được tiến hành đúng luật. Ngoài ra, xã còn thực hiện tương đối tốt công tác chuyển nhượng, cấp quyền sử dụng đất, hành lang giao thông và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Trong công tác văn hóa, bằng nhiều hình thức tuyên truyền tích cực, Ban Văn hóa xã đã phổ biến được nghị

quyết của Đảng bộ các cấp, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến hầu hết nhân dân trong xã thông qua 32 buổi nói chuyện tại các xóm và hệ thống loa phát thanh ở 11/14 xóm. Hệ thống đài FM còn giúp nhân dân nhanh chóng nắm bắt được thông tin về các dịch bệnh trên người và vật nuôi để kịp thời phòng trừ dịch bệnh.

Phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của xã trong giai đoạn 2005 - 2010 đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Xuân Phương đã tổ chức được 25 buổi giao lưu văn nghệ, tổ chức liên hoan các làng văn hoá, khu dân cư tiên tiến ở các xóm và toàn xã. Đội văn nghệ của xã tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ quần chúng và liên hoan các làng văn hóa, khu dân cư tiên tiến do huyện tổ chức đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba. Xã duy trì thường niên giải bóng đá thiếu niên, hội xuân truyền thống ở 2 khu di tích và các câu lạc bộ thể thao, giữ vững danh hiệu xã điểm về thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên.

Trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hàng năm, xã xây dựng được kế hoạch kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện cuộc vận động tại các xóm, các cơ quan.

Công tác giáo dục của xã được Đảng và Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học. Hầu hết trẻ trong độ tuổi đến trường đã được đi học. Trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa

bàn xã tham gia tích cực vào phong trào thi đua “Hai tốt”, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực”, cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cán bộ giáo viên trong các nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của ngành giáo dục, “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và tự sáng tạo”, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện đều tăng. Tổng kết qua các năm học, các trường đều đạt trường tiên tiến cấp huyện và cấp tỉnh, riêng trường mầm non liên tục đạt trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh. Ngoài ra, xã còn có Trung tâm học tập cộng đồng và hội khuyến học, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Trong công tác y tế, cơ sở vật chất và trang thiết bị của trạm y tế xã được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện cho xã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia. Trong 5 năm, trạm y tế đã khám chữa bệnh cho 31.127 lượt người, tổ chức 23 lớp tập huấn về chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh an toàn thực phẩm... với 846 lượt người tham dự, tổ chức tuyên truyền 61 buổi về phòng chống dịch bệnh và thực hành dinh dưỡng thu hút 1.836 lượt người tham dự. Hệ thống y tế thôn bản hoạt động có hiệu quả nên cơ bản không có dịch bệnh lớn xảy ra. Bên cạnh đó, trạm y tế tiến hành mỗi năm 2 đợt truyền thông về dân số kế hoạch hóa gia đình thu hút 5.733

lượt người tham dự. Năm 2005, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Trong công tác thực hiện các chính sách xã hội, hàng năm, xã tổ chức gặp mặt và tặng quà các gia đình chính sách vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán với tổng giá trị quà tặng trên 57 triệu đồng. Nghĩa trang liệt sỹ của xã được tu bổ và nâng cấp thể hiện truyền thống "*Uống nước nhớ nguồn*". Xã đã tiến hành tương đối tốt công tác lập hồ sơ khen thưởng người có công, trợ cấp cho người cao tuổi, người khuyết tật..., xoá nhà dột nát cho hộ nghèo, xây dựng 34 nhà đại đoàn kết với tổng giá trị gần 500 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 139 triệu đồng. Riêng trong năm 2009, theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, toàn xã đã xây dựng được 26 ngôi nhà với trị giá 420 triệu đồng, cứu tế lúc giáp hạt và tết Nguyên đán cho nhân dân trên 4,2 tấn gạo và trên 300 triệu đồng.

Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo Ban Quản lý các di tích lịch sử văn hóa xây dựng kế hoạch bảo tồn di tích, tổ chức an toàn, tránh lãng phí các ngày lễ hội đầu xuân với nhiều trò chơi hấp dẫn, bổ ích, lành mạnh. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành chức năng, 2 khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia của xã đã được đầu tư sửa chữa với giá trị trên 1,2 tỷ đồng, trong đó ngân sách Nhà nước là 850 triệu đồng.

Để đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn, Ban Công an xã tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã có 78 tổ tự quản và 14 tổ an ninh xung kích với 104 người tham gia. Trong 5 năm, lực lượng công an xã đã triệt phá 24 tụ điểm mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, giải quyết 56 vụ việc xâm phạm tài sản công dân, và tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho 18 đối tượng, xử lý vi phạm an toàn giao thông đường bộ trên 30 triệu đồng. Với những thành tích đạt được, lực lượng công an Xuân Phương 4 năm liền đạt Danh hiệu đơn vị thi đua Quyết thắng, 2 năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hàng năm, Đảng ủy xã đề ra Nghị quyết nhằm huy động lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng kế hoạch diễn tập quân sự và hoàn thành khám tuyển nghĩa vụ quân sự, gọi công dân nhập ngũ. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy xã đội còn tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, kịp thời ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Qua 5 năm, 455 dân quân được tham gia huấn luyện, 157 thanh niên được huy động vào lực lượng dự bị động viên, 59 thanh niên lên đường nhập ngũ. Do làm tốt công tác quốc phòng toàn dân, liên tục trong nhiều năm, xã đạt đơn vị tiên tiến xuất sắc, được

Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự huyện tặng giấy khen.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong phát triển Đảng phải là hàng đầu, chủ yếu đi sâu vào việc tổ chức cho cán bộ đảng viên học chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Triển khai sâu rộng Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy xã đã tổ chức được 12 buổi, qua các đợt học tập đều đạt trên 90% tổng số cán bộ đảng viên tham dự, thông qua đó nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động, tạo sự chuyển biến tích cực và nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong của đội ngũ cán bộ đảng viên.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã phân công trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Đảng ủy đã triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X), đề án số 05 của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chương trình số 09 của Huyện ủy Phú Bình. Trong công tác quy hoạch cán bộ, 9 đồng chí được cử đi học Trung cấp Quản lý Kinh tế, 10 đồng chí theo học đại học và cao đẳng, 16 đồng chí học trung cấp và sơ cấp lý luận chính trị.

Trong 5 năm, Đảng bộ đã xét kết nạp 44 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng, chuyển Đảng chính thức cho 36 đồng chí. Hàng năm, Đảng ủy đảm bảo tính khách quan, chính xác trong việc phân loại chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Công tác kiểm tra giám sát được tiến hành thường niên 2 kỳ/năm, về cơ bản các chi bộ đã chấp hành và triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, chỉ có duy nhất 1 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật. Khối dân vận xã đã nghiêm túc thực hiện có hiệu quả Đề án số 04 và Đề án số 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, động viên nhân dân đoàn kết, chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ban Dân vận xã được Tỉnh ủy tặng giấy khen.

Hội đồng nhân dân hoạt động đúng luật, hoàn thành chức năng giám sát và tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Đại đa số đại biểu Hội đồng nhân dân đều phát huy vai trò, trách nhiệm trước cử tri, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, thực hiện công tác toàn dân tham gia xây dựng chính quyền. Ủy ban nhân dân tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính, quy định rõ chế độ làm việc, thời gian tiếp dân tại phòng giao dịch theo cơ chế một cửa. Phong cách làm việc của cán bộ chính quyền đảm bảo gần dân, giải quyết công việc dứt điểm, đúng luật. Quyền làm chủ của nhân dân được đề cao.

Thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Nghị quyết số 19 của Huyện ủy Phú Bình về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc triển khai lấy ý kiến nhân dân đóng góp đối với cán bộ chủ chốt ở địa phương, tiếp xúc cử tri, chỉ đạo làm tốt công tác thanh tra nhân dân, vận động có hiệu quả việc xóa nhà dột nát cho hộ nghèo...

Hội Cựu chiến binh tăng cường tín chấp vay vốn cho hội viên trong hội phát triển kinh tế gia đình với tổng giá trị 425 triệu đồng, tổ chức 2 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật thu hút 105 hội viên tham dự... Đặc biệt, năm 2007, Hội đã phát động phong trào thi đua đặc biệt "Vệ tinh đồng đội", quyên góp trên 5 triệu đồng để đúc Lư hương cung tiến vào đền thờ các anh hùng liệt sỹ của huyện. Trong 5 năm, Hội luôn giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Trong thời gian từ 2005 - 2010, Hội Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền nâng cao kiến thức cho phụ nữ, vận động cán bộ hội thực hiện phong trào thi đua "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*". Hội đã vận động xây dựng quỹ giúp đỡ phụ nữ nghèo vượt khó trên 80 triệu đồng, đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng chính sách 1,2 tỷ đồng giúp chị em phát triển sản xuất. Ngoài ra, Hội còn phối kết hợp với các ngành tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật

thu hút trên 3.000 lượt chị em tham dự. Với những thành tích đạt được, trong 5 năm, Hội Phụ nữ luôn là đơn vị tiên tiến xuất sắc của huyện.

Hội Nông dân xã trong nhiệm kỳ đã tích cực vận động nhân dân khắc phục khó khăn, cấy hết diện tích canh tác, tăng cường tập huấn khoa học kỹ thuật. Trong 5 năm, Hội đã tổ chức 73 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật thu hút 3.895 lượt người tham dự. Hội còn đứng ra tín chấp vay nguồn phân trả chậm 427 tấn, tín chấp vay vốn ngân hàng trên 1 tỷ đồng cho nhân dân phát triển sản xuất và vận động quyên góp được trên 7 triệu đồng giúp nông dân nghèo phát triển kinh tế. Nhiều năm liền, Hội được cấp trên khen thưởng, riêng trong năm 2009, đồng chí chủ tịch hội đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp huyện.

Là lực lượng xung kích trên mọi lĩnh vực, trong giai đoạn 2005 - 2010, Đoàn Thanh niên xã thường xuyên được cấp ủy Đảng quan tâm chăm lo. Đoàn đã chủ động kiện toàn về mặt tổ chức, lên kế hoạch và tiến hành các buổi toạ đàm, trao đổi kinh nghiệm về sản xuất và đời sống, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức Trung thu cho các em thiếu nhi... Trong 5 năm, Đoàn đã kết nạp thêm 253 đoàn viên và giới thiệu 15 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Qua kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2005 - 2010, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể về cơ

bản đã hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đảng bộ xã đã nhìn nhận những khuyết điểm còn tồn tại. Trước hết, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm do một số cán bộ đảng viên chưa gương mẫu trong phong trào phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Việc quản lý đất đai, khai thác sản xuất gạch ngói chưa chặt chẽ, nạn buôn bán và sử dụng trái phép chất ma túy vẫn còn diễn ra do công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân chưa cao. Các cuộc vận động còn mang tính hình thức, công tác kiểm tra giám sát chưa kịp thời, năng lực lãnh đạo của một số cấp uỷ chi bộ chưa cao, việc thực hiện phê bình, tự phê bình còn hạn chế...

Từ việc nhìn nhận những sai lầm, Đảng uỷ đã rút ra một số bài học kinh nghiệm: Một là đoàn kết thống nhất trong tổ chức Đảng, thực hiện dân chủ cơ sở, phối hợp đồng bộ giữa tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện; hai là coi trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao; ba là phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ đầu tư của Nhà nước, năng động sáng tạo trong công tác và lao động sản xuất; bốn là tập trung chỉ đạo các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động toàn dân; năm là thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước, sáng

tạo trong lao động sản xuất, động viên khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân tiêu biểu, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật.

IV. Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIX và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2014)

Tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong 2 ngày 14 và 15/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIX được tổ chức trang trọng tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, mặc dù còn những thiếu sót, tồn tại song về cơ bản các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra. Đại hội sôi nổi thảo luận và thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ giai đoạn 2010 - 2015:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%/năm với cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 46%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 29% và dịch vụ thương mại 25%; giá trị sản xuất đến năm 2015 đạt 115 tỷ đồng, bình quân GDP đạt 14,5 triệu đồng; sản lượng lương thực có hạt đến 2015 đạt 3370 tấn.

- Giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia về y tế, giảm tỷ xuất sinh thô 3%/năm; đến năm 2015, cả 3 trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục.

- Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 200 lao động trở lên; đầu tư xây dựng trường tiểu học và trung học cơ sở, 2 cụm trường Mầm non, đường liên xã từ Ủy ban nhân dân xã đi xã Kha Sơn...

- Xây dựng củng cố an ninh - quốc phòng vững mạnh toàn diện.

Hàng năm có trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu; Đảng bộ phần đầu đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, kết nạp 50 đảng viên mới; chính quyền và các đoàn thể phần đầu hàng năm đều đạt đơn vị tiên tiến và tiên tiến xuất sắc cấp huyện trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Đồng Song Hào được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Hữu Viễn được làm Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy và đồng chí Dương Nghĩa Định làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phương tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã Xuân Phương vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng và an ninh, góp

phần thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã đặt ra.

Sau gần 4 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ khóa XIX, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp song các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp của xã đều cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Để đạt hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp, bên cạnh việc chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, cây trồng, Đảng ủy còn chỉ đạo tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân về giống lúa mới và cách phòng trừ sâu bệnh. Vụ đông năm 2012, xã đã hợp đồng với công ty At-lan-tic trồng thử nghiệm 9ha khoai tây đem lại hiệu quả kinh tế cao và được phát huy trong 2 năm 2013 - 2014.

Trong chăn nuôi, các hộ gia đình mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh chung, không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Đến đầu năm 2014, tổng đàn gia cầm có khoảng 45.000 con, đàn trâu, bò có 1.250 con; đàn lợn có 5.300 con. Tuy nhiên, giá cả thị trường không ổn định khiến cho người chăn nuôi không có lãi, các hộ chăn nuôi theo mô hình trang trại giảm.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy còn chủ trương ưu tiên phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp, hàng hóa vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải, từng bước giải quyết việc làm cho người lao động. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2014, giá trị tiêu thụ công

ng nghiệp của xã đạt 11,7 tỷ đồng, dịch vụ thương mại đạt 10,3 tỷ đồng (theo giá thực tế). Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện, bình quân thu nhập đầu người năm trong năm 2013 đạt 20 triệu đồng/người/năm.

Trong giai đoạn 2010 - 2014, xã đã tập trung đầu tư xây dựng trường tiểu học, cụm trường mầm non, nhà 2 tầng 8 phòng học và nhà hiệu bộ, công trình phụ trợ, trạm y tế xã, lắp đặt 2 trạm biến áp, triển khai các dự án đường giao thông nông thôn bằng nguồn vốn vay xi măng như tuyến đường Đoàn Kết - Hạnh Phúc, tuyến xóm Núi..., đồng thời đầu tư 2,5 tỷ đồng để nâng cấp các di tích lịch sử trên địa bàn xã. Đặc biệt, nhân dân xóm Núi và xóm Ngoài đã tự đóng góp 100% vốn làm đường bê tông liên gia tại các khu dân cư trị giá trên 200 triệu đồng. Năm 2011, chính quyền xã đã tổ chức lễ đón nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh Nhà thờ họ Dương Hữu vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Để đảm bảo cho việc quy hoạch xây dựng, xã đã triển khai giải phóng mặt bằng để xây dựng đền thờ các anh hùng liệt sỹ, chợ Cầu Mây, nhà máy nước sạch và 2 khu tái định cư xóm Núi và xóm Hạnh Phúc. Ngoài ra, xã còn phối hợp với cơ quan chức năng huyện kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty Ván dăm và Công ty cổ phần lương thực Thái Nguyên, đồng thời đình chỉ việc khai thác cát sỏi trên sông Cầu.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác quản lý Nhà nước về di sản văn hóa. Hàng năm, ban quản lý các di tích xây dựng kế hoạch hoạt động, đồng thời kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa của các khu, điểm di tích. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, của tỉnh kịp thời sửa chữa trùng tu các khu di tích với trị giá trên 2,5 tỷ đồng và tổ chức tốt các hoạt động tại các khu di tích an toàn tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, không có hoạt động mê tín dị đoan.

Trong giáo dục, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo công tác xã hội hóa giáo dục. Tổng kết năm học 2011 - 2012, cả 3 trường học đều đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và đạt chuẩn quốc gia, trong đó, trường tiểu học của xã đạt chuẩn quốc gia mức độ II đầu tiên của huyện. Các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông của xã đều được công nhận phổ cập giáo dục. Trong năm học 2012 - 2013 và 2013 - 2014, cả 3 trường vẫn duy trì tốt các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục ở cả 4 cấp. Hội Khuyến học của xã đã tặng cho các cháu học sinh và thầy cô giáo có thành tích xuất sắc trên 21 triệu đồng. Về y tế, hàng năm, trạm y tế xã khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách, giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia về y tế.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho 4 đối tượng, tiếp nhận và an táng 6 hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang quê hương. Từ năm 2010 đến năm 2014, chính quyền đã tặng quà cho các đối tượng chính sách từ nguồn ngân sách Nhà nước với kinh phí hàng trăm triệu đồng, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ xã và kịp thời làm thủ tục đề nghị cho một số trường hợp được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước. Trong triển khai và làm thủ tục, xã đảm bảo yếu tố khách quan, dân chủ, đúng đối tượng.

Để đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn, trong giai đoạn 2010 - 2014, Ban Công an xã đã bắt giữ và xử lý hàng chục vụ buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đánh nhau gây thương tích, đánh bạc... Ngoài ra, Ban Công an xã còn tăng cường công tác tuần tra, truy quét tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Các tổ tự quản, tổ an ninh xung kích ở 14 xóm đều hoạt động có hiệu quả. Trong công tác quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức huấn luyện dân quân đặt xếp loại đơn vị khá, triển khai kế hoạch phòng chống lụt bão và hoàn thành kế hoạch giao quân. Hàng năm, Ban Công an và Ban Chỉ huy quân sự xã đều đạt đơn vị Quyết thắng.

Trong công tác Đảng, Đảng ủy đã tổ chức triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp, thu

hút trên 90% cán bộ, đảng viên tham gia học tập nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, nêu cao tinh thần tự rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trong thời gian từ 2010 đến 2014, xã đã xét đề nghị và tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho gần 100 đồng chí, làm thủ tục đề nghị tặng và truy tặng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho gần 100 đồng chí. Thực hiện quy trình hướng dẫn của cấp ủy về quy hoạch đào tạo cán bộ, hàng chục cán bộ của xã đã tốt nghiệp đại học, trung cấp lý luận chính trị và 100% cán bộ cấp ủy từ xã đến xóm tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác do cấp trên triệu tập.

Hàng năm, Đảng ủy có kế hoạch chỉ đạo các chi bộ thực hiện công tác phát triển Đảng và đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban Chi ủy trong các chi bộ nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu vi phạm của tổ chức Đảng và đảng viên, không có đơn thư khiếu nại vượt cấp. Ban Dân vận xã tích cực làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiến hàng nghìn mét vuông đất, phá dỡ hàng nghìn mét vuông tường rào để mở rộng đường giao thông nông thôn. Xóm Núi, xóm Giữa, xóm Tân Sơn 9, xóm Thi Đua và xóm Hin là những đơn vị điển hình cho việc làm tốt công tác vận động hiến đất, đóng góp ngày công lao động và kinh phí xây dựng đường bê tông.

Trong cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, các chi bộ đã vận dụng thực hiện cuộc vận động một cách linh hoạt, gắn nội dung sinh hoạt chi bộ với thực hiện nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm. Đảng ủy đã kịp thời động viên khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động học tập, làm theo tấm gương của Bác và thực hiện nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, trong thời gian này, Ban Thường vụ Đảng ủy đã triển khai nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả 3 nội dung được nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (khóa XI).

Năm 2011, Đảng ủy đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Đồng Song Hào tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Các đại biểu trong Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Dương Nghĩa Định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phối hợp tích cực với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã sát với thực tế địa phương. Hoạt động của bộ phận *"Một cửa"* được cải tiến, đạt hiệu quả cao, bảo đảm sự thống nhất trong điều hành. Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Với những nỗ lực của các hội viên, các đoàn thể đều đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc cấp huyện trở lên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã Xuân Phương, từ khi Đảng ta chủ trương Đổi mới năm 1986 đến năm 2014, Xuân Phương đã có một diện mạo mới hiện đại hơn. Từ một xã với hoạt động chính là sản xuất nông nghiệp, hiện nay, cơ cấu kinh tế của xã đã đa dạng về loại hình. Các hoạt động phi nông nghiệp ngày càng chiếm tỷ trọng cao, đem lại thu nhập ổn định cho nhân dân. Ngay cả hoạt động nông nghiệp - hoạt động sản xuất truyền thống của xã cũng đã có những thay đổi đáng kể, nhất là từ năm 1996 đến nay khi có sự chuyển biến tích cực trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Nhiều hộ đang vươn lên thoát nghèo, một số gia đình đã làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

Đến năm 2014, nhìn lại chặng đường thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, qua rà soát 19 tiêu chí (gồm một số tiêu chí mới điều chỉnh), Xuân Phương hoàn thành 15/19 tiêu

chí. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2010 - 2014, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã còn chậm do ruộng đất manh mún, một số cấp ủy chi bộ chậm tiếp cận cái mới. Việc quy hoạch khu làng nghề mới dừng lại ở khâu quy hoạch, chưa có biện pháp xử lý các hộ sản xuất phun sơn, chà gỗ gây ô nhiễm môi trường trong khi đó tuyến đường liên xã xuống cấp nghiêm trọng. Mặc dù đã được đầu tư phương tiện thông tin tuyên truyền song các xóm chưa phát huy được hiệu quả của hệ thống đài FM. Bên cạnh đó, chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chưa thực sự hiệu quả, ý thức chấp hành luật an toàn giao thông chưa cao, vẫn xảy ra tình trạng đánh nhau gây thương tích ở một bộ phận thanh niên. Trong khi đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo ở một số Ban Chi ủy còn hạn chế.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của địa phương, Đảng ủy nhận thức sâu sắc về vai trò của việc đoàn kết thống nhất trong khối Đảng và chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện. Bên cạnh đó, Đảng bộ và chính quyền xã cần phát huy nội lực, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, thường xuyên

khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân tiêu biểu và có biện pháp xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật, phấn đấu trong những năm cuối nhiệm kỳ 2010 - 2015 hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra, từng bước giúp kinh tế xã Xuân Phương phát triển bền vững trong tương lai.

KẾT LUẬN

Lịch sử gần 70 năm (1947 - 2014) của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Xuân Phương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình vận động không ngừng. Kế thừa và phát huy tinh thần yêu quê hương, sáng tạo trong lao động, kiên cường trong đấu tranh với kẻ thù, nhân dân Xuân Phương đã từng bước đạt được những thành tích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Xuân Phương từng bước được giác ngộ cách mạng, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Xuân Phương đã đón tiếp nhiều đơn vị quân đội, trường học, bệnh viện... sơ tán về địa bàn. Lực lượng dân quân của xã còn phối hợp chặn đánh các toán quân Pháp càn quét trên địa bàn huyện.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, nhân dân Xuân Phương ra sức phấn đấu trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn chủ động phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến

lược của Đảng. Từ sau năm 1975, nhất là từ sau khi Đảng ta có chủ trương đổi mới, nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng quê hương Xuân Phương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Để đạt được những thành tích đó, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Đảng bộ xã đã từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với khối chính quyền và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quân sự địa phương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy tổ chức Đảng và chính quyền thường xuyên được nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong hoàn cảnh mới. Từ 2 chi bộ ban đầu (năm 1953), đến năm 2014, Đảng bộ xã đã có 16 chi bộ với 293 đảng viên. Với những thành tựu đạt được trên các mặt hoạt động, Đảng bộ xã Xuân Phương nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Qua thực tiễn lãnh đạo các hoạt động trên địa bàn xã, Đảng bộ xã Xuân Phương nhận thức sâu sắc nguyên nhân thắng lợi cơ bản là do có ánh sáng của Đảng soi đường, chỉ lối, nhân dân Xuân Phương cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường trong chống giặc ngoại xâm và tin tưởng vào đường lối của Đảng. Thêm vào đó,

thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương Xuân Phương còn bắt nguồn từ sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình tạo nên sức mạnh tổng hợp để Xuân Phương phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới.

Tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở các thành quả đạt được, Đảng bộ xã Xuân Phương đã rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Thứ nhất: Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, sáng tạo vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của xã trong từng giai đoạn nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Qua quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ xã Xuân Phương luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Từ khi thành lập Chi bộ xã Phương Độ (năm 1947) - tiền thân Chi bộ Đảng - Đảng bộ xã Xuân Phương, Chi bộ - Đảng bộ xã Xuân Phương đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất để từng bước đẩy lùi nghèo đói, góp sức chống lại kẻ thù xâm lược, thay đổi diện mạo

quê hương từng ngày. Trong quá trình Xuân Phương cùng cả nước bước vào công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, Đảng bộ xã không ngừng tìm tòi, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Với thế mạnh địa hình tương đối bằng phẳng của huyện Phú Bình, đến năm 2010, Đảng bộ xã đưa ra chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp ở Xuân Phương đạt 46% trong cơ cấu kinh tế. Đây là một chỉ tiêu tương đối hợp lý giúp Xuân Phương tận dụng và phát huy tiềm năng sẵn có về mặt tự nhiên của một xã trung du thuộc huyện Phú Bình.

Thứ hai: Thường xuyên quan tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đảm bảo sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, giữa Đảng bộ với quần chúng nhân dân, tạo được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo đủ kiến thức, trình độ và tâm huyết hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Để tạo lòng tin trong nhân dân đối với Đảng, trước hết nội bộ Đảng phải đoàn kết, tạo sự đồng thuận giữa Đảng với dân, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực sai trái của cán bộ đảng viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng và đảng viên để kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của cán bộ đảng viên;

kiên quyết xử lý những đồng chí đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước góp phần xây dựng tổ chức ngày càng trong sạch vững mạnh.

Trong suốt thời gian hình thành và phát triển tổ chức Đảng, Đảng bộ xã Xuân Phương luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đạo đức cách mạng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ và chính quyền xã phải có khả năng quy tụ sức mạnh tổng hợp, phát huy trí tuệ của tập thể cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Trong công tác tạo nguồn, Đảng bộ xã chú trọng phát triển nguồn cán bộ trẻ, chất lượng cao. Trong những năm gần đây, Đảng ủy đã cử hàng chục đồng chí tham gia các lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và theo học tại các trường cao đẳng, đại học và có chính sách thu hút con em trong xã có học vấn trở về cống hiến cho quê hương.

Thứ ba: Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Ra đời trong thời điểm Xuân Phương tiến hành giảm tô (năm 1953), Ủy ban hành chính (nay là Ủy ban nhân dân) xã Xuân Phương đã không ngừng đổi mới, cải tiến

phương pháp làm việc, đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân vào thực tế cuộc sống.

Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân sát với tình hình thực tế của địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động tối đa các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quyết tâm xây dựng cả hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ quan tham mưu đắc lực cho tổ chức Đảng và chính quyền địa phương. Trong khi đó, các đoàn thể quần chúng giữ vai trò tiên phong trong việc vận động nhân dân trên địa bàn tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất và văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Trong mỗi thời điểm cụ thể, vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Thứ tư: Lấy dân làm gốc, mọi hoạt động của Đảng đều dựa vào dân, lợi ích của Đảng gắn với "Phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc", chăm lo bồi dưỡng sức dân.

Lòng dân, sức dân luôn là những yếu tố quan trọng quyết định tới việc thực hiện các đường lối chủ trương của Đảng. Từ khi thành lập, Đảng bộ xã Xuân Phương luôn chú trọng phối hợp với chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng. Để thực hiện tốt phương châm “Lấy dân làm gốc”, Đảng bộ xã luôn chú trọng khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ cần lắng nghe ý kiến của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân và trở thành tấm gương cho quần chúng noi theo.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân Xuân Phương luôn tự hào về những thành tựu đã đạt được nhưng cũng thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, khuyết điểm, thậm chí cả những sai lầm trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ hơn nửa thế kỷ qua. Những bài học kinh nghiệm sẽ giúp Đảng bộ nâng cao hơn năng lực lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới, ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ XUÂN PHƯƠNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>
1	Dương Thị Biếm	1906	Xuân Phương
2	Dương Thị Bé	1917	Xuân Phương
3	Nguyễn Thị Hiệu	1917	Xuân Phương
4	Ngô Thị Tựu	1918	Xuân Phương
5	Nguyễn Thị Lịch	1926	Xuân Phương
6	Dương Thị Thịnh	1898	Xuân Phương

DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ XUÂN PHƯƠNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>
1	Dương Thanh Việt	1934	Xuân Phương

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ XUÂN PHƯƠNG CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>			
1	Dương Văn Ất	1915	1947
2	Đồng Văn An	1929	1948
3	Dương Nghĩa Ban	1926	1948
4	Lê Quang Sen	1921	1949
5	Dương Chí Công	1910	1950
6	Dương Văn Hảo	1928	1950
7	Dương Đình Nhu	1930	1951
8	Ngô Quang Tình	1924	1951
9	Phạm Văn Ninh	1931	1952
10	Nguyễn Khắc An	1923	1953
11	Ngô Quang Đăng	1930	1953
12	Dương Hữu Dương	1932	1954
13	Dương Văn Tố	1922	1954
14	Dương Nghĩa Phú	1925	1954
15	Trần Văn Tuấn	1917	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>			
1	Dương Hữu Ổn	1938	1966
2	Dương Quang Sung	1948	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
3	Ngô Quang Đăng	1946	1967
4	Dương Quang Văn	1944	1967
5	Dương Quang Phong	1947	1968
6	Dương Chí Đậu	1948	1968
7	Dương Văn Uyên	1945	1968
8	Đồng Văn Bi	1938	1968
9	Đồng Văn Bưng	1947	1968
10	Hoàng Văn Chức	1952	1968
11	Đồng Văn Viện	1948	1968
12	Đồng Văn Chí	1944	1968
13	Dương Văn Diệu	1950	1968
14	Dương Thanh Việt	1934	1968
15	Vũ Văn Hưởng	1949	1968
16	Dương Hữu Ban	1945	1968
17	Nguyễn Văn Thông	1946	1968
18	Dương Văn Hưu	1944	1968
19	Dương Thanh Phương	1947	1968
20	Dương Văn Huấn	1945	1968
21	Lê Đức Nghĩa	1948	1968
22	Nguyễn Khắc Huệ	1946	1969
23	Dương Văn Soan	1949	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
24	Dương Đình Đà	1944	1969
25	Vũ Công Khanh	1945	1969
26	Nguyễn Huy Bình	1949	1969
27	Nguyễn Khắc Cần	1947	1969
28	Dương Thanh Bể	1944	1969
29	Hồ Đình Thắng	1949	1969
30	Hoàng Tuấn Cơ	1938	1969
31	Nguyễn Khắc Bông	1945	1969
32	Dương Hữu Ngọc	1947	1969
33	Hoàng Văn Long	1948	1969
34	Dương Văn Trác	1941	1969
35	Dương Văn Lạc	1941	1969
36	Dương Nghĩa Tiến	1925	1969
37	Đồng Văn Lưu	1950	1970
38	Dương Văn Bé	1947	1970
39	Lê Kim Quảng	1951	1970
40	Dương Văn Sự	1950	1970
41	Dương Văn Be	1948	1970
42	Đồng Văn Năng	1948	1970
43	Dương Đình Phan	1949	1970
44	Đồng Văn Dinh	1951	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
45	Dương Hữu Ty	1951	1970
46	Nguyễn Khắc Tranh	1941	1970
47	Nguyễn Khắc Hùng	1949	1970
48	Dương Hữu Ganh	1950	1970
49	Dương Anh Tú	1951	1970
50	Dương Nghĩa Lương	1950	1970
51	Dương Văn Gia	1948	1970
52	Nguyễn Văn Cảnh	1930	1970
53	Dương Văn Đề	1951	1970
54	Nguyễn Khắc Thạch	1946	1971
55	Dương Quang Đông	1952	1971
56	Hoàng Văn Bản	1946	1971
57	Nguyễn Khắc Khang	1950	1971
58	Dương Đình Uyển	1941	1971
59	Ngô Quang Thên	1940	1971
60	Hoàng Văn Sông	1948	1971
61	Đồng Văn Hạt	1949	1971
62	Dương Nghĩa Về	1949	1971
63	Dương Văn Mùi	1950	1971
64	Dương Nghĩa Chiến	1951	1971
65	Dương Văn Long	1948	1971

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
66	Nguyễn Khắc Cương	1940	1971
67	Dương Hữu Nhu	1951	1972
68	Đồng Văn Xế	1952	1972
69	Nguyễn Việt Hòa	1950	1972
70	Đinh Đình Tiến	1936	1972
71	Dương Văn Kỳ	1952	1972
72	Dương Quang Vang	1951	1972
73	Dương Văn Tranh	1947	1972
74	Đồng Văn Soạn	1947	1972
75	Nguyễn Văn Ngọ	1929	1973
76	Đồng Văn Thúc	1940	1974
77	Hoàng Đức Thế	1952	1974
78	Dương Nghĩa Du	1948	1974
79	Dương Việt Trung	1949	1975
80	Dương Văn Dân	1949	1975
<i>Thời kỳ Bảo vệ Biên giới, bảo vệ Tổ quốc</i>			
1	Trần Văn Hiệp	1958	1978
2	Dương Văn Biên	1958	1978
3	Đồng Văn Hà	1950	1979
4	Đồng Văn Nền	1958	1979
5	Dương Đình Việt	1954	1979

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
6	Dương Xuân Điều	1957	1979
7	Hoàng Đức Lực	1963	1980
8	Hoàng Văn Sỹ	1965	1986

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN PHƯƠNG (1988 - 2014)⁽¹⁾

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Khóa XIII (1988 - 1991)		
Ngày 28,29/12/1988	Dương Quang Sân	Bí thư Đảng ủy
	Dương Đình Vây	PBT Đảng ủy
	Dương Văn Tồn	UVBTV - TTĐU
	Dương Văn Thú	UV BTV
	Dương Trọng Thuấn	UV BTV
	Dương Văn Phát	UV BCH
	Dương Hồng Liễu	UV BCH
	Dương Minh Chiến	UV BCH
	Đồng Song Hào	UV BCH
	Ngô Thị Giăng	UV BCH
	Dương Đình Sông	UV BCH
Khóa XIV (1991 - 1993)		
Ngày 17,18/11/1991	Dương Trọng Thuấn	Bí thư Đảng ủy
	Đồng Song Hào	PBT Đảng ủy
	Dương Văn Tồn	UVBTV - TTĐU
	Dương Văn Kiếm	UV BCH
	Dương Văn Phát	UV BCH
	Ngô Thị Giăng	UV BCH
	Dương Nghĩa Soạn	UV BCH
	Dương Đình Sông	UV BCH
	Dương Minh Chiến	UV BCH

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Đảng ủy chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí trong BCH Đảng bộ từ năm 1988 trở về trước.

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Khóa XV (1994 - 1995)		
Ngày 24/3/1994	Dương Trọng Thuần	Bí thư Đảng ủy
	Đồng Song Hào	PBT Đảng ủy
	Dương Văn Tồn	UVBT - TTĐU
	Dương Minh Chiến	UV BCH
	Dương Văn Kiểm	UV BCH
	Dương Quân Hành	UV BCH
	Dương Văn Phát	UV BCH
	Hoàng Đức Cường	UV BCH
	Dương Văn Soạn	UV BCH
Khóa XVI (1995 - 2000)		
Ngày 5,6/12/1995	Dương Trọng Thuần	Bí thư Đảng ủy
	Đồng Song Hào	PBT Đảng ủy
	Dương Văn Tồn	UVBT - TTĐU
	Dương Văn Kiểm	UV BCH
	Dương Quân Hành	UV BCH
	Dương Văn Phát	UV BCH
	Dương Nghĩa Định	UV BCH
	Hoàng Đức Cường	UV BCH
	Dương Minh Chiến	UV BCH

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
DƯƠNG HỮU ĐIỆP
Bí thư Chi bộ
1947 - 1948



Đồng chí
DƯƠNG VĂN THO
Bí thư Chi bộ
1949 - 1953



Đồng chí
NGUYỄN KHẮC NHƯỢNG
Bí thư Chi bộ
1953 - 1956

Hiện nay, do điều kiện lưu trữ không đầy đủ
nên trong lần xuất bản này, chúng tôi tạm thời để trống
chân dung một số đồng chí.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

ĐỒNG VĂN THỌ

Bí thư Chi bộ

1957 - 9/1958



Đồng chí

DƯƠNG HỮU TẤU

Bí thư Chi bộ

10/1958 - 1960



Đồng chí

DƯƠNG HỮU HIẾU

Bí thư Đảng ủy

1961 - 1965

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG ĐỨC THỨC

Bí thư Đảng ủy
1965 - 1981



Đồng chí
DƯƠNG VĂN NGÔN

Bí thư Đảng ủy
1981 - 1983



Đồng chí
DƯƠNG QUANG SÂN

Bí thư Đảng ủy
1983 - 1988

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG TRỌNG THUẬN

Bí thư Đảng ủy

1989 - 2004



Đồng chí

ĐỒNG SONG HÀO

Bí thư Đảng ủy

2004 - 2014

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG HỮU ĐỄ

Chủ tịch UBKCHC: 1949 - 1950



Đồng chí

NGUYỄN VĂN ẤT

Chủ tịch UBKCHC: 1951 - 1954



Đồng chí

DƯƠNG VĂN ĐƯỜNG

Chủ tịch UBHC: 1955 - 1956



Đồng chí

DƯƠNG HỮU TẤN

Chủ tịch UBHC: 1957 - 1958

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG VĂN XUYẾN

Chủ tịch UBHC: 1959 - 1965



Đồng chí

DƯƠNG VĂN KHÁI

Chủ tịch UBHC: 1965 - 1968



Đồng chí

DƯƠNG ĐÌNH LÂM

Chủ tịch UBHC/UBND
1968 - 1977; 1982 - 1986

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG VĂN NGON

Chủ tịch UBND: 1978 - 1979



Đồng chí

DƯƠNG QUANG SÂN

Chủ tịch UBND: 1980 - 1981



Đồng chí

DƯƠNG TRỌNG THUẦN

Chủ tịch UBND: 8/1986 - 9/1987

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ XUÂN PHƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

DƯƠNG ĐÌNH VẦY

Chủ tịch UBND: 10/1987 - 1989



Đồng chí

ĐỒNG SONG HÀO

Chủ tịch UBND: 1989 - 2004



Đồng chí

DƯƠNG NGHĨA ĐỊNH

Chủ tịch UBND: 2004 - 2014

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Khóa XVII (2000 - 2005)		
Ngày 17, 18/9/2000	Dương Trọng Thuấn	Bí thư Đảng ủy
	Đồng Song Hào	PBT Đảng ủy
	Dương Nghĩa Định	UVBTV - TTĐU
	Dương Minh Chiến	UV BCH
	Dương Hữu Viễn	UV BCH
	Dương Quân Hành	UV BCH
	Dương Nghĩa Kim	UV BCH
	Dương Văn Kiểm	UV BCH
	Dương Văn Lâm	UV BCH
	Hoàng Xuân Phương	UV BCH
	Dương Thị Lan	UV BCH
Khóa XVIII (2005 - 2010)		
Ngày 23, 24/7/2005	Đồng Song Hào	Bí thư Đảng ủy
	Dương Nghĩa Định	PBT Đảng ủy
	Dương Hữu Viễn	UVBTV - TTĐU
	Dương Quân Hành	UVBTV
	Dương Thị Lan	UVBTV
	Dương Văn Kiểm	UVBCH
	Dương Quang Tuyên	UVBCH
	Dương Nghĩa Kim	UVBCH
	Hoàng Xuân Phương	UVBCH
	Dương Minh Chiến	UVBCH
	Dương Văn Lâm	UVBCH

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
	Dương Văn Vận	UVBCH
	Nguyễn Văn Thái	UVBCH
	Dương Thị Thái	UVBCH
	Lương Thị Khiêm	UVBCH
<i>Khóa XIX (2010 - 2015)⁽¹⁾</i>		
Ngày 14, 15/5/2010	Đồng Song Hào	Bí thư Đảng ủy
	Dương Hữu Viễn	PBT TT Đảng ủy
	Dương Nghĩa Định	PBT Đảng ủy
	Dương Quân Hành	UVBTV
	Dương Quang Tuyên	UVBTV
	Dương Văn Kiểm	UVBCH
	Dương Nghĩa Kim	UVBCH
	Hoàng Xuân Phương	UVBCH
	Hoàng Đức Quang	UVBCH
	Dương Thị Chính	UVBCH
	Dương Thị Lợi	UVBCH
	Dương Văn Vận	UVBCH
	Dương Thị Tuyết	UVBCH
	Hoàng Kim Thanh	UVBCH
	Dương Xuân Chinh	UVBCH

⁽¹⁾ Ngày 15/5/2012, Huyện ủy Phú Bình có Quyết định số 1207 chỉ định đồng chí Dương Thị Kim Thoa tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thay đồng chí Dương Quân Hàm nghỉ hưu và ngày 19/11/2012, đồng chí Hoàng Xuân Phương có Quyết định số 1706, chuẩn y chức danh ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XIX.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN PHƯƠNG
CÁC THỜI KỲ (1947 - 2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Hữu Để	Bí thư Chi bộ	1947 - 1948
2	Dương Văn Thơ	Bí thư Chi bộ	1949 - 1953
3	Nguyễn Khắc Nhượng	Bí thư Chi bộ	1953 - 1956
4	Đồng Văn Thọ	Bí thư Chi bộ	1957 - 9/1958
5	Dương Hữu Tấu	Bí thư Chi bộ	10/1958 - 1960
6	Dương Hữu Hiếu	Bí thư Đảng ủy	1961 - 1965
7	Hoàng Đức Thức	Bí thư Đảng ủy	1965 - 1981
8	Dương Văn Ngôn	Bí thư Đảng ủy	1981 - 1983
9	Dương Quang Sân	Bí thư Đảng ủy	1983 - 1988
10	Dương Trọng Thuấn	Bí thư Đảng ủy	1989 - 2004
11	Đồng Song Hào	Bí thư Đảng ủy	2004 - 2014

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1987 - 2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hà Văn Bặc	Thư ký HĐND	1987 - 1994
2	Dương Trọng Thuấn	Chủ tịch HĐND	1994 - 2004
3	Đồng Song Hào	Chủ tịch HĐND	2004 - 2014

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ XUÂN PHƯƠNG (1949 - 2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Hữu Để	1949 - 1950	Chủ tịch UBKCHC
2	Nguyễn Văn Ất	1951 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
3	Dương Văn Đường	1955 - 1956	Chủ tịch UBHC
4	Dương Hữu Tẩu	1957-1958	Chủ tịch UBHC
5	Dương Văn Xuyên	1959 - 1965	Chủ tịch UBHC
6	Dương Văn Khái	1965 - 1968	Chủ tịch UBHC
7	Dương Đình Lắm	1968 - 1977 1982 - 1986	CT UBHC - UBND Chủ tịch UBND
8	Dương Văn Ngôn	1978 - 1979	Chủ tịch UBND
9	Dương Quang Sân	1980 - 1981	Chủ tịch UBND
10	Dương Trọng Thuấn	8/1986 - 9/1987	Chủ tịch UBND
11	Dương Đình Vầy	10/1987 - 1989	Chủ tịch UBND
12	Đồng Song Hào	1989 - 2004	Chủ tịch UBND
13	Dương Nghĩa Định	2004 - 2014	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ XUÂN PHƯƠNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
ĐẢNG (tính đến ngày 07/11/2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Dương Nghĩa Phùng	Xuân Phương	1918	1947
2	Phạm Trung	H.Gai - Q.Ninh	1925	1947
3	Dương Văn Thịnh*	Xuân Phương	1927	1947
4	Nguyễn Khắc Chín	Úc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	1926	1948
5	Lê Thị Bính*	Xuân Phương	1926	1948
6	Đồng Văn Năng	Xuân Phương	1929	1948
7	Hoàng Xuân Điều	Xuân Phương	1929	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Dương Nghĩa Trầm*	Xuân Phương	1923	1947
2	Nguyễn Khắc Viêt*	Xuân Phương	1920	1948
3	Dương Hữu Hiếu*	Xuân Phương	1922	1948
4	Dương Hữu Lạc*	Xuân Phương	1928	1948
5	Hoàng Thành Công*	Xuân Phương	1929	1948
6	Đồng Văn Dật*	Xuân Phương	1916	1949
7	Võ Văn Bẩy*	Lộc Thuận - An Hóa - Bến Tre	1923	1949

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
8	Dương Văn Thung	Xuân Phương	1930	1950
9	Dương Thị Tý	Úc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	1931	1954
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Dương Văn Nghiêm*	Xuân Phương	1922	1947
2	Lê Đức Bằng*	Xuân Phương	1922	1947
3	Cao Văn Kim*	T.Hà - H.Dương	1921	1948
4	Đồng Văn Dy*	Xuân Phương	1917	1949
5	Nguyễn Khắc Kỷ*	Xuân Phương	1914	1949
6	Dương Đình Lớn*	Xuân Phương	1916	1949
7	Nguyễn Khắc Vỹ*	Xuân Phương	1921	1949
8	Đồng Văn Ngẫu*	Xuân Phương	1913	1949
9	Ngô Quang Thường*	Xuân Phương	1920	1949
10	Dương Nghĩa Cẩm*	Xuân Phương	1924	1949
11	Dương Đình Hiệu*	Xuân Phương	1929	1950
12	Hà Văn Tập*	Xuân Phương	1926	1950
13	Dương Văn Bản*	Xuân Phương	1929	1954
14	Dương Sỹ Quảng	Xuân Phương	1929	1960
15	Nguyễn Văn Mơ	Xuân Phương	1929	1960
16	Dương Thị Tài	Xuân Phương	1939	1960
17	Hoàng Văn Soạn	Xuân Phương	1932	1961
18	Dương Văn Thú	Xuân Phương	1939	1962

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
19	Hồ Đình Điều	Xuân Phương	1936	1963
20	Dương Đình Lắm	Xuân Phương	1932	1963
21	Dương Văn Hôi	Xuân Phương	1934	1963
22	Nguyễn Văn Lư*	T.Liêm - Hà Nam	1936	1963
23	Đồng Văn Sắn	Xuân Phương	1940	1963
24	Dương Văn Bám	Xuân Phương	1939	1963
25	Dương Thị Chuyên	Xuân Phương	1943	1963
26	Dương Hữu Khoa	Xuân Phương	1940	1963
27	Dương Văn Thang	Xuân Phương	1938	1964
28	Dương Văn Huệ	Xuân Phương	1942	1964
29	Dương Văn Ân	Xuân Phương	1928	1964
30	Đồng Thị Quế	Xuân Phương	1942	1964
31	Dương Quốc Thành	Xuân Phương	1945	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Văn Nghiệp*	Xuân Phương	1921	1947
2	Dương Đình Chắt*	Xuân Phương	1910	1947
3	Nguyễn Văn Thả*	Xuân Phương	1910	1947
4	Dương Văn Ngẫu*	Xuân Phương	1912	1947
5	Hoàng Đức Ty*	Xuân Phương	1917	1948
6	Hoàng Đức Nhuận*	Xuân Phương	1916	1948
7	Dương Văn Thái*	Xuân Phương	1922	1949
8	Dương Thị Thạch*	Xuân Phương	1933	1949

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
9	Dương Văn Hình*	Xuân Phương	1929	1949
10	Ngô Quang Dong*	Xuân Phương	1920	1949
11	Vũ Đại*	Xuân Phương	1930	1950
12	Dương Nghĩa Thất*	Xuân Phương	1924	1953
13	Dương Thị Lâm*	Xuân Phương	1913	1955
14	Nguyễn Tấn*	Xuân Phương	1927	1956
15	Dương Đình Bông*	Xuân Phương	1929	1957
16	Ngô Quang Sân*	Xuân Phương	1934	1959
17	Dương Văn Thảo*	Xuân Phương	1928	1959
18	Trần Thị Sang*	Xuân Phương	1933	1960
19	Đồng Văn Dính*	Xuân Phương	1929	1960
20	Đình Văn Thẩm*	Xuân Phương	1917	1960
21	Đoàn Công Tuyên*	Xuân Phương	1935	1960
22	Dương Văn Nền*	Xuân Phương	1933	1962
23	Dương Đình Lương	Xuân Phương	1943	1964
24	Nguyễn Khắc Đăng	Xuân Phương	1938	1965
25	Dương Đình Bờ	Xuân Phương	1937	1965
26	Hà Văn Bặc	Xuân Phương	1941	1965
27	Dương Quang Tuệ	Xuân Phương	1936	1965
28	Dương Thanh Hải	Xuân Phương	1945	1966
29	Trần Xuân Vượng*	Xuân Phương	1946	1966
30	Dương Hữu Thuận	Xuân Phương	1941	1966

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
31	Ngô Thị Giảng	Phổ Yên - TN	1948	1966
32	Nguyễn Thị Dị	Xuân Phương	1936	1966
33	Hoàng Văn Liễn	Xuân Phương	1944	1966
34	Dương Văn Nguyễn	Xuân Phương	1935	1967
35	Nguyễn Khắc Cấp	Xuân Phương	1947	1967
36	Dương Văn Cơ	Xuân Phương	1934	1967
37	Chu Thị Cẩm	B.Lục - H.Nam	1942	1967
38	Đào Thị Nền	H.Hòa - B.Giang	1949	1967
39	Hoàng Đức Cường	Xuân Phương	1948	1968
40	Dương Nghĩa Cống	Xuân Phương	1945	1968
41	Dương Văn Chiến*	Xuân Phương	1947	1968
42	Dương Văn Phát	Xuân Phương	1944	1968
43	Dương Văn Cơ	Xuân Phương	1940	1968
44	Dương Văn Đoan	Xuân Phương	1947	1968
45	Dương Văn Tồn	Xuân Phương	1945	1968
46	Nguyễn Thị Đãi	Xuân Phương	1948	1968
47	Dương Thanh Trường	Xuân Phương	1945	1969
48	Dương Đình Vầy	Xuân Phương	1940	1969
49	Dương Thị Hà	Xuân Phương	1949	1969
50	Đình Đình Sách	Xuân Phương	1940	1969
51	Hoàng Đức Hạp	Xuân Phương	1948	1969
52	Ngô Quang Ngân	Xuân Phương	1948	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
53	Dương Văn Tý	Xuân Phương	1948	1970
54	Đồng Thanh Quả	Xuân Phương	1942	1970
55	Ngô Viết Dường	Xuân Phương	1944	1971
56	Hoàng Anh Học	Xuân Phương	1950	1971
57	Dương Hồng Liễu	Xuân Phương	1946	1971
58	Dương Văn Song	Xuân Phương	1949	1971
59	Dương Nghĩa Động	Xuân Phương	1948	1972
60	Hoàng Kim Hồng	Xuân Phương	1940	1972
61	Dương Văn Ứng	Xuân Phương	1952	1973
62	Dương Trung Nhật	Xuân Phương	1939	1973
63	Dương Xuân Chính	Xuân Phương	1948	1973
64	Nguyễn Thanh Hồng	Xuân Phương	1950	1973
65	Dương Văn Hưởng	Xuân Phương	1943	1973
66	Cáp Trọng Tâm	V.Yên - B.Giang	1951	1973
67	Trần Đăng Sinh	Xuân Phương	1944	1974
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Văn Điều**	Xuân Phương	1914	1947
2	Dương Thị Ân**	Xuân Phương	1902	1949
3	Dương Đình Thế**	Xuân Phương	1929	1957
4	Dương Văn Nghiêm**	Xuân Phương	1932	1960
5	Ngô Thế Minh**	Xuân Phương	1932	1963
6	Vũ Quốc Long**	Xuân Phương	1928	1965

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
7	Dương Văn Súc*	Xuân Phương	1940	1965
8	Nguyễn Hữu Thung*	Xuân Phương	1934	1966
9	Dương Văn Sự*	Xuân Phương	1941	1966
10	Dương Nghĩa Thước*	Xuân Phương	1943	1967
11	Nguyễn Khắc Vương*	Xuân Phương	1932	1967
12	Dương Quốc Toàn*	Xuân Phương	1949	1968
13	Hoàng Đức Hiệp*	Xuân Phương	1944	1968
14	Dương Thị Thịnh*	Xuân Phương	1928	1969
15	Dương Đình Luông*	Xuân Phương	1947	1969
16	Dương Nghĩa Soạn*	Xuân Phương	1948	1971
17	Trần Đăng Sinh	Xuân Phương	1944	1974
18	Dương Nghĩa Thuyết	Xuân Phương	1946	1975
19	Nguyễn Thị Mai	Xuân Phương	1953	1975
20	Dương Trọng Thuấn	Xuân Phương	1950	1976
21	Ngô Quang Thạch	Xuân Phương	1946	1978
22	Nguyễn Khắc Tiến	Xuân Phương	1950	1978
23	Dương Thành Vy	Xuân Phương	1944	1979
24	Dương Văn Dự	Xuân Phương	1953	1979
25	Dương Đình Bính	Xuân Phương	1957	1979
26	Dương Văn Kiểm	Xuân Phương	1959	1980
27	Dương Quân Hành	Xuân Phương	1956	1980
28	Hoàng Văn Chi	Xuân Phương	1959	1980

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
29	Nguyễn Thị Cung	Xuân Phương	1952	1980
30	Dương Quang Sơn	Xuân Phương	1954	1980
31	Nguyễn Khắc Hòa	Xuân Phương	1955	1980
32	Hoàng Thị Ty	Ý Yên - Hà Nam	1954	1981
33	Nguyễn Thị Liên	Xuân Phương	1960	1981
34	Đồng Song Hào	Xuân Phương	1958	1981
35	Nguyễn Văn Thái	Xuân Phương	1956	1981
36	Dương Nghĩa Lưu	Xuân Phương	1959	1981
37	Trương Xuân Lục	Xuân Phương	1955	1981
38	Dương Xuân Thạo	Xuân Phương	1950	1981
39	Dương Xuân Bộ	Xuân Phương	1955	1981
40	Nguyễn Thị Ngọc*	Xuân Phương	1954	1982
41	Nguyễn Văn Bắc*	Xuân Phương	1954	1982
42	Nguyễn Thị Hoa	L.Thạch - V.Phúc	1963	1982
43	Dương Quang Thành	Xuân Phương	1955	1982
44	Dương Đình Sông	Xuân Phương	1950	1983
45	Lê Văn Thái	B.Cháy - Q.Ninh	1960	1984
46	Dương Nghĩa Kim	Xuân Phương	1960	1984
47	Dương Bình Minh	Xuân Phương	1958	1984
48	Dương Văn Công	Xuân Phương	1961	1984
49	Ngô Viết An	Xuân Phương	1959	1984

Dấu * chỉ các đồng chí đã qua đời; dấu ** chỉ các đồng chí được truy tặng.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ XUÂN PHƯƠNG (1958 - 2014)⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Đôn	1958 - 1980
2	Dương Văn Ngẫu	1980 - 1987
3	Hoàng Kim Hồng	1987 - 4/1992
4	Hoàng Xuân Điều	5/1992-1993
5	Dương Văn Tồn	1994 - 2003
6	Dương Minh Chiến	2004 - 2009
7	Hoàng Đức Quang	2010 - 2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ XUÂN PHƯƠNG (1991 - 2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đồng Văn Năng	1991 - 1998
2	Đồng Văn Sản	1998 - 2006
3	Dương Văn Cường	2006 - 2007
4	Đồng Văn Thẩm	2007 - 2014

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Đảng ủy chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế, mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

DANH SÁCH BÍ THƯ
ĐOÀN THANH NIÊN XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1953 - 2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đồng Văn Lệ	1953
2	Đồng Văn Sơ	1954 - 1955
3	Lê Kim Thủy	1956 -1958
4	Dương Thị Anh Tài	1959 -1960
5	Hà Văn Bạc	1961 - 1967 ⁽¹⁾
6	Nguyễn Khắc Thế	
7	Hoàng Văn Kháng	
8	Dương Thị Phú	1968 - 1970
9	Dương Thị Hường	1970 - 1983
10	Dương Văn Thêm	1983 - 1985
11	Dương Đình Sông	1985 - 1989
12	Dương Đình Thường	1989 - 1991
13	Dương Nghĩa Định	1991 - 1996
14	Dương Hữu Viễn	1996 - 2004
15	Hoàng Kim Thanh	2004 - 2012
16	Dương Văn Vận	2012 - 2014

⁽¹⁾ Đồng chí Hà Văn Bạc, Nguyễn Khắc Thế và Hoàng Văn Kháng đều có thời gian công tác thuộc giai đoạn 1961 - 1967. Do không xác định được chính xác nhiệm kỳ của từng đồng chí nên ban biên soạn tạm thời trình bày như trên.

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1949 - 2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Thị Nhị	1949 - 1953
2	Lê Thị Bính	1954 - 1959
3	Dương Thị Tiểu	1960 - 1961
4	Dương Thị Ân	1961 - 1964
5	Dương Thị Anh Tài	1964 - 1965
6	Dương Thị Toán	1965 - 1975
7	Dương Thị Phú	1975 - 1981
8	Lê Thị Bính	1981 - 1983
9	Đàm thị Đức	1983 - 1984
10	Dương Thị Thịnh	1984 - 1985
11	Ngô Thị Giảng	1985 - 1993
12	Dương Thị Thâu	1993 - 1996
13	Dương Thị Lan	1996 - 2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ XUÂN PHƯƠNG (1983 - 2014)

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Thành Công	1983 - 1990
2	Dương Đình Sông	1990 - 1994
3	Hà Văn Bạc	1994 - 1999
4	Hoàng Đức Cường	1999 - 2010
5	Dương Văn Oanh	2010 - 2014

7	Hoàng Xuân Viên	1983 - 1990
8	Dương Văn Thanh	1991 - 1997
9	Dương Đình Lương	1997 - 1998
10	Dương Đình Vỹ	1998 - 1997
11	Dương Văn Nhân	1997 - 1999
12	Hoàng Kim Chi	1999 - 1999
13	Dương Văn Kiên	1999 - 1994
14	Dương Quân Hân	1994 - 2004
15	Dương Quang Thuận	2004 - 2014

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ XUÂN PHƯƠNG (1953 - 2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Nghĩa Xe	1953 - 1954
2	Dương Hữu Cố	1955 - 1956
3	Dương Nghĩa Xe	1957 - 1958
4	Hà Văn Tập	1959 - 1964
5	Dương Nghĩa Thất	1964 - 1969
6	Dương Toàn Nên	1968 - 1972
7	Hoàng Xuân Điều	1969- 1970
8	Dương Văn Thang	1972 - 1977
9	Dương Đình Lương	1975 - 1984
10	Dương Đình Vây	1985 - 1987
11	Dương Văn Nhấn	1987 - 1989
12	Hoàng Kim Chi	1989 - 1990
13	Dương Văn Kiểm	1990 - 1994
14	Dương Quân Hành	1994 - 2004
15	Dương Quang Tuyên	2004 - 2014

DANH SÁCH
TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ XUÂN PHƯƠNG
(1953 - 2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đồng Văn Cát	1953 - 1965
2	Dương Đình Lắm	1966 - 1967
3	Dương Toàn Nên	1968 - 1970
4	Hoàng Văn Điều	1971 - 1975
5	Dương Quang Sân	1976 - 1977
6	Dương Đình Lương	1978 - 1979
7	Dương Văn Thang	1980 - 1981
8	Hoàng Kim Hồng	1982 - 1985
9	Dương Đình Vây	1986 - 1987
10	Đồng Song Hào	1988 - 1989
11	Dương Hồng Liễu	1990 - 1994
12	Dương Văn Kiểm	1995 - 2004
13	Nguyễn Văn Thái	2004 - 2011
14	Dương Xuân Chinh	2011 - 2014

**DANH SÁCH NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG
CÓ HỌC HÀM, HỌC VỊ TỪ THẠC SĨ TRỞ LÊN
(TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2014)**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị		
			PGS	TS	ThS
1	Hoàng Văn Phú	1958	x	x	
2	Dương Đình Giáp	1935	x	x	
3	Hoàng Ngọc Huy	1979		x	
4	Dương Trung Dũng	1974		x	
5	Dương Nghĩa Bang	1978		x	
6	Dương Nghĩa Bộ	1972			x
7	Dương Nghĩa Bách	1980			x
8	Dương Nghĩa Sỹ	1976			x
9	Dương Nghĩa Ân	1982			x
10	Trần Thị Tâm	1977			x
11	Trần Thị Minh Huệ	1978			x
12	Hoàng Hải	1967			x
13	Bùi Văn Tú	1976			x
14	Ngô Thị Nhung	1984			x
15	Trần Văn Tuấn	1980			x
16	Dương Thành Long	1964			x
17	Dương Mạnh Tinh				x

**DANH SÁCH NGƯỜI CON XUÂN PHƯƠNG
CÓ CẤP BẬC, CHỨC VỤ CAO TRONG HỆ QUÂN
SỰ, CÔNG AN, DÂN SỰ (tính đến 12/2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Cấp bậc, chức vụ</i>
<i>Hệ quân sự, công an</i>			
1	Hồ Đình Lực*	1928	Đại tá
2	Đồng Văn Năng	1929	Đại tá
3	Dương Đình Bông*	1929	Đại tá
4	Vũ Đại*	1932	Trung tá
5	Dương Quang Đức	1958	Đại tá
6	Dương Văn Nhận	1959	Đại tá
7	Hoàng Xuân Trường	1950	Thượng tá
8	Hoàng Đức Học	1953	Thượng tá
9	Dương Văn Cường	1954	Thượng tá
10	Vũ Đại Hưng*	1961	Thượng tá
11	Dương Quang Phương	1932	Trung tá
12	Nguyễn Văn Mới	1935	Trung tá
13	Ngô Vi Sao	1947	Trung tá
14	Dương Nghĩa Động	1949	Trung tá
15	Trần Danh Phú	1954	Trung tá
16	Dương Đình Báo	1960	Trung tá
17	Trần Tuấn Loan	1964	Trung tá
18	Dương Văn Sinh	1965	Trung tá

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Cấp bậc, chức vụ</i>
19	Dương Văn Nghĩa	1967	Trung tá
20	Đông Văn Đông	1972	Trung tá
21	Nguyễn Khắc Quảng	1974	Trung tá
22	Dương Văn Thang	1938	Thiếu tá
23	Hoàng Đức Hiệp*	1942	Thiếu tá
24	Dương Văn Tý	1947	Thiếu tá
25	Nguyễn Khắc Tiến	1952	Thiếu tá
26	Dương Văn Định	1957	Thiếu tá
27	Đông Thị Hà	1965	Thiếu tá
28	Dương Đình Dũng	1970	Thiếu tá
29	Dương Thị Thu	1977	Thiếu tá
30	Hoàng Đức Diệp	1978	Thiếu tá
31	Dương Xuân Tiệp	1979	Thiếu tá
<i>Hệ dân sự</i>			
1	Dương Đình Ân	1927	Trưởng phòng y tế huyện Phú Bình
2	Dương Hữu Bản	1929	Nguyên GD Công ty Lương thực Phú Bình
3	Dương Văn Bản	1974	Phó chánh án Tp TN
4	Nguyễn Tuấn Cơ		Nguyên Trưởng phòng tài chính huyện Phổ Yên

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, chức vụ
5	Nguyễn Khắc Chín	1926	Nguyên Bí thư Huyện ủy Phú Bình
6	Hồ Đình Điều	1936	Nguyên Bí thư Huyện ủy Phú Bình
7	Vũ Văn Đính*		GD BV Phong Phú Bình
8	Hồ Việt Giàng	1967	Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Bình
9	Hoàng Hải	1967	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
10	Hoàng Anh Học	1950	Nguyên GD BHXH huyện Phú Bình
11	Dương Hữu Hồng		Nguyên GD Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND Phú Bình
12	Đồng Thị Hồng	1962	PGĐ Công ty Bảo hiểm Bảo Việt tỉnh Thái Nguyên
13	Hoàng Ngọc Hưng	1977	Phó trưởng ban TĐKT tỉnh Thái Nguyên
14	Hoàng Kim Lân*	1935	GD Sở điện lực Thái Nguyên
15	Hoàng Văn Liễn	1944	Nguyên Chánh Thanh tra huyện Phú Bình

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, chức vụ
16	Nguyễn Khắc Mơ	1929	Nguyên Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thái Nguyên
17	Đồng Văn Nền		Trưởng phòng Dân tộc huyện Phú Bình
18	Nguyễn Thị Ngo	1954	Nguyên Giám đốc NHNN Phú Bình
19	Dương Xuân Nghiêm	1922	Nguyên Chủ tịch Công Đoàn huyện Phú Bình
20	Dương Thanh Nhị	1956	Trưởng phòng TN - MT huyện Phú Bình
21	Hoàng Văn Phụ	1958	PGS Tiến sỹ - Phó trưởng khoa Quốc tế - ĐHTN
22	Hoàng Cường Quốc	1954	PGĐ Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên
23	Dương Quốc Thành	1945	Trưởng phòng Tài chính huyện Phú Bình
24	Dương Quang Thảo	1928	Nguyên Trưởng phòng Giáo dục Phú Bình
25	Dương Quang Xuân	1959	Trưởng phòng VH TT huyện Phú Bình

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Cấp bậc, chức vụ</i>
26	Dương Thị Tài	1939	Nguyên Chủ tịch Hội LHPN huyện Phú Bình
27	Hoàng Văn Tế	1958	Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thái Nguyên
28	Dương Văn Thúc	1979	PGĐ BV Đa khoa Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
29	Đồng Văn Lệ	1934	Trưởng phòng bảo hiểm tỉnh Bắc Thái (nay là Thái Nguyên)

*Dấu * chỉ các đồng chí đã qua đời.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội
2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội
3. *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006
4. Nguyễn Duy Tiến (2002): *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Trần Đức Cường cb (2009): *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2003
7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2003
8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình, tập I (1930 - 2005)*, Huyện ủy Phú Bình, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên, năm 2005.
10. Một số địa chỉ báo điện tử tin cậy:
 - <http://www.thainguyen.gov.vn>
 - <http://www.baothainguyen.org.vn>

11. Một số tài liệu còn lưu giữ của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy:

- Báo cáo Đại hội Đảng bộ bộ phận Phương Độ năm 1994

- Dự thảo Báo cáo tổng kết năm 1996 của Đảng bộ xã Xuân Phương

- Phương hướng năm 1997

- Tài liệu phục vụ quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII và triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng năm 1999

- Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phương khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIX nhiệm kỳ 2010 - 2015

- Các Biên bản Đại hội khóa XV, khóa XVI, khóa XVII

- Bản thuyết minh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Phương, 2012

MỤC LỤC

Chương mở đầu: Xuân Phương - Vùng đất, con người.....	5
I. Xuân Phương - Quê hương có truyền thống nông nghiệp của huyện Phú Bình.....	9
II. Lịch sử văn hóa, phong tục tập quán Xuân Phương.....	9
Chương I: Nhân dân Xuân Phương đấu tranh giành chính quyền trong cách mạng 8/1945 và những năm đầu bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 12/1946).....	27
I. Cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	27
II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946).....	34
Chương II: Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân Xuân Phương kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954).....	39
I. Thành lập Chi bộ Đảng, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1949).....	39
II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	43

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân Xuân Phương xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	53
---	-----------

I. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội những năm đầu sau chiến tranh (1954 - 1957).....	53
--	----

II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960).....	64
--	----

III. củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	72
--	----

Chương IV: Đảng bộ xã Xuân Phương lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	83
---	-----------

I. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....	83
---	----

II. Phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975).....	100
--	-----

Chương V: Đảng bộ xã Xuân Phương lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1986)....	109
--	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).....	109
--	-----

II. Tập trung phát triển nông nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1981 - 1985).....	122
---	-----

Chương VI: Đảng bộ xã Xuân Phương lãnh đạo nhân dân trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996).....	135
--	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1991).....	135
---	-----

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996).....	143
--	-----

Chương VII: Đảng bộ xã Xuân Phương lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2014).....	159
--	------------

I. Thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000).....	159
---	-----

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005).....	169
---	-----

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đưa quê hương Xuân Phương vững bước đi lên ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2010).....	185
--	-----

IV. Đại hội Đảng bộ xã Xuân Phương lần thứ XIX và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2014).....	198
Kết luận	209
Phụ lục	216
Tài liệu tham khảo	250

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

**Nhà báo Lê Văn Quỳnh - giám đốc công ty
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng biên tập
ThS Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng nội dung**

Biên soạn

Th.S Lịch sử Phùng Thị Mai

Biên tập

**Nguyễn Thị Mai
Trần Thị Điểm**

Thiết kế, chế bản

Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 405/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/5/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

Tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt - Địa chỉ 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015.